THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC
ĐẠI HỘI NGOẠI THƯỜNG LẦN THỨ BA

CÁC THÁCH ĐỐ MỤC VỤ VỀ GIA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH CỦA CÔNG CUỘC LOAN BÁO TIN MỪNG

TÀI LIỆU LÀM VIỆC

Vatican
2014

(Bản dịch của Lm. Luy Nguyễn Anh Tuấn)

M Ụ C   L Ụ C

Chương IV
Gia đình và ơn gọi của con người trong Đức Kitô

PHẦN THỨ HAI: MỤC VỤ GIA ĐÌNH
TRƯỚC NHỮNG THÁCH ĐỐ MỚI

Chương I
Mục vụ Gia đình: những ý kiến hiện hành khác nhau

Chương II
Những thách đố cho Mục vụ Gia đình (61)

PHẦN THỨ BA: MỞ NGỎ ĐÓN NHẬN SỰ SỐNG VÀ TRÁCH NHIỆM GIÁO DỤC CON CÁI

Các chữ viết tắt

GLHTCG	Giáo lý Hội Thánh Công Giáo
GLĐT	Bộ Giáo Lý Đức Tin
UBTH	Ủy Ban Thần học Quốc tế
CV	*Caritas in Veritate*, Thông điệp của Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI (29.06.2009)
DCE	*Deus Caritas Est*, Thông điệp của Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI (25.12.2005)
DV	*Dei Verbum*, Hiến chế tín lý về Mạc Khải, Công đồng Vatican II
EG	*Evangelii Gaudium*, Tông huấn của ĐGH Phanxicô (24.11.2013)
FC	*Familiaris Consortio*, Tông huấn của Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II (22.11.1981)
GS	*Gaudium et Spes*, Hiến chế mục vụ về Hội Thánh trong thế giới ngày nay, Công đồng Vatican II
GE	*Gravissimum Educationis*, Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo, Công đồng Vatican II
HV	*Humanae Vitae*, Thông điệp của Đức giáo hoàng Phaolô VI (25.07.1968)
LF	*Lumen Fidei*, Thông điệp của Đức giáo hoàng Phanxicô (29.06.2013)
LG	*Lumen Gentium*, Hiến chế tín lý về Hội Thánh, Công đồng Vatican II
SC	*Sacramentum Caritatis*, Tông huấn của Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI (22.02.2007)

GIỚI THIỆU

Ngày 8 tháng 10 năm 2013 Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyết định triệu tập một Đại hội Ngoại thường Thượng Hội đồng Giám mục (THĐ) với chủ đề: Những Thách đố Mục vụ về Gia đình trong Bối cảnh của công cuộc Phúc-âm-hóa. Văn Phòng Tổng Thư Ký THĐ đã làm bước chuẩn bị ban đầu với việc gởi đi Tài Liệu Chuẩn Bị, tài liệu đã khơi dậy cách rộng rãi nhiều suy tư rất ý nghĩa trong toàn thể Dân Chúa. Kết quả của việc tham khảo ý kiến đó được thu thập và trình bày trong Tài Liệu Làm Việc *(Instrumentum Laboris)* này. Vì tầm mức rộng lớn và phức tạp của chủ đề, Đức Thánh Cha đã quyết định một lộ trình làm việc gồm hai giai đoạn thống nhất hữu cơ. Trong Đại hội Ngoại thường 2014, các nghị phụ sẽ lượng giá và phân tích sâu xa hơn các dữ liệu, chứng từ và những ý kiến đề xuất của các Hội Thánh địa phương, nhằm để trả lời cho các thách đố mới về gia đình. Đại hội thường lệ 2015, gồm phần lớn các đại biểu thuộc hàng giám mục và tiếp tục công việc của Thượng Hội đồng họp năm trước, sẽ suy tư bàn thảo sâu xa hơn các đề tài được đề ra nhằm tìm ra chỉ dẫn mục vụ thích hợp.

Tài liệu làm việc này khai sinh từ các bản trả lời các câu hỏi của Tài liệu chuẩn bị, vốn được phát hành tháng 11 năm 2013, được cấu trúc theo tám nhóm câu hỏi liên hệ tới hôn nhân và gia đình, và đã được gởi đi rộng rãi khắp các nơi để tham khảo. Những phúc đáp, rất nhiều và chi tiết, đến từ các Công Nghị các Giáo hội Công giáo Đông phương tự trị *(sui iuris)*, từ các Hội đồng Giám mục, từ các Bộ cơ quan Giáo triều Rôma và từ Liên Hiệp các Bề Trên Tổng Quyền. Ngoài ra, còn có những phúc đáp khác được gởi trực tiếp đến văn phòng Tổng Thư Ký THĐ, gọi là các nhận xét, từ rất nhiều giáo phận, giáo xứ, các phong trào, các nhóm, hội đoàn và gia đình, chưa kể đến các

học viện, các nhà chuyên môn, Công giáo và không Công giáo, quan tâm đến chia sẻ suy nghĩ riêng của họ.

Bản văn này gồm ba phần và, để cho có một trật tự làm việc tại Đại hội THĐ, lấy lại tám đề tài chính của bản câu hỏi đề ra. Phần thứ nhất dành cho Tin Mừng về Gia đình, giữa kế hoạch của Thiên Chúa và ơn gọi của con người trong Đức Kitô, là viễn tượng trong đó cho thấy tri thức và sự đón nhận các giáo huấn từ Thánh kinh và các Văn kiện của Hội Thánh của người tín hữu, gồm cả những khó khăn trong đó có sự hiểu biết về Luật tự nhiên. Phần thứ hai nói về những đề nghị, các thách đố và những hoàn cảnh khó khăn hiện tại liên quan tới mục vụ gia đình. Phần thứ ba nói về sự cởi mở đón nhận sự sống và trách nhiệm giáo dục của bậc cha mẹ, vốn là đặc tính của hôn nhân giữa một người nam và một người nữ, có tham chiếu đặc biệt đến những hoàn cảnh mục vụ hiện tại.

Tài liệu này là kết quả của công trình tập thể do Văn Phòng Tổng Thư Ký THĐ cùng với Hội Đồng Tổng Thư Ký, đã thâu thập và soạn thảo các kết quả của việc tham khảo các Hội Thánh địa phương, và trao lại cho các thành viên tham dự Đại hội THĐ như là Tài liệu Làm việc. Tài liệu này cung cấp một bức tranh rộng lớn, dẫu sao cũng không thể khái quát hết, về hoàn cảnh gia đình hiện nay, về những thách đố cho gia đình và những suy tư toát lên từ đó.

Các đề tài không có trong tài liệu này, những đề tài vốn đã được khơi lên (khác) do bản câu hỏi của Tài liệu chuẩn bị, sẽ được xem xét trong Đại hội thường lệ của THĐ 2015.

Hồng y Baldisseri Lorenzo
Tổng Thư Ký THĐ Giám mục

Vatican, ngày 24 tháng 06 năm 2014
Lễ Sinh Nhật thánh Gioan Tẩy Giả

DẪN NHẬP

Loan báo Tin Mừng về Gia đình là một thành phần cấu thành toàn vẹn sứ vụ của Hội Thánh, vì mạc khải của Thiên Chúa soi sáng mối tương quan giữa một người nam và một người nữ, tình yêu của họ dành cho nhau và hoa quả phong nhiêu của mối quan hệ ấy. Trong thời đại chúng ta, cuộc khủng hoảng sâu rộng về văn hóa, xã hội và tâm linh là một thách đố cho việc Loan báo Tin Mừng về Gia đình, vốn là tế bào sống động của cộng đồng xã hội và Hội thánh. Việc Loan báo Tin Mừng này tiếp nối liên tục với Đại hội của Thượng Hội Đồng Giám mục về Tân Phúc-Âm-hoá để Thông Truyền Đức Tin Kitô Giáo và Năm Đức Tin, đã được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI công bố.

Đại hội của Thượng Hội đồng Giám mục khóa đặc biệt lần này với chủ đề: Những Thách Đố Mục Vụ về Gia Đình trong Bối Cảnh Phúc-Âm-hóa, với ý thức là "Thánh Truyền, xuất phát từ các Tông Đồ, được tiếp nối trong Hội Thánh nhờ sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần" (DV 8), được triệu tập để cùng suy nghĩ về con đường phải theo, để thông truyền cho tất cả mọi người chân lý về tình yêu hôn nhân và gia đình, đồng thời trả lời cho nhiều thách đố của nó (x. EG 66). Gia đình là một nguồn tài nguyên vô tận và là nguồn mạch sự sống cho hoạt động mục vụ của Hội Thánh.

Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Hội Thánh là công bố vẻ đẹp của ơn gọi tình yêu, cũng là tiềm năng rất lớn cho xã hội. Trước tình hình khẩn trương này, các Giám mục, *cum et sub Petro* (cùng và dưới quyền thánh Phêrô), ngoan ngoãn lắng nghe Chúa Thánh Thần trong khi suy nghĩ về những thách đố mục vụ ngày nay.

Ý thức rằng những khó khăn không xác định tầm chân trời cuối cùng của cuộc sống gia đình, và con người không chỉ gặp phải những vấn đề, Hội Thánh còn sẵn sàng nhìn nhận những nỗ lực lao tới, nhất là của giới trẻ, cho thấy thấp thoáng một mùa xuân mới cho gia đình. Chúng ta có thể thấy những chứng từ ý nghĩa theo hướng đó trong rất nhiều cuộc quy tụ gặp gỡ của Hội thánh, ở đó có thể thấy rõ ràng, đặc biệt là nơi những thế hệ mới, một ước vọng mới mẻ về hôn nhân gia đình.

Trước ước vọng này, Hội Thánh được mời gọi để nâng đỡ và đồng hành, ở mọi cấp độ, trung thành với lệnh truyền của Chúa công bố vẻ đẹp của tình yêu gia đình.

Trong những cuộc gặp gỡ với các gia đình, Đức Giáo hoàng luôn luôn khuyến khích mọi người hãy nhìn vào tương lai của mình với niềm hi vọng, đồng thời đề nghị những cách sống nhờ đó có thể bảo tồn và làm tăng trưởng tình yêu trong gia đình. Đó là biết nói xin phép, cảm ơn và xin lỗi, và không bao giờ để cho mặt trời lặn mà vẫn còn tranh cãi hoặc hiểu lầm, không hạ mình xin lỗi.

Từ đầu triều đại giáo hoàng của ngài, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã tái xác nhận rằng "Chúa không bao giờ ngừng tha thứ: không bao giờ! [...] Còn chúng ta, đôi khi chúng ta còn mệt mỏi khi xin Ngài tha thứ." (Kinh Truyền Tin, ngày 17 tháng 3 năm 2013). Nhấn mạnh đến lòng thương xót như thế có một tác động lớn ngay cả trên các vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình, vì nó không theo chủ trương duy luân lý nhưng khẳng định và mở ra những chân trời giải thoát cho đời sống Kitô hữu, cho dẫu ta còn trải nghiệm nhiều giới hạn và đã phạm bất kì tội lỗi nào. Lòng thương xót của Thiên Chúa mở ra hướng sống sự hoán cải thường xuyên và tái sinh liên tục.

PHẦN THỨ NHẤT

VIỆC THÔNG TRUYỀN TIN MỪNG VỀ GIA ĐÌNH NGÀY NAY

Chương I

Kế Hoạch của Thiên Chúa về Hôn Nhân và Gia Đình

Gia đình dưới ánh sáng của Giáo huấn Thánh Kinh

1. Sách Sáng thế trình bày người nam và người nữ được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa; trong khi chấp nhận lẫn nhau, họ nhận ra mình được tạo dựng cho nhau (x. St 1, 24-31, 2, 4b-25).

Việc truyền sinh biến người nam và người nữ thành những cộng sự viên của Thiên Chúa trong việc đón nhận và truyền lại sự sống:

"Qua việc truyền lại cho con cháu của họ sự sống con người, người nam và người nữ, như vợ chồng và cha mẹ, hợp tác một cách độc đáo vào công trình của Đấng Tạo Hóa" (GLHTCG 372).

Ngoài ra, trách nhiệm của họ được mở rộng ra với việc bảo tồn thụ tạo và làm tăng trưởng gia đình nhân loại. Trong truyền thống Thánh Kinh, viễn ảnh vẻ đẹp của tình yêu con người, vốn là phản ảnh của tình yêu Thiên Chúa, được khai triển đặc biệt trong sách Diễm tình ca và các sách Tiên tri.

2. Nền tảng của công bố của Hội Thánh về gia đình nằm ở nơi giáo huấn và cuộc đời của Đức Giêsu, Đấng đã sống và lớn lên

trong gia đình Nazareth, đã dự tiệc cưới Cana, ở đó Người đã làm phong phú cho buổi lễ bằng "dấu lạ" đầu tiên của Người (x. Ga 2,1-11), và tự giới thiệu Mình như là Hôn Phu kết hợp với Hiền Thê của Người (x. Ga 3,29). Trên thập giá, Người hiến mình vì yêu thương cho đến cùng, và trong Thân xác Phục sinh, Người thiết lập những quan hệ mới giữa con người với nhau. Mạc khải trọn vẹn lòng thương xót của Thiên Chúa, Đức Giêsu cho người nam và người nữ phục hồi lại "thuở ban đầu" khi mà Thiên Chúa vốn đã liên kết họ thành một xương một thịt (x. Mt 19, 4-6), nhờ đó – với ân sủng của Đức Kitô – họ có khả năng yêu thương mãi mãi và chung thuỷ với nhau. Do đó, chuẩn mực tình yêu phu thê của Thiên Chúa, mà vợ chồng được mời gọi đạt đến nhờ ân sủng, có nguồn gốc của nó ở nơi "vẻ đẹp của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa được tỏ bày trong Chúa Giêsu Kitô Đấng đã chết và Phục sinh" (EG 36), chính là trọng tâm của Tin Mừng.

3. Đức Giêsu, khi mặc lấy tình yêu của con người, cũng hoàn thiện nó (x. GS 49), đồng thời cũng ban cho người nam và người nữ một cách thức mới để yêu thương, mà nền tảng là sự trung thành mãi mãi của Thiên Chúa. Dưới ánh sáng này, Thư gửi Tín hữu Êphêsô đã xác định "mầu nhiệm cao cả", vốn làm cho tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh được hiện diện trong thế giới này (x. Ep 5,31-32), nơi tình yêu hôn phối giữa người nam và người nữ.

Họ có một đặc sủng (1 Cor 7,7) là xây dựng Hội Thánh bằng tình yêu phu thê cùng nhiệm vụ sinh sản và giáo dục con cái của họ.

Được kết hợp bởi mối dây bí tích bất khả phân li, đôi vợ chồng sống vẻ đẹp của tình yêu, của việc làm cha, làm mẹ, và phẩm giá được tham dự vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa.

Gia đình trong các văn kiện của Hội Thánh

4. Qua dòng thời gian, Hội Thánh đã không ngừng cung cấp các giáo huấn của mình về Hôn nhân và Gia đình.

Một trong những diễn tả cao nhất của Huấn Quyền đã được đề ra bởi Công Đồng Vaticanô II, trong Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spes, trong đó đã dành cả một chương để đề cao phẩm giá của Hôn nhân và Gia đình (x. GS 47-52).

Hiến Chế này định nghĩa Hôn nhân như một cộng đồng của sự sống và tình yêu (x. GS 48), đặt tình yêu ở trung tâm của gia đình và đồng thời cho thấy sự thật về tình yêu này trước các hình thức khác nhau của một thứ chủ nghĩa giản lược đang có mặt trong nền văn hóa hiện nay. "Tình yêu vợ chồng thật sự" (GS 49) hàm ẩn sự hiến thân cho nhau, bao gồm và tích hợp các khía cạnh tính dục và tình cảm, hợp với ý định của Thiên Chúa (x. GS 48-49). Ngoài ra, Gaudium et Spes số 48 nhấn mạnh đến quan hệ vợ chồng cần phải được bén rễ trong Đức Kitô: Chúa Kitô "đến gặp vợ chồng Kitô hữu qua Bí tích Hôn phối" và vẫn tiếp tục ở lại với họ. Khi Nhập thể, Người mặc lấy tình yêu nhân loại, thanh luyện tình yêu ấy, đưa tình yêu đến mức viên mãn của Người, và ban cho đôi vợ chồng, với Thần Khí của Người, cái khả năng sống được tình yêu ấy, bằng cách làm toàn thể đời sống của họ thấm nhuần đức tin, đức cậy và đức mến. Như thế, vợ chồng coi như được thánh hiến, và nhờ một ơn riêng, họ xây dựng Thân Mình Đức Kitô và thành một Hội Thánh tại gia (x. LG 11). Hội Thánh cũng thế, để hiểu đầy đủ về mầu nhiệm của mình, Hội Thánh nhìn vào gia đình Kitô hữu, là một biểu lộ thực sự về Hội Thánh.

5. Tiếp theo Công đồng Vaticanô II, Huấn Quyền Giáo hoàng đã đào sâu giáo lí về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt, Đức Phaolô VI, qua Thông điệp *Humanae Vitae*, đã cho thấy sự liên kết mật thiết giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản.

Thánh Gioan Phaolô II đã quan tâm đặc biệt đến gia đình, được biểu lộ qua Giáo lí của ngài về tình yêu con người, Thư gửi các Gia đình *(Gratissimam Sane)*, và nhất là qua Tông huấn *Familiaris Consortio*.

Trong các tài liệu này, Đức Thánh Cha gọi gia đình là "con đường của Hội Thánh". Ngài đã đưa ra một cái nhìn tổng quan về ơn gọi yêu thương của người nam và người nữ; đề ra các hướng dẫn cơ bản cho Mục vụ Gia đình và sự hiện diện của gia đình trong xã hội. Đặc biệt, liên quan đến tình yêu vợ chồng (x. FC 13), ngài mô tả làm sao vợ chồng qua sự yêu thương nhau, nhận được hồng ân Thần Khí của Đức Kitô và sống lời mời gọi nên thánh của họ.

6. Đức Bênêđictô XVI, trong Thông điệp *Deus Caritas Est*, lại bàn đến chủ đề sự thật của tình yêu giữa người nam và người nữ, đây là điều chỉ được sáng tỏ cách trọn vẹn trong ánh sáng tình yêu của Đức Kitô chịu đóng đinh (x. DCE 2). Ngài tái khẳng định rằng "Hôn nhân dựa trên một tình yêu đơn nhất và vĩnh viễn sẽ trở thành biểu tượng của mối quan hệ giữa Thiên Chúa và Dân Ngài vàngược lại. Cách thức Thiên Chúa yêu thương trở thành chuẩn mực cho tình yêu của con người" (DCE 11). Hơn nữa, trong Thông điệp Caritas in Veritate, ngài nêu lên tầm quan trọng của tình yêu như một nguyên tắc của đời sống trong xã hội (x. CV 44), là nơi con người học kinh nghiệm về công ích.

7. Đức Thánh Cha Phanxicô, khi bàn đến sự liên hệ giữa gia đình và đức tin, đã viết trong Thông điệp Lumen Fidei: "Gặp gỡ Đức Kitô và để cho mình được lôi cuốn và hướng dẫn bởi tình yêu của Người, chúng ta sẽ được mở rộng chân trời cuộc đời, đời sống sẽ hocó được một niềm hi vọng vững chắc và không còn phải thất vọng. Đức tin không phải là nơi an trú cho những kẻ nhát đảm, nhưng làm thăng tiến cuộc sống chúng ta.

Đức tin giúp ta khám phá lời mời gọi cao cả, ơn gọi yêu thương, và đảm bảo cho chúng ta rằng tình yêu ấy đáng tin cậy và đáng giá để theo đuổi, vì nó đặt nền tảng trên sự trung tín của Thiên Chúa, mạnh mẽ hơn sự mỏng dòn của chúng ta rất nhiều" (LF 53).

Chương II

Sự hiểu biết và đón nhận Giáo huấn về Hôn tài nhân và Gia đình từ Sách Thánh và các tài liệu của Huấn Quyền

8. Có một điều đáng ghi nhận trong đời sống Hội Thánh hôm nay là đang có một sự khám phá lại Lời Chúa sâu rộng. Việc dùng Thánh Kinh trong Hội Thánh đã tạo ra một dấu ấn, cách khác nhau, trên đời sống của các giáo phận, giáo xứ và các cộng đoàn giáo hội. Thế nhưng, từ nhiều trả lời và nhận xét gởi về chúng ta thấy kiến thức, sự truyền thông và sự đón nhận giáo huấn của Hội Thánh về gia đình của người ta rất khác nhau, tùy thuộc vào đời sống gia đình, khung nếp giáo hội và bối cảnh văn hóa – xã hội. Trong những miền mà truyền thống Kitô giáo sống động và có tổ chức tốt chương trình mục vụ, người ta nhạy cảm với giáo thuyết Kitô giáo về Hôn nhân và Gia đình. Trong những miền khác, vì nhiều lí do khác nhau, nhiều Kitô hữu còn không biết đến sự hiện hữu của các giáo huấn đó.

Hiểu biết Thánh Kinh về Gia đình

9. Nói chung, người ta có thể nói rằng giáo huấn của Thánh Kinh, nhất là của Tin Mừng và các Thư thánh Phaolô, ngày nay được nhiều người biết hơn. Tuy nhiên, tất cả các Hội đồng

Giám mục đều xác định còn phải làm rất nhiều nữa để giáo huấn ấy trở thành là nền tảng cho linh đạo và đời sống các Kitô hữu, cả khi liên hệ đến gia đình. Nhiều bản trả lời còn lưu ý nhiều tín hữu rất khao khát được học hỏi Kinh Thánh nhiều hơn nữa.

10. Trong viễn tượng này, nổi bật lên một điều trọng yếu là việc đào tạo hàng giáo sĩ và đặc biệt là về chất lượng các bài giảng, điều mà đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh gần đây (x. EG 135-144). Thật vậy, bài giảng là một phương thế ưu tiên để giới thiệu cho các tín hữu về Kinh Thánh những gì liên quan đến Hội Thánh và cuộc sống hàng ngày. Một bài giảng thích đáng sẽ làm cho Dân Chúa biết tán thưởng vẻ đẹp tuyệt vời và hấp dẫn của Lời Chúa, có sức động viên gia đình. Cùng với bài giảng, người ta nhìn nhận một phương thế cũng rất quan trọng, đó là việc phát triển các khóa học, trong giáo phận hay giáo xứ, để giúp các tín hữu tiếp cận Thánh Kinh cách thích hợp. Theo các ý kiến đóng góp, vấn đề không nằm ở chỗ cần gia tăng thêm nhiều sáng kiến mục vụ cho bằng là đưa Lời Kinh Thánh vào toàn thể mục vụ gia đình. Mọi hoàn cảnh trong đó Hội Thánh được mời gọi chăm sóc mục vụ về lãnh vực gia đình đều là cơ hội để loan báo, để sống và tung hô Tin mừng về Gia đình.

Hiểu biết các tài liệu của Huấn Quyền

11. Dân Chúa nói chung xem ra còn rất ít biết Giáo huấn của Hội Thánh về Gia đình trong các văn kiện Công đồng và hậu Công đồng, ngoài một số người chuyên môn làm việc trong lãnh vực thần học hẳn là ít nhiều có tri thức đó. Thế nhưng, những văn bản đó dường như chưa ăn sâu vào cách suy nghĩ của người tín hữu. Cũng có những trả lời thẳng thắn nhìn nhận sự thật rằng các tài liệu ấy thực tế đã không được các tín hữu

biết đến. Trong một số bản phúc đáp khác người ta cho biết rằng cũng có khi các văn kiện được đón xem, đặc biệt từ phía các giáo dân, là những người không có sự chuẩn bị trước, như một số trường hợp khá đặc biệt, hiếm hoi, nhưng để cầm lên đọc và học hỏi chúng cả là một sự khó nhọc. Thông thường, nếu không có ai đó giúp giới thiệu những văn bản đó người giáo dân sẽ gặp khó khăn khi đọc. Trên hết, người ta cảm thấy một nhu cầu được trình bày khía cạnh hiện sinh của chân lí khẳng định bởi các văn kiện.

Cần chuẩn bị cho các linh mục và các thừa tác viên

12. Có ý kiến nhận xét cho rằng trách nhiệm về việc người ta ít biết đến giáo huấn về Gia đình trong các văn kiện như đã nói trên là của chính các mục tử. Cũng theo đánh giá của một số tín hữu, chính các đấng không biết sâu xa cho đủ các luận cứ hôn nhân – gia đình trong các văn kiện ấy, xem ra không có nguồn phương tiện để triển khai chủ đề này. Một số ý kiến nhận xét khác cho thấy có thể có những trường hợp người ta cảm thấy các mục tử không phù hợp cũng không được chuẩn bị kĩ lưỡng để ứng phó với các vấn đề liên hệ đến tính dục, sự phong nhiêu và sinh sản, từ đó họ chọn thái độ im lặng trước những vấn đề này. Trong một vài bản trả lời cũng biểu lộ một sự không mãn nguyện đối với một số các linh mục có vẻ như dửng dưng với một vài điểm giáo huấn luân lí nào đó. Sự kiện các ngài tỏ ra không đồng thuận với giáo lí của Hội Thánh sẽ tạo ra một sự bối rối cho Dân Chúa. Bởi thế, người ta tự hỏi rằng phải chăng chính các linh mục cần được chuẩn bị hơn nữa và có trách nhiệm hơn nữa trong việc giải thích Kinh Thánh và trình bày các văn kiện của Hội Thánh về Hôn nhân và Gia đình.

Giáo huấn của Hội Thánh được đón nhận rất khác nhau

13. Khá nhiều các Hội đồng Giám mục lưu ý rằng ở đâu giáo huấn của Hội Thánh với vẻ đẹp chân thực, cả về khía cạnh nhân bản lẫn khía cạnh đức tin của nó, được thông truyền cách sâu sắc, ở đó giáo huấn ấy được phần lớn các tín hữu nhiệt tâm đón nhận. Khi nào người ta cho thấy được một tầm nhìn tổng thể về Hôn nhân và về Gia đình theo đức tin Kitô giáo, khi ấy người ta nhận ra cái chân, thiện và mĩ của chúng. Giáo huấn của Hội Thánh càng được đón nhận nhiều hơn ở đâu người tín hữu dấn thân trên một hành trình đức tin thực sự, chứ không chỉ tò mò muốn biết do một sự tò mò bất chợt về những gì Hội Thánh suy tư về luân lí tính dục. Đàng khác, nhiều bản trả lời xác nhận rằng ngay cả khi Giáo huấn của Hội Thánh về Hôn nhân và Gia đình được nhận biết, vẫn thấy còn nhiều Kitô hữu chấp nhận tất cả cách khó khăn. Nói chung, ở đâu người ta quan tâm đến một số yếu tố riêng nào đó của đạo lí kitô giáo, dù thích đáng, ở đó lại thấy có một sự phản kháng, ở những mức độ khác nhau, chẳng hạn như liên quan đến sự kiểm soát sinh đẻ, li dị và tái hôn, đồng tính, sống chung, chung thủy, quan hệ tính dục trước hôn nhân, thụ tinh trong ống nghiệm, v.v... Nhiều bản trả lời chứng thực giáo huấn của Hội Thánh về phẩm giá và sự kính trọng sự sống con người được đón nhận cách rộng rãi và dễ dàng hơn, ít là về mặt nguyên tắc.

14. Có những ý kiến nhận xét xác đáng rằng cần phải hội nhập vào nhau nhiều hơn nữa giữa linh đạo gia đình và luân lí, từ đó giúp cho người ta hiểu sâu xa hơn Huấn Quyền của Hội Thánh trong lãnh vực luân lí gia đình. Một số tham luận cho thấy sự quan trọng của việc xác định giá trị các yếu tố từ nền văn hóa địa phương, có thể giúp ta hiểu các giá trị của Tin mừng. Đó là trường hợp của nhiều nền văn hóa Á châu qui tâm thường xuyên vào gia đình. Một số Hội đồng Giám mục trong bối cảnh đó xác định không khó khăn gì đem hội nhập giáo huấn của

Hội Thánh về Gia đình vào các giá trị xã hội và luân lí của dân tộc hiện nay trong các văn hóa này. Đồng thời, cũng muốn nhắc lại cần chú ý tới tính cách quan trọng của sự trao đổi liên văn hóa khi Loan báo Tin mừng về Gia đình. Sau cùng, các bản trả lời và góp ý cũng nêu lên sự cần thiết phải xây dựng các chương trình đào tạo thực hành và cụ thể, qua đó có thể đưa vào chân lí đức tin về gia đình, nhất là để thưởng thức được giá trị nhân bản và hiện sinh sâu xa của chúng.

Những lí do của sự khó khăn đón nhận

15. Một số Hội đồng Giám mục nêu lên lí do chính yếu của nhiều chống đối giáo huấn của Hội Thánh về luân lí gia đình là do thiếu một kinh nghiệm Kitô giáo đích thực, cụ thể là thiếu một sự gặp gỡ với Chúa Kitô cá vị và trong cộng đoàn, đó là điều mà không có một giáo thuyết nào dù có xác đáng đến đâu cũng không thể thay thế được. Trong bối cảnh đó, một số ý kiến cho thấy một thứ mục vụ mà chỉ bận tâm quản lí các bí tích, thiếu một kinh nghiệm Kitô giáo dấn thân đích thực tương ứng, thì không đủ. Hơn nữa, đại đa số các bản trả lời đều lưu ý tình trạng đối nghịch ngày càng gia tăng giữa các giá trị về Hôn nhân Gia đình mà Hội Thánh đề nghị và hoàn cảnh khác biệt về văn hóa và xã hội trên hoàn cầu. Các bản trả lời cũng đồng lòng xác nhận các lí do sâu xa của tình trạng khó khăn đón nhận Giáo huấn của Hội Thánh. Đó là tình hình hiện nay các công nghệ mới lan tràn và xâm nhập khắp nơi; ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông xã hội; nền văn hóa hướng theo chủ nghĩa khoái lạc; chủ nghĩa tương đối; chủ nghĩa duy vật; chủ nghĩa cá nhân; chủ nghĩa thế tục ngày càng gia tăng; lối suy nghĩ thịnh hành ngày nay dẫn đưa người ta đến chỗ giải thoát cách ích kỉ và quá mức khỏi những ràng buộc đạo đức; tính cách mỏng manh của những mối tương quan liên vị; một nền văn hóa khước từ những chọn lựa vĩnh viễn, vì sống trong

một hoàn cảnh dòn mỏng và nhất thời, vốn là đặc điểm của một 'xã hội luôn thay đổi' như dòng nước, với não trạng đặc trưng 'dùng xong vứt bỏ', 'thỏa mãn tức thì'; những giá trị được tăng cường bởi cái gọi là "nền văn hóa của vứt bỏ (rác)" và "của cái nhất thời", như đức Thánh Cha Phanxicô hay nhắc tới.

16. Các bản trả lời từ nhiều nước nhắc đến các trở ngại do sự thống trị lâu dài của các ý thức hệ vô thần đã tạo ra một thái độ nói chung ngờ vực đối với giáo huấn của tôn giáo. Những trả lời khác kể những khó khăn mà Hội Thánh gặp trong những nền văn hóa bộ tộc và những truyền thống thờ ông bà tổ tiên, trong đó hôn nhân có tính chất khá khác biệt so với quan điểm Kitô giáo, ví dụ như chấp nhận đa thê hoặc những cách nhìn khác ngịch với quan điểm hôn nhân bất khả phân li và một vợ một chồng. Các Kitô hữu sống trong những hoàn cảnh như thế chắc chắn cần đến sự nâng đỡ nhiều từ phía Hội Thánh và các cộng đoàn Kitô giáo.

Cổ võ học hỏi giáo huấn của Hội Thánh hơn nữa

17. Nhiều bản trả lời đã nêu thành chủ đề về việc cần phải tìm kiếm những cách thức mới để thông truyền các giáo huấn của Hội Thánh về Hôn nhân và Gia đình. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào sức sống của Giáo hội địa phương, vào truyền thống của địa phương và những nguồn mạch cần thiết có sẵn tại chỗ. Trên hết, người ta nhận thấy cần phải đào tạo các thừa tác viên giúp mục vụ có khả năng chuyển trao sứ điệp Kitô giáo cách phù hợp với văn hóa địa phương. Nhưng hầu hết các bản trả lời đều xác định rằng ở tầm mức toàn quốc có một Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình và một bản Hướng Dẫn Mục Vụ Gia Đình. Nói chung, các Hội đồng Giám mục đề xuất Giáo huấn của Hội Thánh thông qua phát hành các Văn thư, các cuộc Hội thảo, các hoạt động khác. Ở tầm mức giáo phận, việc đó được thực

hiện qua các tổ chức và các ủy ban khác nhau. Hẳn là có nhiều bản trả lời cho biết hoàn cảnh còn khó khăn do còn thiếu nguồn kinh phí và nhân sự để Giáo hội có thể tổ chức cách liên tục công tác Huấn giáo về Gia đình.

18. Nhiều bản trả lời nêu lên sự quan trọng việc thiết lập quan hệ với các trung tâm học thuật thích hợp và chuẩn bị cho các đề tài gia đình, về phương diện giáo thuyết, linh đạo và mục vụ. Một số bản trả lời kể đến sự liên kết phong phú ở tầm mức quốc tế giữa các trung tâm đại học và các giáo phận, ngay cả trong các vùng xa xôi ven biên Hội Thánh, để mà phát triển các khóa đào tạo chất lượng cao về Hôn nhân và Gia đình. Một ví dụ thường được viện dẫn bởi các bản trả lời, đó là sự hợp tác với Học Viện Gioan-Phaolô II Nghiên cứu về Hôn nhân và Gia đình tại Rôma với các chi nhánh khác nhau trên thế giới. Về lãnh vực này, nhiều Hội đồng Giám mục nhắc đến tầm quan trọng của việc phát triển những trực giác của thánh Gioan-Phaolô II về thần học về thân xác, trong đó người ta đề nghị một sự tiếp cận phong phú các đề tài về gia đình, theo hướng hiện sinh và nhân học, cởi mở ra với các đòi hỏi mới của thời đại.

19. Sau cùng, có những ý kiến nhận xét chung cho rằng Huấn giáo về Hôn nhân và Gia đình ngày nay không thể chỉ giới hạn vào việc chuẩn bị cho các cặp vợ chồng tương lai. Trái lại, một chương trình Huấn giáo năng động cần đưa ra những chỉ dẫn kinh nghiệm qua chứng từ riêng các cặp để cho các bạn trẻ thấy vẻ đẹp của gia đình như được Tin mừng và các tài liệu của Huấn Quyền truyền lại. Thời gian dài trước khi đi đến kết hôn, các bạn trẻ cần được dạy dỗ các giáo huấn của Hội Thánh và biết tại sao Hội Thánh lại dạy như thế. Nhiều bản trả lời nêu bật vai trò của các bậc cha mẹ trong công việc đặc biệt dạy giáo lí về hôn nhân gia đình này. Họ có một vai trò không thể thay thế được trong việc đào tạo đức tin Kitô giáo cho con cái

liên hệ tới Tin mừng về Gia đình. Nhiệm vụ này đòi hỏi một sự hiểu biết sâu xa ơn gọi của họ dưới ánh sáng của giáo lí của Hội Thánh. Chứng từ của các cha mẹ đã là một bài giáo lí sống động, không chỉ trong Hội Thánh mà còn trong xã hội nữa.

Chương III

Tin mừng về Gia đình và Luật Tự nhiên

Sự nối kết giữa Tin mừng về Gia đình và Luật Tự nhiên

20. Khi nói về sự đón nhận Giáo huấn của Hội Thánh về Hôn nhân và Gia đình, ta cần phải liên hệ tới chủ đề Luật Tự nhiên. Ta thấy ở đây các văn kiện của Huấn Quyền thường viện dẫn Luật Tự nhiên, mà đề tài này ngày nay cũng gặp một số khó khăn. Thực tế ngày nay, vấn đề rộng lớn quanh ý niệm về Luật Tự nhiên có khuynh hướng dính líu đến một số yếu tố thuộc đạo lí Kitô giáo về Hôn nhân - Gia đình. Thực ra, cái nằm bên dưới tương quan giữa Tin mừng về Gia đình và Luật Tự nhiên không chủ yếu là sự bảo vệ một khái niệm triết học trừu tượng, cho bằng là, quan hệ tất yếu mà Tin mừng thiết lập với thực tại nhân văn trong mọi biến thể lịch sử và văn hóa của nó. “Như thế Luật Tự nhiên đáp ứng yêu cầu đặt các quyền con người trên nền tảng của lí trí và mới có thể giúp cho đối thoại liên văn hóa và liên tôn” (UBTH, *Alla ricerca di un’etica universale: nuovo sguardo sulla legge naturale*, 35).

Những vấn đề về Luật Tự nhiên của thời đại ngày nay

21. Dưới ánh sáng của những gì Hội Thánh gìn giữ qua bao thế kỉ, một khảo sát mối quan hệ của Tin mừng về Gia đình với kinh nghiệm chung của mỗi người giờ đây có thể xét tới các

vấn đề được nêu lên trong các bản trả lời cho Bản Câu hỏi phần chủ đề Luật Tự nhiên. Phần lớn các bản trả lời và các ý kiến đóng góp cho rằng khái niệm về "Luật Tự nhiên" ngày nay, trong các bối cảnh văn hóa khác nhau, đã trở nên đề tài hay gây tranh cãi, nếu không phải là rất khó hiểu. Đó là một diễn ngữ được hiểu nhiều cách khác nhau, hoặc đơn giản không hiểu gì cả. Nhiều Hội đồng Giám mục, trong các bối cảnh hoàn toàn khác nhau, khẳng định rằng, mặc dầu khía cạnh hôn phối của mối quan hệ giữa người nam và người nữ nói chung vẫn được chấp nhận như thực tại kinh nghiệm sống, nhưng ý niệm này không được giải thích phù hợp với một qui luật tự nhiên phổ quát. Rất ít bản trả lời và ý kiến nhận xét cho biết có một sự hiểu biết thích đáng và phổ cập về Luật Tự nhiên.

22. Các bản trả lời và góp ý cũng cho thấy người ta thường hiểu tính từ "tự nhiên" theo một sắc thái chủ quan như là sự "tự phát". Người ta có xu hướng đề cao tình cảm và cảm xúc, là những khía cạnh xem ra là "xác thực" và "nền tảng", và do đó cần phải tuân theo "cách tự nhiên" (hợp với bản tính tự nhiên của mình). Những quan niệm nhân học ở bên dưới, một đàng, chủ trương sự độc lập của tự do của con người, là không nhất thiết phải được nối kết với một trật tự tự nhiên khách quan nào, và đàng khác, khao khát hạnh phúc của mỗi con người được hiểu đơn giản chỉ là thực hiện được những ước muốn riêng tư của mình. Do đó, Luật Tự nhiên được nhận thức như là một di sản đã lỗi thời. Ngày nay, không chỉ ở Tây phương, mà ở khắp các miền trên thế giới, nghiên cứu khoa học đề ra cho ta một thách đố nghiêm túc đối với ý niệm về tự nhiên (bản tính). Sự tiến hóa, sinh học và các khoa học thần kinh, đứng trước ý niệm truyền thống về Luật Tự nhiên, đều đi đến kết luận rằng nó không 'khoa học'.

23. Nói chung, khái niệm "quyền con người" cũng được hiểu như là một đòi hỏi quyền của một chủ thể muốn tự quyết,

không còn bắt nguồn từ ý tưởng Luật tự nhiên nữa. Về điều này, nhiều bản trả lời cho biết rằng các hệ thống lập pháp trong nhiều quốc gia đã hợp pháp hóa nhiều hoàn cảnh nghịch cùng tập tục truyền thống phát xuất từ Luật tự nhiên (chẳng hạn như: thụ tinh trong ống nghiệm, kết hợp đồng tính, thao tác tùy tiện trên phôi người, phá thai, v.v...). Trong bối cảnh đó, ta thấy ngày càng phổ biến ý thức hệ được gọi là lý thuyết về giới tính *(gender theory)*, chủ trương phái tính/giới (gender) của mỗi cá nhân trở thành chỉ còn là sản phẩm của hoàn cảnh và nhu cầu xã hội quy định, và như thế nó không còn liên hệ với tính dục thuộc sinh học *(biological sexuality)* của một người nữa.

24. Hơn nữa, nhiều bản trả lời tỏ ra rất quan tâm đến những gì luật pháp xã hội dân sự đã thiết lập – trên cơ sở một thuyết thực chứng pháp lí *(legal positivism)* càng ngày càng phổ biến – vì chúng có thể trở nên được người dân chấp nhận trong lòng xem là chính đáng về đạo đức, một cách sai lầm. Những gì là 'tự nhiên' có khuynh hướng được xác định bởi cá thể và xã hội mà thôi, trở thành như là những thẩm phán duy nhất cho các lựa chọn đạo đức. Khái niệm 'tự nhiên' bị tương đối hóa cũng ảnh hưởng làm cho tính vững bền của những mối quan hệ hôn nhân trở nên cũng tương đối. Ngày nay, một tình yêu được xem là "mãi mãi" chỉ đến mức mối quan hệ ấy kéo dài tới bao lâu nó có thể mà thôi.

25. Nếu như, một đàng, các bản trả lời nói đến một tình trạng thiếu hiểu biết thật sự ý nghĩa của "Luật Tự nhiên", đàng khác, như một số Hội đồng Giám mục ở Phi châu, Úc châu và Đông Á cho thấy, trong một số miền đa thê phải được coi là "tự nhiên". Cũng thế, nếu một người vợ không có khả năng sinh con, và trong vài trường hợp mà không sinh được con trai cho chồng, thì người vợ ấy có thể bị rẫy bỏ, đó cũng là chuyện "tự nhiên". Nói cách khác, từ quan điểm nổi trội lên từ một nền văn hóa rất phổ biến hiện nay, Luật Tự nhiên không còn phải

được xem là phổ quát nữa, bởi vì người ta cho là không hề có một hệ thống tham chiếu chung nào.

26. Từ các bản trả lời thấy xuất hiện một sự tin tưởng chung về sự kiện rằng phân biệt giới tính có một nền tảng tự nhiên bên trong cuộc sống con người. Vì thế, do sức mạnh của truyền thống, văn hóa và trực giác, có một ước muốn bảo tồn sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ. Bởi thế Luật Tự nhiên được mọi người tín hữu chấp nhận "trong thực tế", mà không cần phải được chứng minh bằng lí thuyết. Vì vắng bóng khái niệm Luật Tự nhiên nên người ta có khuynh hướng làm vỡ tan mối liên kết giữa tình yêu, tính dục và sinh sản, được hiểu như là thuộc bản chất của hôn nhân. Do đó, nhiều khía cạnh của luân lí tính dục của Hội Thánh không được hiểu trong thời đại ngày nay. Từ đây mà có hệ quả phát sinh một số chỉ trích nào đó về Luật Tự nhiên, kể cả từ phía một số nhà thần học.

Những phản kháng Luật Tự nhiên về Hôn phối giữa một người nam và một người nữ trong thực tế

27. Xét thấy ngày nay người ta ít khi nại đến Luật Tự nhiên từ phía rất nhiều các tổ chức hàn lâm, nhưng những phản bác chủ yếu xuất hiện từ trong thực tế cuộc sống trở nên ngày càng đông đảo, thể hiện qua hiện tượng như li dị, sống chung, chống thụ thai, sinh sản nhờ thụ tinh nhân tạo, kết hợp đồng tính. Giữa các dân tộc nghèo nhất và ít bị ảnh hưởng bởi tư tưởng Tây phương – cách riêng ở đây muốn nói đến một vài nước Phi châu –, có những kiểu phản bác khác đối với Luật này. Đó là chẳng hạn như hiện tượng *machismo* (trọng nam khinh nữ), tục đa thê, những cuộc hôn nhân trẻ vị thành niên hoặc của trẻ con, nạn rẫy vợ gặp trường hợp son sẻ, hoặc không có con trai để thừa kế, nhưng cũng còn phải kể nạn loạn luân và những thực hành lầm lạc khác.

28. Hầu như tất cả các bản trả lời và các ý kiến nhận xét đều ghi nhận những trường hợp ngày càng gia tăng các gia đình "hỗn hợp", đặc biệt là vì có mặt những đứa trẻ con từ những người phối ngẫu khác nhau. Trong xã hội Tây phương, thực tế hiện nay cho thấy nhiều trường hợp trong đó trẻ con, ngoài với cha mẹ đã li thân hay li dị, có tái hôn hay không tái hôn, còn với người ông/bà có cùng cảnh ngộ. Ngoài ra, đặc biệt ở châu Âu và Bắc Mỹ (nhưng cũng có ở những quốc gia ở Đông Á), ngày càng có có nhiều cặp hôn nhân không cởi mở với sự sống (không chịu sinh/có con), và cũng có nhiều người chủ trương sống độc thân suốt đời. Tình trạng các gia đình cha/mẹ đơn thân cũng ngày càng gia tăng. Cũng trong các lục địa ấy, có thể thấy tuổi kết hôn gia tăng nhanh chóng. Nhiều khi, cách riêng trong các nước Bắc Âu và Bắc Mỹ, con cái bị xem như là sự cản trở cho đời sống hạnh phúc dễ dãi của cá nhân và của các cặp.

29. Cũng đáng lưu ý, đặc biệt ở một vài vùng thuộc châu Á, người ta muốn nhìn nhận trên bình diện dân sự những kết hợp gọi là "đa-thành-phần" *(muti-personal)* (kiểu "sống chung tay ba" hay "tay bốn" - ND.) giữa những cá nhân có khuynh hướng tính dục và căn tính giới tính khác nhau, chỉ dựa trên những nhu cầu cá nhân và trên những nhu yếu riêng tư và chủ quan. Nói chung, người ta có xu hướng nhấn mạnh quyền tuyệt đối của tự do cá nhân không thỏa hiệp: người ta chỉ muốn tạo ra chính bản thân dựa trên ước muốn cá nhân của mình. Cái mà người ta ngày càng cho là "tự nhiên" là những gì đáp ứng cho những ước muốn, những khát vọng của bản thân hơn là điều gì khác. Hoàn cảnh này do tác động ảnh hưởng rất nhiều bởi phương tiện truyền thông xã hội và bởi lối sống công khai của những nhân vật trong giới thể thao và giới điện ảnh sân khấu. Những khía cạnh này cũng đang ảnh hưởng trong những đất nước mà văn hóa gia đình truyền thống xem ra vốn có sức phản kháng mạnh xưa nay (Phi châu, Trung Đông và Trung Á).

Kêu gọi một sự đổi mới về ngôn ngữ

30. Khi sử dụng diễn ngữ "Luật Tự nhiên" truyền thống có một đòi hỏi ngầm bên dưới thúc đẩy ta phải phát triển hơn nữa ngôn ngữ và hệ thống khái niệm tham khảo làm sao để có thể thông truyền những giá trị Tin mừng một cách dễ hiểu hơn cho con người ngày nay. Cách riêng, đại đa số các bản trả lời, và cả các ý kiến nhận xét nữa, đều nêu lên sự cần thiết phải nhấn mạnh hơn nữa vai trò của Lời Chúa như phương thế ưu tiên xây dựng đời sống hôn nhân và gia đình, và khuyên nên tham chiếu Thánh Kinh nhiều hơn nữa, tham khảo đến ngôn ngữ cũng như những câu chuyện của Thánh Kinh. Theo hướng đó, đáng để chúng ta đưa ra thành đề tài bàn thảo và đào sâu khái niệm linh hứng thánh kinh, "trật tự tạo thành", như là một khả năng để đọc lại một cách có ý nghĩa hiện sinh hơn "Luật Tự nhiên" (x. ý tưởng về lề luật được viết trong quả tim trong Rm 1,19-21 và 2,14-15). Hơn nữa, người ta còn đề nghị quan tâm đến sử dụng một ngôn ngữ mà ai cũng có thể dùng được, chẳng hạn như ngôn ngữ biểu tượng dùng trong phụng vụ. Cũng được khuyến khích chú ý đến giới trẻ làm sao để họ dấn thân trực tiếp vào các đề tài này.

Chương IV

Gia đình và ơn gọi của con người trong Đức Kitô

Gia đình, nhân vị và xã hội

31. Gia đình được nhìn nhận trong Dân Chúa như là một tài sản vô giá, là môi sinh tự nhiên cho sự sống tăng trưởng, một trường học dạy về nhân tính, dạy biết yêu thương và hi vọng cho xã hội. Gia đình tiếp tục là một không gian ưu tiên nơi đó Đức Kitô mạc khải mầu nhiệm và ơn gọi của con người. Ngoài

khẳng định chung về các yếu tố cơ bản này, phần lớn các bản trả lời đều đồng ý rằng gia đình có thể là nơi ưu tiên đó, cho dẫu có sự khác biệt đáng ngại, do ta thấy và nghe, giữa những hình thức gia đình trong thế giới ngày nay và giáo huấn của Hội Thánh về vấn đề này. Hoàn cảnh khách quan cho thấy gia đình đang ở trong một thời kì rất khó khăn về đời sống thực tế, về lịch sử và vô vàn thử thách gian nan phức tạp, cần được đối xử với sự thông cảm và từ bi nhân ái. Cái nhìn này giúp Hội Thánh đồng hành và hướng dẫn các gia đình với thực tế của họ đang là và khởi đi từ đó mà loan báo Tin mừng về Gia đình theo nhu cầu đặc biệt của họ.

32. Các bản trả lời nhìn nhận rằng, như trong các thế kỉ đã qua, gia đình đã hoàn tất vai trò rất ý nghĩa của mình trong xã hội: quả thật, gia đình chính là nơi chốn đầu tiên trong đó một nhân vị (con người) được huấn luyện trong xã hội và cho xã hội. Gia đình được nhìn nhận như là nơi tự nhiên cho một nhân vị phát triển, và bởi thế gia đình cũng còn là nền tảng cho mọi xã hội và Nhà Nước. Nói tóm tắt, gia đình được xác định là “xã hội loài người đầu tiên”. Gia đình là nơi chuyển giao và có thể học được từ những năm đầu cuộc đời các giá trị như tình huynh đệ, sự trung thành, tình yêu đối với chân lí và lao động, sự kính trọng và liên đới giữa các thế hệ với nhau, chưa kể cách tương giao với người khác và niềm vui sống. Gia đình là không gian đặc biệt để sống và phát huy phẩm giá và quyền con người, nam cũng như nữ. Gia đình, đặt trên nền tảng của Hôn nhân, là nơi đào tạo toàn diện công dân tương lai cho một đất nước.

33. Một trong những thách đố của gia đình thời nay là xu hướng đẩy gia đình vào chốn hoàn toàn riêng tư. Từ đó sẽ có nguy cơ làm người ta quên rằng gia đình “là tế bào căn bản của xã hội, là nơi người ta học sống chung với nhau giữa những khác biệt và thuộc về nhau” (EG 66). Cần đưa ra một tầm nhìn mở về gia đình: gia đình được nhìn như là nguồn tài nguyên

của xã hội, nghĩa là, một nguồn mạch từ đó con người có được các đức tính cần thiết cho đời sống cộng đồng. Trong gia đình, người ta học biết thế nào là công ích vì ở đó con người có thể kinh nghiệm được sống chung trong cộng đồng tốt lành như thế nào. Không gia đình con người khó có thể thoát được sự vị kỉ vì chỉ ở trong gia đình người ta mới học biết sức mạnh của tình thương nâng đỡ cuộc sống nhiều tới mức nào, và «nếu không có một tình yêu đáng tin cậy, không có chi có thể kết hợp thực sự con người lại với nhau. Khi ấy, sự hiệp nhất giữa người với người chỉ có thể hình thành dựa trên lợi ích chung, dựa trên quyền lợi các bên được thỏa thuận, hoặc dựa trên sự sợ hãi, chứ không dựa trên điều tốt lành bởi chung sống với nhau, không dựa trên niềm vui đơn thuần bởi sự hiện diện của tha nhân» (LF 51).

34. Thượng Hội đồng Giám mục còn phải suy tư cần phải làm gì để thúc đẩy gia đình tham gia vào sự phát triển xã hội ngày hôm nay. Các gia đình không chỉ là đối tượng bảo bọc của Nhà Nước, nhưng phải giành vai trò chủ động của mình lại như một chủ thể xã hội. Về lãnh vực này, xuất hiện nhiều thách đố cho gia đình. Đó là: tương quan giữa gia đình và công ăn việc làm, giữa gia đình và giáo dục, giữa gia đình và y tế; khả năng của gia đình nối kết các thế hệ lại với nhau làm sao để người trẻ và người cao niên không bị bỏ quên; phát huy các quyền của gia đình có xét đến quan hệ đặc thù của định chế đó; cổ võ phát triển các luật chính đáng, như luật bảo vệ sự sống con người từ lúc thụ thai và luật thăng tiến hôn nhân đích thực giữa một người nam và một người nữ như một điều thiện hảo cho xã hội.

Theo hình ảnh của đời sống Thiên Chúa Ba Ngôi

35. Một số các bản trả lời nhấn mạnh đến hình ảnh Chúa Ba Ngôi được phản chiếu trong gia đình. Kinh nghiệm tình yêu

thương dành cho nhau giữa chồng và vợ giúp người ta hiểu đời sống Thiên Chúa Ba Ngôi như là Tình yêu. Nhờ tình hiệp thông được sống trong gia đình mà con cái có thể thấy được thấp thoáng một hình ảnh về Ba Ngôi. Đức Thánh Cha gần đây trong bài huấn giáo về các bí tích đã nhắc nhớ rằng «khi một người nam và một người nữ cử hành bí tích Hôn phối, thì Thiên Chúa, có thể nói, 'được phản chiếu' nơi họ, đã đóng ấn các đường nét và ấn tín không thể xóa nhòa của tình yêu Người trong họ. Hôn nhân là biểu tượng của Tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta. Quả thật, Thiên Chúa cũng là Hiệp Thông: Ba Ngôi Thiên Chúa Cha, Con và Thánh Thần sống hiệp nhất hoàn toàn tự muôn đời cho đến thiên thu vạn đại. Mầu nhiệm Hôn phối chính là đây: Thiên Chúa làm cho hai người phối ngẫu thành một cuộc đời duy nhất» (Diễn từ buổi Tiếp Kiến chung ngày 2.04.2014).

Thánh Gia Nazareth và việc học biết yêu thương

36. Trong hầu hết các bản trả lời một chủ đề thường được nhấn mạnh là sự quan trọng của Gia đình Nazareth như là mô hình và là mẫu gương cho các gia đình Kitô hữu. Mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể làm người trong giữa lòng một gia đình cho chúng ta biết gia đình là nơi ưu tiên Thiên Chúa mạc khải cho con người. Quả thật, chính gia đình được nhìn nhận là nơi chốn bình thường và thường nhật để gặp gỡ Đức Kitô. Dân Chúa nhìn Gia đình Nazareth như là mẫu gương sống sự tương quan và yêu thương, như điểm tham chiếu cho mọi gia đình và như một niềm an ủi động viên trong những lúc gặp nguy nan. Hội Thánh kêu cầu Thánh Gia Nazareth, trong khi phó dâng mọi gia đình, trong những lúc an vui, hi vọng và cả lúc sầu buồn, cho Chúa Giêsu, Thánh Maria và Thánh Giuse chăm sóc.

37. Các bản trả lời cũng nêu bật tầm quan trọng của việc sống tình yêu thương trong gia đình, được xác tín như là “dấu chỉ hữu hiệu của sự hiện hữu của Tình Yêu Thiên Chúa”, của “Đền Thánh Tình yêu và Sự sống”. Kinh nghiệm tình yêu thương và tương quan giữa người với người bắt đầu từ trong gia đình. Mỗi đứa trẻ đều cần được sống trong tình thương yêu ấm nồng và chăm sóc bảo vệ của mẹ cha, trong một tổ ấm bình an. Con cái cần được thấy Chúa Giêsu luôn ở với chúng và chúng không bao giờ bị bỏ rơi. Trong một số nơi trên thế giới tình trạng trẻ con bị bỏ rơi vì nguyên nhân rõ ràng là các mối liên kết gia đình bị làm suy yếu đi. Ngay cả khi trẻ nhỏ cần được cải huấn, chúng cũng cần được bảo đảm sống và lớn lên trong một bầu khí gia đình yêu thương, và cha mẹ chúng phải thực hiện ơn gọi của họ làm người cộng tác với Thiên Chúa phát triển gia đình con người.

38. Một điểm nhấn đáng quan tâm là giá trị của tình thương yêu trong gia đình không chỉ dành cho con cái mà còn cho mọi thành viên của gia đình. Như thế Gia đình được gọi là “trường dạy yêu thương”, “trường học hiệp thông”, “một “thao trường tập sống tương giao”, một nơi chốn ưu thế để học xây dựng những quan hệ có ý nghĩa, giúp một nhân vị triển nở đến mức có khả năng hiến thân. Một số bản trả lời nhấn mạnh sự liên hệ giữa nhận thức mầu nhiệm và ơn gọi của nhân vị và sự kiện các tài năng thiên phú và khả năng riêng của mỗi người được nhìn nhận và đón nhận trong gia đình. Từ đây gia đình có thể được xem như “trường học đầu tiên dạy làm người”, và như thế gia đình xem là không thể thay thế được.

Sự khác biệt, sự hỗ tương và lối sống gia đình

39. Vai trò của cha mẹ như những nhà giáo dục đầu tiên về đức tin được xem là cốt yếu, là vấn đề sinh tử. Điểm nhấn thường

được đặt ở trên chứng tá của họ về sự trung thành và, đặc biệt là về vẻ đẹp của tính cách độc đáo riêng tư của họ. Đôi khi người ta chỉ khẳng định sự quan trọng của các vai trò khác nhau của người làm cha và làm mẹ. Trong các trường hợp khác, người ta nhấn mạnh đến tính tích cực của sự tự do, sự bình đẳng và tương trợ của hai vợ chồng. Nhưng các bản trả lời khác, nhất là của châu Âu, nêu lên tầm quan trọng không kém của cả hai cha mẹ phải dấn thân trong việc dạy dỗ con cái họ và cùng trách nhiệm việc gia đình.

40. Lại nói về sự khác biệt, một số bản trả lời đề cập tới sự phong phú của các mối quan hệ liên thế hệ sống trong gia đình, qua các biến cố quyết định, chẳng hạn như, sinh đẻ và qua đời, thành công và tai họa, thành tựu và thất bại, v.v... Qua những sự kiện này khác, gia đình trở thành nơi cho con cái lớn lên và trưởng thành qua các giai đoạn cuộc đời, kính trọng sự sống và hình thành nên nhân cách của chúng.

41. Các bản trả lời nhấn mạnh sự quan trọng của việc cha mẹ cùng chung một đức tin và tuyên xưng đức tin ấy qua cách sống của đôi bạn trong quan hệ vợ chồng với nhau và với con cái, và hơn nữa, qua việc họ chia sẻ những hiểu biết và ý thức về Đức Kitô, Đấng phải là trung tâm của gia đình, như thường vẫn được lưu ý. Trong bối cảnh của một xã hội đa nguyên, cha mẹ có thể trao cho con cái một định hướng cơ bản cho cuộc đời chúng, có thể giúp ích cho chúng cả khi đã lớn. Bởi thế, các ý kiến đều khẳng định cần thiết tạo một không gian và thời gian để cả gia đình sống với nhau và sống một thông giao cởi mở và chân thành qua thường xuyên đối thoại với nhau.

42. Tất cả đều nhất trí cho rằng cầu nguyện trong gia đình, như một Hội Thánh tại gia nơi nuôi dưỡng nền văn hóa gia đình đích thực của cầu nguyện, là điều rất quan trọng (x. LG, 11). Quả thật, một sự hiểu biết đích thật về Đức Giêsu Kitô được

thúc đẩy trong gia đình từ kinh nguyện, cá nhân và nhất là trong gia đình, theo những hình thức riêng và nghi lễ tại gia, được xem là một cách thức hiệu quả giáo dục đức tin cho con cái. Cũng có nhấn mạnh rất nhiều đến việc đọc Thánh Kinh chung trong gia đình, đến những hình thức cầu nguyện khác, như cầu nguyện xin chúc lành trong bữa ăn, và đọc kinh mân côi. Tuy nhiên, gia đình như là Hội Thánh tại gia không thể thay thế được giáo xứ; hơn nữa, gia đình tham gia vào đời sống bí tích tại giáo xứ, như Thánh lễ và các bí tích khai tâm Kitô giáo, là rất quan trọng. Nhiều ý kiến cũng đề cao sự quan trọng của việc thực hành và sống bí tích Hòa giải và lòng đạo đức tôn sùng Đức Mẹ Maria.

Gia đình và sự phát triển toàn diện của nhân vị

43. Các bản trả lời cũng nhấn mạnh sự quan trọng của gia đình trong tiến trình phát triển toàn diện của một nhân vị. Gia đình là nền tảng cho tiến trình trưởng thành về tình cảm và nhận thức vốn là yếu tố quyết định cho việc hình thành cấu trúc một nhân vị. Ngoài việc như là môi sinh cho sự hình thành nhân vị, gia đình còn là nguồn mạch từ đó nhân vị kín múc được ý thức là con cái Thiên Chúa, được mời gọi sống yêu thương. Còn có những nơi chốn khác góp phần làm tăng trưởng nhân vị, như đời sống cộng đồng, lao động nghề nghiệp, đời sống chính trị xã hội, giáo hội. Tuy nhiên, những nền tảng nhân bản có được từ gia đình sẽ cho phép tiếp cận những cấp độ khác nữa của việc sống trong xã hội và xây dựng xã hội.

44. Như nhiều bản trả lời cho thấy, gia đình hằng ngày phải đối diện với nhiều khó khăn và thử thách. Trở thành Kitô hữu, gia đình không tự động được bảo đảm miễn khỏi bị khủng hoảng. Gia đình Kitô hữu có thể còn gặp khủng hoảng sâu sắc nữa là đàng khác, thế nhưng nhờ đó mà chính gia đình lại có thể trở

nên vững vàng hơn, khi đạt tới mức nhận ra ơn gọi nguyên thủy của mình trong kế hoạch của Thiên Chúa, nhờ trợ giúp của việc chăm sóc mục vụ. Gia đình đã là một thực tại vốn đã "có đó" và được Chúa Kitô bảo vệ, nhưng còn phải được "xây dựng" mỗi ngày trong sự kiên trì, thông cảm và tình yêu.

Hướng dẫn để có một ước muốn mới mẻ về việc xây dựng gia đình và những khủng hoảng

45. Các bản trả lời cho thấy một sự kiện ý nghĩa, đó là, cho dù trước những hoàn cảnh khá khó khăn ngày nay, vẫn có nhiều người, nhất là người trẻ, nhận thấy giá trị nơi các mối quan hệ ổn định và bền vững, thật sự muốn kết hôn và lập gia đình, sống một tình yêu chung thủy và bất khả phân li, điều này đem lại một bầu khí bình an có ích cho sự triển nở nhân bản và thiêng liêng. "Ước muốn gia đình" cho thấy đó là một dấu chỉ thực sự của thời đại, cần phải xem đấy như một cơ hội cho mục vụ.

46. Hội Thánh cần phải quan tâm chăm sóc các gia đình đang ở trong hoàn cảnh khủng hoảng và căng thẳng. Gia đình cần được hướng dẫn suốt toàn thể hành trình cuộc sống. Chất lượng của các mối tương quan trong gia đình phải được Hội Thánh quan tâm hàng đầu. Sự nâng đỡ ban đầu khởi đi từ một giáo xứ được sống như là một "gia đình của các gia đình", như là trung tâm chính yếu của một chăm sóc mục vụ mới, đón tiếp và đồng hành với người ta với lòng từ bi và nhân ái. Các tổ chức giáo xứ để nâng đỡ gia đình có vai trò hết sức quan trọng.

47. Một số trường hợp có hoàn cảnh khó khăn cần được đồng hành trong đó các mối quan hệ bị đe dọa bởi nạn bạo hành gia đình, đòi hỏi phải có những hành động nâng đỡ hướng đến chữa lành các vết thương gây ra, và nhổ bỏ các nguyên nhân gây ra bạo hành. Nơi nào thường xuyên có lạm dụng, bạo hành

và bỏ rơi không thể có tăng trưởng cũng như nhận thức được giá trị nội tại của gia đình.

48. Sau cùng, các bản trả lời lưu ý đến ý nghĩa của sự hợp tác chặt chẽ của gia đình với giáo xứ, trong sứ vụ loan báo Tin mừng, cũng như gia đình cần tích cực dấn thân vào đời sống giáo xứ, qua những hoạt động bổ trợ và liên đới với các gia đình khác. Về vấ đề này, người ta lưu ý sự giúp đỡ rất quí giá của cộng đoàn hinh thành từ các gia đình. Tham gia các phong trào và đoàn thể cũng có thể là một nguồn nâng đỡ đặc biệt có ý nghĩa.

Huấn luyện thường xuyên

49. Các bản trả lời nhấn mạnh rất thường xuyên Mục vụ Gia đình cần nhằm tới việc huấn luyện có hệ thống và thường xuyên nhấn mạnh đến giá trị của Hôn nhân như một Ơn gọi và tái khám phá đặc sủng Giáo dục gia đình của người làm cha làm mẹ. Đồng hành với các cặp không chỉ dừng ở công tác chuẩn bị Hôn nhân, mà các bản góp ý cũng báo hiệu cần phải xem xét lại hành trình này. Còn hơn thế nữa, ý kiến muốn lưu ý cần có chương trình huấn luyện thường xuyên hơn và có tính hệ thống hơn, đặc biệt các phương diện thánh kinh, thần học, linh đạo, cũng như mặt nhân bản và hiện sinh. Huấn giáo đòi hỏi phải có trao đổi thật sự giữa các thế hệ, đồng thời các cha mẹ phải tích cực dấn thân vào hành trình khai tâm đức tin cho con cái mình. Một số ý kiến lưu ý nên quan tâm đặc biệt một số ngày lễ phụng vụ, như mùa Giáng Sinh và nhất là Lễ Thánh Gia Thất, như những dịp quí giá để biểu dương tính cách quan trọng của gia đình và nghiệm xem bối cảnh nơi Đức Giêsu đã lớn lên, trong đó Người học nói, học yêu thương, học cầu nguyện, học lao động. Một số bản trả lời đề nghị phải giữ, cả từ quan điểm xã hội dân sự, ở bất cứ nơi đâu có thể được, ngày

Chúa Nhật như là ngày của Chúa; như là thời gian ưu tiên cho gặp gỡ trong gia đình và gặp gỡ với các gia đình khác.

PHẦN II

MỤC VỤ GIA ĐÌNH TRƯỚC CÁC THÁCH ĐỐ MỚI

Chương I

Mục Vụ Gia Đình: những ý kiến hiện hành khác nhau

Trách nhiệm của các đấng Mục tử và các đặc sủng trong Mục vụ gia đình

50. Trong chương trình mục vụ gia đình người ta nhận thấy cần một sự trao đổi hỗ tương ích lợi giữa trách nhiệm của các đấng mục tử và các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau trong cộng đoàn hội thánh. Có nhiều kinh nghiệm tích cực phát xuất từ những sự nhất trí đồng tâm hiệp lực này. Khi ngắm xem bao nhiêu anh chị em tận tụy dấn mình trong các hoạt động mục vụ gia đình, có thể hình dung ra nhiều hình thức mới hiện diện hiệu quả của Hội Thánh, nếu như biết can đảm "thoát ra" khỏi mình để cho Thần Khí Chúa linh hoạt. Để cho thấy sự phong phú này, chúng ta tập chú vào một vài đề tài và rồi sẽ duyệt xét các sáng kiến khác nhau cùng những cách tiếp cận mà nhiều bản trả lời đề xuất.

Chuẩn bị Hôn nhân

51. Về vấn đề chuẩn bị Hôn nhân, các bản trả lời từ các châu lục khác nhau cho thấy rất giống nhau. Chúng ta thường thấy thực tế trong các giáo xứ những chương trình dành cho các cặp, các hội thảo chuyên đề và tĩnh tâm cho các cặp, mà ngoài các linh mục, chính các cặp vợ chồng có kinh nghiệm sống gia đình vững chãi dẫn dắt. Trong các khóa này, mục đích là: củng

cố và thăng tiến mối quan hệ các cặp, giúp họ ý thức hơn rằng họ bước vào Hôn nhân là với sự chọn lựa tự do; giúp họ nhận biết những hệ quả về phương diện nhân bản, dân sự, và về đức tin do cam kết hôn phối; giúp các cặp học lại giáo lí khai tâm về các bí tích và hiểu sâu hơn Bí tích Hôn phối; khuyến khích đôi bạn tham gia vào đời sống chung của cộng đoàn và xã hội.

52. Một số bản trả lời lưu ý rằng phần nhiều các cặp ít quan tâm tới các chương trình chuẩn bị Hôn nhân. Bởi thế, người ta có xu hướng dạy giáo lí này trong những hoàn cảnh khác nhau: như hướng dẫn giới trẻ cả trước thời kì đính hôn; dạy giáo lí này cho các bậc cha mẹ của các cặp đính hôn; cho các cặp đã kết hôn; cho những người li thân; dạy cho những phụ huynh yêu cầu cho con cái họ dược rửa tội; các lớp hay khóa học các văn kiện mục vụ của các Giám mục và của Huấn Quyền Hội Thánh. Trong một vài nước, người ta cho biết có những trường thực sự đúng nghĩa dạy để chuẩn bị đời sống hôn nhân, đặc biệt hướng đến chỉ dẫn và thăng tiến các chị em. Trong những vùng phát triển mạnh mẽ chủ nghĩa thế tục thì tình hình có vẻ ngược lại, ở những nơi đó trong một số văn hóa các cặp càng ngày càng rời xa giáo huấn của Giáo hội. Đặc biệt, các khóa học kéo dài không được người ta hưởng ứng lắm. Thông thường, các khóa chuẩn bị hôn nhân đều có trang bị cho các cặp kiến thức về các phương pháp tự nhiên điều hòa sinh sản, do các “cặp hướng dẫn” là những người đang sống kinh nghiệm này.

53. Một vài Hội đồng Giám mục phàn nàn tình trạng một số cặp thường đến trình diện vào giờ phút chót khi đã ấn định ngày lễ cưới rồi, và có khi còn yêu cầu được chăm sóc đặc biệt như trường hợp khác đạo chẳng hạn hoặc chưa được biết đến giáo lí đức tin bao nhiêu. Các Hội đồng Giám mục khác lưu ý tiến trình chuẩn bị Bí tích Hôn phối đã có tiến bộ trong những thập niên về sau này, luôn tìm cải tiến để chuyển từ đơn thuần là ‘các khóa học’ thành ra là ‘các chương trình’ trong đó có cả

linh mục và các cặp vợ chồng đồng hành tham dự. Trong những năm gần đây, nội dung của các chương trình này đã chuyển đổi căn bản từ chỉ là một việc chuẩn bị Bí tích Hôn phối trở thành thực sự là một công bố đức tin ban đầu.

54. Trong nhiều nơi trên thế giới có những sáng kiến đáng khen ngợi về sự chuẩn bị hôn nhân, như: "các cộng đoàn mới" tổ chức các cuộc tĩnh tâm, các cuộc gặp gỡ cá nhân, các nhóm cầu nguyện, suy tư và chia sẻ, các cuộc hành hương, lễ hội, hội nghị toàn quốc hay quốc tế về gia đình. Tuy nhiên, đôi khi những sáng kiến này thường được xem như là một đề nghị bắt buộc hơn là một cơ hội giúp ta tăng trưởng và ta gắn bó cách tự do tự nguyện. Một yếu tố quan trọng khác chắc chắn là sự gặp gỡ trao đổi với cha xứ hoặc với người được ngài ủy nhiệm trước khi thành hôn, đó là điều cần thiết đối với mọi cặp đính hôn. Các bản trả lời thường phàn nàn những lần gặp gỡ này đã không được lợi dụng cho đủ như một dịp để trao đổi đi vào chiều sâu, mà vẫn chỉ mang tính thủ tục.

55. Nhiều bản trả lời kể lại rằng trong những khóa Hôn nhân người ta cố gắng đưa vào những đề tài mới, ví dụ như kĩ năng giao tiếp, lắng nghe người bạn đời, đời sống tính dục vợ chồng, giải quyết xung đột. Trong một số bối cảnh có đặc tính truyền thống văn hóa đậm tính nam quyền hơn, người ta lưu ý tình trạng thiếu tôn trọng đối với người phụ nữ, khiến cho sự tương trợ trong đời sống vợ chồng giữa hai người nam và nữ cùng phẩm giá bị ngăn cản. Trong một số vùng khi xưa chịu sự chi phối của chế độ độc tài vô thần, người ta thường thiếu những kiến thức cơ bản về đức tin, những hình thức mới chuẩn bị hôn phối cho các cặp đính hôn, như các buổi tĩnh tâm cuối tuần, các sinh hoạt nhóm nhỏ với chứng từ của những cặp đã kết hôn, các sự kiện về gia đình cấp giáo phận, các chặng đàng thánh giá và tĩnh tâm cho cả gia đình.

56. Một số bản trả lời lưu ý rằng trong một vài khu vực nào đó nơi có rất nhiều tôn giáo và tín ngưỡng khác nhau, người ta cần phải quan tâm đến một vài khía cạnh đặc biệt, như số các cuộc hôn nhân hỗn hợp (giữa một người Công giáo và một người đã rửa tôi mà không Công giáo) và khác đạo là rất đáng kể. Cả hai trường hợp này đều cần được các linh mục giúp đỡ hướng dẫn các cặp chuẩn bị sao cho phù hợp. Trong các giáo phận ở Đông Âu, ta còn tìm đối thoại với các Hội thánh Chình thống giáo, những khi cần chuẩn bị cho cuộc hôn phối hỗn hợp. Có những chứng từ rất hay trong các sự kiện địa phận cử hành ngày gia đình có giám mục hiện diện và chứng từ chia sẻ của các cặp sống tốt kinh nghiệm đức tin. Những ngày như thế tạo ra cơ hội cho các gia đình gặp gỡ tương giao với nhau và đối thoại với các cặp khác cao niên hơn, như vậy làm tăng giá trị của sáng kiến dựa trên Thánh Kinh và những yêu tố cầu nguyện cho các cặp đính hôn. Các cặp lớn và kinh nghiệm hơn đảm lấy vai trò như những "cha mẹ đỡ đầu" cho các cặp trẻ tuổi sắp kết hôn.

Lòng đạo bình dân và linh đạo gia đình

57. Các bản trả lời khơi lên sự cần thiết phải gìn giữ và cải thiện các hình thức khác nhau của thực hành lòng đạo bình dân còn phổ biến trong nhiều Lục địa, và đã nâng đỡ gia đình rất nhiều. Mặc dù đời sống gia đình ngày nay có tan vỡ, nhưng một số thực hành tôn giáo qui tụ các gia đình, như tôn sùng Đức Mẹ, những ngày lễ thánh bổn mạng của địa phương, vẫn còn rất có ý nghĩa. Ngoài kinh Mân côi, người ta vẫn còn đọc kinh Truyền Tin. Một số nơi khác, người ta vẫn thấy yêu quí và duy trì thực hành việc "Hành hương với Đức Mẹ" *(peregrinatio Mariae)*, là một cuộc rước kiệu ảnh hoặc tượng Đức Mẹ Maria từ nhà này sang nhà khác, từ gia đình này sang gia đình khác. Các bản khác lại nhắc đến lợi ích của việc thực hành "Hành hương với Phúc âm", là một thực hành đạo đức

dựng đặt trong gia đình một ảnh tượng và Sách Thánh với một cam kết sẽ đọc Thánh Kinh thường xuyên đều đặn và cùng cầu nguyện với nhau trong một thời gian. Người ta nhận thấy rằng các gia đình nào nuôi dưỡng những thực hành đạo đức này, giống như kiểu "Hành hương của các gia đình", thì quan hệ bằng hữu và hiệp thông cho thấy ngày càng bền chặt. Nhiều góp ý cũng nhấn mạnh sự quan trọng của phát huy việc đọc kinh Phụng vụ chung, đọc Thánh vịnh và các bản văn Thánh Kinh khác. Cũng có khi người ta khuyến khích cầu nguyện tự phát biểu lộ tâm tình tạ ơn, xin ơn tha thứ. Một số nước khuyến khích cử hành cầu nguyện những biến cố về đời sống tôn giáo khác nhau, như: kỉ niệm ngày chịu phép Rửa, kỉ niệm ngày thành hôn và ngày qua đời. Một bản trả lời nhắc đến kinh nguyện gia đình, đọc thường xuyên trên hành trình một chuyến đi, trong khi làm việc và đi học, trong một số quốc gia người ta còn sử dụng cả truyền thanh và truyền hình. Ngoài ra, một số còn lưu ý lợi ích mà nhiều gia đình ở gần các tu viện được hưởng, qua đó người ta có thể bổ túc cho nhau giữa hai ơn gọi hôn nhân và đời sống thánh hiến. Cũng có thể nói như vậy đối với tương quan giữa các cặp và các linh mục phát sinh hoa quả phong phú, trong sự kính trọng vai trò của cả hai bên.

Cổ vũ linh đạo gia đình

58. Nhiều Hội đồng Giám mục tường thuật rằng các Hội thánh địa phương đã nâng đỡ khuyến khích như thế nào, trong các hoạt động mục vụ của mình, linh đạo về gia đình. Ngày nay, các phong trào tu đức đã góp phần đặc biệt phát triển mục vụ gia đình đích thật và hiệu quả. Các cộng đoàn này có những đặc trưng xác định bởi hoàn cảnh giáo hội và lối đường khác nhau. Rõ ràng là các Giáo hội địa phương cần phải thấy sự phong phú các linh đạo này là một nguồn mạch thật sự không những để thi thoảng có những phát kiến mục vụ nâng đỡ các

cặp hôn phối, nhưng còn nghĩ ra những chương trình chăm sóc mục vụ gia đình phù hợp với thời đại hôm nay. Một số bản góp ý nhấn mạnh, trong nhiều giáo phận, đã có những hoạt động rất khởi sắc, đào tạo các cặp để có khả năng giúp đỡ các cặp khác và có nhiều sáng kiến hướng tới phát triển một linh đạo gia đình đích thật và đúng nghĩa. Một số ý kiến lưu ý đôi khi có thể xảy ra tình trạng các cộng đoàn địa phương, các phong trào, các nhóm hay đoàn thể hiệp hội tôn giáo có nguy cơ trở nên khép kín, tự hạn hẹp trong đời sống giáo xứ ở địa phương mình thôi. Bởi thế, điều quan trọng là các cộng đoàn ấy cần phải sống trong viễn tượng truyền giáo chung của toàn thể Hội Thánh, để tránh nguy hiểm quá qui tâm về mình. Các gia đình thuộc về các cộng đoàn này cũng thực thi các việc tông đồ đầy hứng khởi và loan báo Tin mừng cho nhiều gia đình khác. Thành viên các phong trào, hiệp hội gia đình này cũng cống hiến chứng từ đáng tin cậy qua đời sống hôn nhân thủy chung của họ, kính trọng nhau và hiệp nhất yêu thương và cởi mở ra đón nhận sự sống,

Làm chứng cho vẻ đẹp của Gia đình

59. Một điểm chủ chốt để thăng tiến thực sự và sâu sắc mục vụ gia đình xét cho cùng có lẽ chính là chứng từ đời sống của đôi bạn. Yếu tố này được mọi bản trả lời nhắc đến. Chứng từ là cốt yếu không chỉ vì phải phù hợp với giáo huấn của đức tin Kitô giáo về gia đình, nhưng còn biểu lộ vẻ đẹp và niềm vui của kẻ đón nhận thông điệp Tin mừng về hôn nhân và gia đình. Mục vụ Gia đình cũng cần đi theo con đường của cái đẹp *(via pulchritudinis)*, nghĩa là một chứng từ hấp dẫn người khác chỉ vì được sống dưới ánh sáng của Tin mừng và kết hiệp thường xuyên với Thiên Chúa. Từ đó người ta thấy rằng “tin Đức Kitô và đi theo Người không chỉ là một điều gì phải và đúng đắn, nhưng còn là một điều gì đó rất đẹp, có thể lấp đầy đời ta bằng

một ánh sáng mới rạng rỡ và niềm vui sâu sắc, cả khi ta đi giữa những khó khăn thử thách” (EG 167).

60. Một vài Hội đồng Giám mục có lưu ý rằng, dẫu nhiều nơi trên thế giới đời sống hôn nhân và gia đình được coi như không thành công, thế nhưng, theo như nhận định của các ngài, nơi những người trẻ vẫn có sự quí trọng đối với các cặp vợ chồng, sau nhiều năm hôn phối, vẫn còn tiếp tục một cuộc sống chung trong tình nghĩa và chung thủy với nhau. Để nhìn nhận, nhiều giáo phận tổ chức mừng lễ kỉ niệm hôn phối và tạ ơn, với sự hiện diện của các đức Giám mục, cho các cặp hôn phối đã sống chung với nhau nhiều năm. Về việc này, chúng ta nhìn nhận quả là một chứng từ đặc biệt từ các cặp vẫn còn trung thành gắn bó với nhau dù trải qua bao thử thách khó khăn.

Chương II

Những thách đố cho mục vụ gia đình

61. Phần này đề cập tới những trả lời và góp ý liên quan các thách đố mục vụ về gia đình, được đan kết lại thành ba vấn đề cơ bản. Đó là: khủng hoảng đức tin và tương quan của đức tin và gia đình; những thách đố từ bên trong và từ bên ngoài liên hệ tới gia đình; một số hoàn cảnh khó khăn, liên quan tới nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân và sự thiếu tin tưởng vào các mối quan hệ lâu bền.

a) Khủng hoảng đức tin và đời sống gia đình

Làm mục vụ trong thời khủng hoảng đức tin

62. Một số bản trả lời cho biết trong nhiều hoàn cảnh, nơi mà các thành viên của gia đình với niềm tin non yếu hay không có

đức tin, cả giáo xứ và Giáo hội nói chung đã không được xem như là một nơi nâng đỡ niềm tin. Đó có lẽ là vì một nhận thức sai lầm về Giáo hội và nhìn đời sống Giáo hội chỉ theo lănhg kính luân lí, do bối cảnh văn hóa – xã hội nơi chúng ta sống, đặc biệt nơi mà chính định chế gia đình bị khủng hoảng. Lí tưởng gia đình được người ta cho là không thể đạt tới được và khiến nản lòng, thay vì như là một lối đường khả dĩ nhờ đó mà học sống ơn gọi và sứ mạng riêng của mình. Khi các tín hữu giáo dân cảm thấy rời rã giữa thực tế bất khả và lí tưởng như thế, thì dần dà cuộc khủng hoảng về hôn nhân và gia đình của đôi bạn thường biến thành một khủng hoảng về đức tin. Thế nên chúng ta tự hỏi mục vụ phải làm gì trong những hoàn cảnh thế này. Nói cụ thể là, làm sao Giáo hội, trong các hoạt động mục vụ của mình, chứng tỏ mình có thể chăm sóc được các cặp đang gặp khó khăn và các gia đình.

63. Nhiều bản trả lời cho thấy rằng một khủng hoảng về đức tin có thể là dịp dẫn đến một thất bại mà cũng có thể là cơ hội để canh tân đồng thời khám phá những lí do sâu xa hơn giúp một giao ước hôn phối được bền chặt hơn. Như thế, đánh mất các giá trị, và ngay cả khi gia đình tan vỡ, có thể trở thành cơ hội để giúp củng cố dây liên kết hôn nhân bền chặt hơn. Để các cặp đang gặp khó khăn vượt qua được khủng hoảng, các gia đình khác sẵn sàng nâng đỡ. Cách đặc biệt, giáo xứ cần phải trở nên gần gũi với các cặp như một gia đình của các gia đình.

b) Những hoàn cảnh gian nan trong các gia đình

Khó khăn trong tương giao / đối thoại

64. Các bản trả lời hầu như có chung ý kiến cho rằng một trong các vấn đề gian nan của đời sống hôn nhân gia đình là sự khó khăn trong tương giao và đối thoại. Tất cả đều lưu ý rằng thường xuyên căng thẳng và xung đột giữa hai vợ chồng, bởi

thiếu tin tưởng lẫn nhau và thiếu sự thân mật gần gũi, hoặc do một người phối ngẫu muốn thống trị người kia, và hơn nữa, những xung đột thường xuyên giữa các thế hệ cha mẹ và con cái, là tình trạng bất cập và không thể xây dựng được các tương quan gia đình. Sự bi đát là ở chỗ trong hoàn cảnh như thế người ta thấy dần dần biến mất khả năng đối thoại, không có thời gian và không gian để sống các mối tương quan: vợ chồng và cha mẹ/con cái không còn chia sẻ và trao đổi tâm sự với nhau, mỗi người phải đối diện và mang lấy niềm khó khăn riêng trong cô đơn, không kinh nghiệm yêu và được yêu. Thế rồi, trong một số hoàn cảnh xã hội, con người không có được kinh nghiệm yêu thương, nhất là tình yêu của người cha, do đó mà cảm thấy khó hiểu thế nào là Tình yêu Thiên Chúa và xem Ngài là Cha. Thiếu vắng hình bóng người cha trong tổ ấm, nhiều gia đình gặp tình trạng thiếu quân bình trầm trọng và không chắc chắn trong tiến trình xác định căn cước giới tính của con cái. Thiếu kinh nghiệm được đón nhận và được sống yêu thương thường nhật, con người rất khó khăn để khám phá ngôi vị Đức Kitô như là Con Thiên Chúa và Tình Yêu của Chúa Cha.

Sự tan vỡ và li tán của các gia đình

65. Bằng những cách thức khác nhau, các bản trả lời đã đề cập tới nhiều tình cảnh rạn vỡ và li tán của các gia đình. Bi kịch thường và hay được nhắc đến đầu tiên là nạn li dị, li thân giữa các cặp, đôi khi tình cảnh ấy có nguyên nhân do nghèo túng. Nhiều hoàn cảnh gian nan khác về gia đình không nguyên vẹn như truyền thống, được nêu lên như gia đình với mẹ/cha đơn thân hay còn ở tuổi vị thành niên, những cặp kết hợp trong thực tế hay sống chung như vợ chồng *(de facto unions)*, nhưng cũng phải kể đến những kết hợp trong đó cha mẹ là người đồng giới (nói cách đặc biệt ở châu Âu và Bắc Mỹ). Trong các bối cảnh văn hóa nào đó, người ta lưu ý tình trạng đa thê như một

trong những nhân tố gây tan vỡ cấu trúc gia đình. Thêm vào đó là tình trạng các "gia đình" khép kín không đón nhận sự sống. Nhiều Hội đồng Giám mục bày tỏ sự quan ngại hết sức về nạn phá thai đã trở nên tràn lan. Xã hội ngày nay, về nhiều mặt, xem ra ủng hộ nền văn hóa sự chết giết hại các thai nhi. Chúng ta đang phải đối diện với một nền văn hóa dửng dưng đối với sự sống nói chung. Về phía các Chính quyền, đôi khi có những quốc gia đã không góp phần bảo vệ gia đình cho thích đáng vì nền lập pháp chỉ phát huy thêm chủ nghĩa cá nhân. Điều đó đã tạo nên nơi người dân một não trạng suy nghĩ hời hợt về các vấn đề hết sức quan trọng này. Nhiều bản rả lời cũng lưu ý đến não trạng chống thụ thai đã ảnh hưởng tiêu cực thực sự trên các mối quan hệ gia đình.

Bạo hành và lạm dụng

66. Các bản trả lời đều đồng lòng nêu lên tình trạng bạo hành về tâm lí, thể lí cũng như lạm dụng tính dục trong gia đình, đặc biệt xâm hại đến phụ nữ và trẻ em, đây không chỉ là hiện tượng thỉnh thoảng hay hiếm xảy ra, nhất là trong một số vùng nào đó trên thế giới. Người ta cũng nhắc đến các hiện tượng kinh khủng như nạn giết phụ nữ, thường có liên hệ tới những vấn đề rối loạn cảm xúc và tương quan chiều sâu, và đây là hệ quả của một thứ văn hóa chiếm hữu sai lạc. Đây là một dữ kiện quả thật đáng lo ngại, nó chất vấn toàn xã hội và Giáo hội trong mục vụ của mình phải làm gì. Người ta lưu ý minh nhiên trong một số vùng trên thế giới (Phi châu, Á châu và Đại Dương châu) nạn thực hành tình dục bừa bãi và loạn luân trong gia đình, cũng như lạm dụng tính dục và đối xử tệ bạc đối với trẻ em và. Về vấn đề này, các bản trả lời cũng lưu ý đến tình trạng cha mẹ đối xử chuyên quyền độc đoán, thiếu quan tâm chăm sóc con cái. Từ đó, dễ dẫn đến tình trạng bỏ rơi con cái, và về phía cha mẹ, thiếu ý thức làm cha làm mẹ có trách nhiệm chối bỏ bổn phận

không những chăm sóc mà cả giáo dục con cái, chúng hoàn toàn bị bỏ mặc phải tự lo liệu cho bản thân.

67. Một số Hội đồng Giám mục nêu lên bi kịch về nạn buôn bán và bóc lột trẻ em. Về vấn đề này, cần lưu ý đặc biệt đến tai họa của "du lịch tình dục" và dùng trẻ vị thành niên trong các dịch vụ mãi dâm đặc biệt trong các nước đang phát triển, sự kiện này gây lộn xộn trong nội bộ các gia đình. Người ta cũng nhấn mạnh rằng bạo hành trong gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau lan tràn, cũng như tình trạng thành viên bị bỏ rơi và các thứ li dị trong các gia đình, đã có ảnh hưởng rất mạnh mẽ trên đời sống tâm lí của con người, và từ đó trên cả đời sống đức tin, bởi lẽ các chấn thương tâm lí ảnh hưởng tiêu cực lên trên tầm nhìn, khả năng nhận thức và kinh nghiệm về Thiên Chúa và Tình yêu của Người.

Sự lệ thuộc, mạng truyền thông và xã hội

68. Về các tình cảnh gian truân trong đời sống các gia đình người ta thường kể ra nào là tình trạng nghiện ngập rượu bia và ma túy, nào là phim ảnh khiêu dâm, đôi khi được sử dụng chung trong gia đình, chưa kể đến nạn nghiện bài bạc và các trò chơi trực tuyến, Internet và các mạng xã hội. Về các phương tiện truyền thông, một đàng, người ta nhiều lần nhấn mạnh đến ảnh hưởng tiêu cực của chúng trên gia đình, nhất là vì chúng truyền đạt và quảng cáo những giá trị sai trái và lầm lạc đi ngược với gia đình. Đàng khác, các bản tham luận cũng nêu lên các vấn đề về các mối quan xã hội mà các phương tiện ấy, cùng với các mạng hội và *Internet*, đang tạo ra bên trong gia đình. Quả thật, truyền hình, điện thoại thông minh và các thứ máy vi tính có thể là một cản ngại thực sự cho sự đối thoại giữa các thành viên trong gia đình, khi chúng dẫn đến tình trạng quan hệ gia đình bị vỡ vụn và biến chất, khi mà ngay cả bên trong gia đình đối thoại cũng ngày càng phụ thuộc vào

công nghệ. Rốt cuộc, như vậy là các mối quan hệ thực của thành viên trong gia đình, nơi đó các phương tiện truyền thông và mạng toàn cầu mỗi ngày một thay thế nhiều hơn các mối tương giao, trở thành ảo. Tình trạng này có thể dẫn đến không những nguy cơ gia đình rã chia và tan vỡ, mà còn khả năng thế giới ảo sẽ thay thế thế giới thực (cách riêng ở châu Âu, Bắc Mỹ và châu Á). Các bản tham luận cứ nhấn mạnh và nói đi nói lại rằng ngay cả những thời gian giản nghỉ của gia đình cũng bị cướp đi bởi các phương tiện này.

69. Hơn nữa, các ý kiến còn nhấn đến hiện tượng ngày càng tiến triển: tình trạng quá tải thông tin *(information overloading)* của thời đại Internet. Đó là sự gia tăng lượng thông tin trên mạng theo cấp số nhân, mà thường chất lượng thông tin không tăng triển theo, kèm theo là sự bất lực không thể luôn luôn kiểm tra được độ tin cậy của thông tin sẵn có trực tuyến. Sự tiến bộ kĩ thuật là một thách đố chung cho mọi gia đình, tạo ra những đổi thay nhanh chóng về giá trị, về tương quan, và sự cân bằng trong đời sống gia đình. Bởi thế, tình trạng này càng nguy nan hơn ở những nơi nào trong gia đình không được giáo dục thích đáng việc sử dụng các phương tiện Internet và công nghệ mới.

c) Những áp lực bên ngoài trên gia đình

Ảnh hưởng của công ăn việc làm trên gia đình

70. Các bản trả lời đều đồng thanh nói lên mức ảnh hưởng của công ăn việc làm lên trên sự thăng bằng của gia đình. Trước hết, người ta ghi nhận sự khó khăn tổ chức cuộc sống chung của gia đình trong hoàn cảnh ngày nay, khi mà yêu sách quá đáng từ công ăn việc làm đòi hỏi các gia đình phải ngày càng uyển chuyển hơn. Nhịp lao động căng thẳng và đôi khi thậm chí còn vắt kiệt sức; thời gian lao động thường quá dài, đôi khi

còn kéo dài thêm qua làm ngày Chủ nhật, tất cả những điều này cản trở khả năng gia đình ở bên nhau. Bởi cuộc sống ngày càng cuồng nhiệt khiến gia đình hiếm có cơ hội và những thời gian bình yên và thân mật bên nhau. Vài nơi trên thế giới đang cho thấy có những dấu hiệu các gia đình phải trả giá cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, chưa kể ảnh hưởng lớn lao do những hậu quả của khủng hoảng kinh tế và sự bất ổn của thị trường lao động. Tình trạng việc làm không chắc chắn gia tăng, cùng với thất nghiệp không giảm và nhu cầu di chuyển mỗi ngày một xa hơn để làm việc, đã gây thiệt hại cho đời sống gia đình, một trong những hậu quả là các mối quan hệ gia đình trở nên lỏng lẻo đi, các cá nhân dần dần bị tách biệt từ đó càng sinh nhiều lo âu.

71. Trong đối thoại với Nhà Nước và các cơ quan công quyền liên hệ, người ta mong đợi Giáo hội có sự nâng đỡ cụ thể sao cho để các gia đình có việc làm tử tế, một đồng lương xứng đáng và một chính sách tài chính thuận lợi cho đời sống gia đình, cũng như các chương trình hỗ trợ gia đình và con cái. Về phương diện này, các bản tham luận lưu ý, thường thiếu các luật bảo vệ gia đình trong lãnh vực việc làm, nhất là những luật bảo vệ các phụ nữ - người mẹ làm việc. Hơn nữa, người ta nhận thấy rằng lãnh vực xã hội dân sự ủng hộ và dấn thân cho lợi ích gia đình là một lãnh vực mà trong đó hành động chung, như tạo ra những mạng lưới các tổ chức theo đuổi những mục đích giống nhau, là đáng khuyến khích và hứa hẹn sinh nhiều kết quả.

Tình trạng di dân và gia đình

72. Nói về mối liên quan giữa việc làm và gia đình, các bản tham luận còn nhấn mạnh đến ảnh hưởng của tình trạng di dân trên gia đình. Để giải quyết kế sinh nhai, những người cha và, ngày càng đông hơn, những người mẹ thấy mình buộc phải rời

bỏ gia đình đi tìm cái làm cái ăn. Vắng một người cha hay người mẹ sẽ có những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng trên đời sống quân bình của gia đình cũng như sự giáo dục con cái. Đồng thời, cũng được lưu ý rằng, việc gửi tiền về từ người cha/mẹ đi làm việc xa, vắng nhà, cũng sinh ra một thứ lệ thuộc nơi các thành viên còn lại trong gia đình. Tình trạng này đòi hỏi cần phải cải thiện các chính sách cho phù hợp hầu tạo điều kiện cho các gia đình tái hợp dễ dàng hơn.

Đói nghèo và đấu tranh để sống còn

73. Các bản trả lời và góp ý nhận xét nói rất nhiều và thường xuyên đến hoàn cảnh khó khăn về kinh tế mà các gia đình đang phải chịu, cũng như tình cảnh thiếu hụt nguồn vật chất, nạn nghèo đói và cuộc đấu tranh để tồn tại. Đây là một hiện tượng tỏa rộng, không những liên hệ tới các nước đang phát triển mà thôi, nhưng còn được lưu ý cả nơi những nước thuộc châu Âu và Bắc Mỹ. Trong những hoàn cảnh cùng cực và nghèo đói gia tăng, gia đình phải đấu tranh để sống còn, hầu như dành hết năng lượng mình mà chiến đấu cho cuộc chiến này. Một vài tham luận kêu gọi Giáo hội phải mạnh mẽ lên tiếng nói ngôn sứ của mình về tình trạng nghèo đói đang đặt gánh thử thách nặng nề trên đời sống gia đình. Một "Giáo hội nghèo và cho người nghèo" không thể để tiếng nói của mình trong lãnh vực này bị tan loãng đi.

Chủ nghĩa hưởng thụ và chủ nghĩa cá nhân

74. Trong số những áp lực văn hóa đè nặng trên gia đình, các bản trả lời thường còn lưu ý đến cả chủ nghĩa hưởng thụ, chi phối nặng nề trên chất lượng của các mối tương quan gia đình và ngày càng để tâm vào cái mình sở hữu ("có") hơn là cái thuộc bản thể mình ("là"). Não trạng hưởng thụ được nhắc đến, cách riêng ỡ châu Âu, còn ở tâm thức phải 'có con bằng mọi giá' cùng với, hậu quả tất nhiên, những phương pháp thụ tinh

nhân tạo dùng để có con. Ngoài ra, người ta cũng nhắc đến những thói của con người thời đại, như quá coi trọng sự nghiệp và thói tranh đua đang có tác động xấu và gây nguy hại cho đời sống gia đình. Các tham luận cũng nhấn mạnh, đặc biệt ở Tây phương, tình trạng đẩy đời sống đức tin và đạo đức vào chốn riêng tư: dành vai trò xác định giá trị tuyệt đối tốt hay xấu cho lương tâm và sự tự do cá nhân. Hơn nữa, người ta còn nói đến một thứ văn hóa "dựa trên cảm quan" và "phù du" (đòi thỏa ngay tức thì, N.D.) cũng đang có một ảnh hưởng không tốt nào đó trong các gia đình. Về mặt này, ta nhớ đức Thánh Cha Phanxicô đã diễn tả văn hóa ngày nay là văn hóa của cái tạm bợ và "dùng xong thì vứt bỏ", nó ảnh hưởng ghê gớm trên các mối quan hệ tình cảm vốn đã mong manh, và thường là nguyên nhân sâu xa của những bất tiện và bất ổn của đời sống gia đình.

Phản chứng từ trong Giáo hội

75. Các bản trả lời từ hầu hết các nơi trên thế giới thường có nhắc tới các gương mù, tai tiếng về tình dục trong Giáo hội (cách riêng như *pedophilia*), và nói chung, về kinh nghiệm tiêu cực với linh mục và một số người khác. Những vụ tai tiếng về tình dục, đặc biệt ở Bắc Mỹ và Bắc Âu, đã làm suy yếu đi đáng kể uy tín về tinh thần của Hội Thánh. Thêm vào đó, một lối sống đôi khi phong lưu phô trương của một số linh mục đã biểu lộ sự bất tương hợp giữa những gì họ dạy và những gì họ sống, Ngoài ra, một số tín hữu giáo dân sống và thực hành đức tin của họ một cách "giả hình", thiếu biểu lộ chân lí và sự khiêm nhượng, vốn là đòi hỏi bởi Tin mừng. Nói riêng, các bản trả lời nêu lên nhận xét nhiều người li thân, li dị, hay cha mẹ đơn thân đôi khi cảm thấy mình không được đón tiếp trong một số cộng đoàn giáo xứ, cũng như thái độ cứng cỏi thiếu khoan dung và nhạy cảm của các linh mục, hay nói chung, thái độ của Giáo hội, trong nhiều trường hợp, được nhìn như thể chỉ dành riêng cho một tầng lớp nào đó, thiếu sự đồng hành và tương thân

tương ái. Theo nghĩa đó, người ta cần có một đường lối mục vụ cởi mở và tích cực, để từ đó trả lại uy tín cho Giáo hội nhờ các chứng từ đáng tin của tất cả các thành viên của Giáo hội.

d) Một số hoàn cảnh đặc biệt

Sức nặng của những kì vọng xã hội trên cá nhân

76. Ngoài những hoàn cảnh gian nan bên trong và bên ngoài gia đình như đã nêu trên, có những hoàn cảnh khác cũng phổ biến trong những nước này hay nước kia trên thế giới, ví dụ như, ở châu Á – đây không là trường hợp duy nhất – gia đình và xã hội đã đặt nhiều kì vọng vào con cái đã tạo một sức nặng trên các em ngay từ thời kì còn thơ ấu. Gia đình xem việc học hành thành đạt và đạt được bằng cấp hay học vị nào đó *(credentialism)* là mục tiêu hàng đầu con cái phải đạt đến. Ngoài những kì vọng cao quá này vốn đã là gánh nặng cho các em, một số nơi, các gia đình còn bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tình trạng các em ngoài giờ học ở trường lớp, để đạt thành tích cao hơn, lại còn đi học thêm các khóa học khác (như để phụ đạo, trau dồi chuyên môn) *(cram schools)* cho tới tối khuya. Tình hình như thế ảnh hưởng trên đời sống gia đình và đời sống đức tin vì như thế thiếu hẳn thời giờ giải trí cho các em, chưa kể thời gian để nghỉ để ngủ. Áp lực tạo ra từ những kì vọng ấy rất mạnh đến nỗi có thể bị đào thải khỏi xã hội, thậm chí dẫn đến sự tự tử. Sau cùng, những bản trả lời nhắc đến những nỗi khó khăn – xuất phát từ những bối cảnh văn hóa và xã hội đặc thù – mà ta phải đối mặt và bàn bạc cởi mở, cả ngoài xã hội cũng như trong Giáo hội, về loại vấn đề này.

Hậu quả của các cuộc chiến tranh

77. Một cách đặc biệt ở Phi châu và Trung Đông, người ta ghi nhận rằng chiến tranh đã ảnh hưởng nặng nề trên gia đình, gây

ra chết chóc hung tợn, nhà cửa đất đai ruộng vườn bị phá hủy, phải bỏ lại tất cả để đi tị nạn nơi khác. Ở vài nơi, chiến tranh còn dẫn tới xã hội bị tan vỡ, buộc người ta, đôi khi toàn bộ các gia đình sống trong nghèo túng, phải bỏ cộng đoàn và bỏ đạo.

Sự khác biệt về tôn giáo

78. Trong một số quốc gia – như ở châu Á và Bắc Phi – vì tỉ lệ người Công giáo thấp, phần lớn các cặp hôn nhân trong các gia đình kết hợp hai người, một người là Công giáo và người kia thuộc tôn giáo khác. Một số bản tham luận, dẫu nhìn nhận Giáo hội được thêm phong phú rất nhiều nhờ các cặp hôn phối khác biệt tôn giáo ấy, nhưng cũng lưu ý nỗi khó khăn nội tại trong chính sự giáo dục con cái trong gia đình, nhất là giáo dục đức tin Kitô giáo, nhất là ở những nơi mà luật dân sự qui định con cái của những cặp này phải theo một tôn giáo nhất định nào đó. Đôi khi, chính sự dị biệt tôn giáo trong gia đình được xem như một cơ hội hay một thách đố cho đức tin được tăng trưởng.

Những hoàn cảnh khó khăn khác

79. Những nỗi khó khăn khác ảnh hưởng trên gia đình, ngoài những bệnh tật thể lí trong có căn bệnh AIDS, còn những bệnh tâm thần, bệnh trầm cảm, và kinh nghiệm về sự chết của một người con hoặc người phối ngẫu. Tất cả những điều đó báo hiệu phải có một đường lối mục vụ chăm sóc đến từng hoàn cảnh gia đình: có người đau ốm bệnh tật, có người thân yêu qua đời, đó là những lúc đặc biệt thích hợp cho việc tái khám phá lại đức tin, một đức tin đem đến sự nâng đỡ và ủi an. Ở một số nơi trên thế giới mà có tỉ lệ sinh đẻ rất thấp, người ta còn gặp những khó khăn khác, ví dụ như hiện tượng các giáo phái với những thực hành bí truyền, phượng tự huyền bí, ma thuật, phù phép, ngày càng lan rộng. Các ý kiến đều cho thấy rõ không có lãnh vực nào, không có hoàn cảnh nào có thể được xem là Tin Mừng tiên thiên không thấm vào được. Do đó, cộng

đoàn Kitô hữu mà đồng hành và đón nhận các gia đình đặc biệt gặp khó khăn, quả là điều hết sức quan trọng, vì nhờ đó mà Tin mừng về Lòng Thương Xót được loan báo cách mạnh mẽ và cấp thời.

Chương III

Các hoàn cảnh mục vụ khó khăn

A. Những hoàn cảnh trong Gia đình

80. Từ các bản trả lời nổi lên một nhận định chung, là trong những hoàn cảnh được gọi là hôn phối khó khăn, có ẩn giấu những câu chuyện với cảnh ngộ hết sức đau khổ, nhưng đó cũng là những chứng từ của tình yêu chân thật. "Hội Thánh được kêu gọi luôn trở nên là ngôi nhà mở của Chúa Cha. [...] nhà của Cha nơi đó có sẵn chỗ cho mỗi người, mỗi người với tất cả những nỗi nhọc nhằn của họ" (EG 47). Một mục vụ thực sự khẩn thiết là chăm sóc những con người này, chữa lành các vết thương của họ, và đưa họ tiếp tục lên đường trên cuộc hành trình chung với Hội Thánh. Lòng Từ Bi và hay Thương Xót của Chúa không che đậy tạm thời những việc xấu xa của chúng ta, mà đúng hơn, triệt để mở ra cho ta một cuộc sống giao hòa, đồng thời thông ban cho ta một niềm tin tưởng mới và an bình, nhờ một đổi mới thực sự bên trong. Mục vụ gia đình, không bao giờ tự khép mình vào trong quan điểm duy luật, nhưng có sứ mạng nhắc nhớ người ta ơn gọi cao cả về tình yêu, ơn gọi của mỗi người, và giúp người ta sống cái phẩm giá cao vời của họ.

Sống chung

81. Từ khắp nơi trên thế giới các bản trả lời gởi về đều lưu ý ngày càng có nhiều cặp sống chung thử nghiệm *(ad experimentum)*, mà không kết hôn cả về mặt giáo luật lẫn dân luật và không có một sự đăng kí chính thức nào. Từ "thử nghiệm" hay "giai đoạn thử thách" thật ra không chuẩn, bởi vì, nhất là đối với vùng châu Âu và châu Mỹ, chúng thường ám chỉ đến một hình thức sống chung lâu dài. Đôi khi, đôi bạn tổ chức lễ thành hôn sau khi đứa con đầu tiên ra đời, và đám cưới và rửa tội được cử hành chung một trật. Các bản thông kê cho thấy thực tế xã hội này có một ảnh hưởng mạnh, mặc dù có khác biệt nào đó giữa những vùng quê (hiếm có các đôi sống thử) và vùng thành phố (chẳng hạn ở châu Âu, châu Á, châu Mỹ Latinh). Các cặp sống chung phổ biến hơn ở châu Âu và Bắc Mỹ, đang gia tăng ở châu Mỹ Latinh, và hầu như không có ở các nước Ả rập, ít có ở châu Á. Trong một số vùng châu Mỹ Latinh sống thử sống chung đi vào tập tục truyền thống ở các vùng quê hơn, được hội nhập vào văn hóa bản địa *(servinacuy*: "hôn nhân thử"). Ở Phi châu, hôn nhân được thực hành theo các giai đoạn và gắn với việc kiểm định khả năng sinh con của người phụ nữ, hàm ẩn một thứ liên kết giữa hai gia đình liên hệ. Trong bối cảnh châu Âu, hoàn cảnh của các cặp sống chung cũng rất khác nhau. Một đàng, có nơi do bị ảnh hưởng của chủ nghĩa Mácxít, đàng khác, sống chung ngày càng được coi như là một lựa chọn đạo đức đơn thuần.

82. Trong số những lí do xã hội dẫn đến sự sống chung không cưới xin, người ta ghi nhận có: các chính sách ủng hộ gia đình có thể là không thích đáng; các vấn đề tài chính; nạn thất nghiệp nơi người trẻ; thiếu chỗ ở. Yếu tố này và yếu tố kia có khuynh hướng khiến các đôi bạn triễn hạn kết hôn. Trong hướng đó, nỗi sợ dấn thân đón nhận con cái (đặc biệt ở châu Âu và Mỹ Latinh) cũng là yếu tố để xét. Nhiều người nghĩ rằng

khi sống chung người ta có thể “thử” xem có thành hôn với nhau được hay không, trước khi cử hành đám cưới. Những người khác cho thấy rằng việc giáo dục chuẩn bị cho hôn nhân không thích đáng hay hiếm hoi, là lí do của hiện tượng sống chung. Đối với nhiều người khác nữa, sống chung là một khả năng hai người sống chung với nhau mà không có một quyết định dứt khoát hay toàn tâm nào, về mặt pháp chế. Một số nét trong hướng mục vụ này được gợi lên như sau: dạy cho người trẻ ngay từ tuổi mới lớn biết quí trọng vẻ đẹp của hôn nhân; đào tạo các thừa tác viên mục vụ về hôn nhân và gia đình. Cũng nên quan tâm đến chứng từ của những nhóm bạn trẻ chuẩn bị ơn gọi hôn nhân với một lối sống thanh khiết trong giai đoạn đính hôn.

Những sự kết hợp trên thực tế (de facto)

83. Những cặp sống chung không hôn phối thử nghiệm, thường kết hợp tự do thực sự (de facto) mà không có sự nhìn nhận về mặt dân sự cũng như tôn giáo. Các bản trả lời lưu ý rằng, trong một số nước, sự công nhận về dân sự những cuộc kết hợp này không là (hay tương đương) hôn phối, bởi vì Quyền lập pháp có thiết lập những luật đặc biệt nhìn nhận những sự kết hợp tự do thực tế. Cho dẫu thế, số những cặp không xin đăng kí theo bất cứ hình thức nào vẫn gia tăng. Như các bản góp ý báo hiệu, trong các nước Tây phương xã hội ngày nay không còn coi đó là vấn đề nữa. Nhưng ở các nước khác (chẳng hạn như trong các nước Ả rập) vẫn có rất ít các cặp sống chung mà không có sự nhìn nhận về mặt dân sự và tôn giáo. Một số lí do của hoàn cảnh này, đặc biệt là ở các nước Tây phương, người ta lưu ý có thể là: thiếu sự hỗ trợ từ phía Nhà Nước, đối với họ gia đình không còn có một giá trị đặc biệt gì nữa; quan niệm tình yêu chỉ là vấn đề riêng tư mà không có một vai trò công cộng nào cả; thiếu các chính sách về gia đình, do đó mà người ta coi kết hôn chỉ có thiệt hại về kinh tế. Những người nhập cư, nhất là

khi nhập cư một quốc gia cách bất hợp pháp, cũng tạo nên vấn đề đặc biệt, vì lẽ họ e sợ mình bị coi như là dân nhập cư nên tìm cách kết hôn để được nhìn nhận công khai.

84. Các bản trả lời có lưu ý một quan niệm về tự do, gắn liền với lối sống ở Tây phương nhưng cũng thịnh hành ở các nước khác, cho rằng cam kết hôn phối làm mất sự tự do cá nhân. Quan niệm đó tác động nhanh chóng suy nghĩ của số lớn những người trẻ ít được đào tạo khiến họ nghĩ rằng không thể có một tình yêu kéo dài mãi suốt đời. Hơn nữa, các phương tiện truyền thông cổ vũ rộng rãi lối sống này trong giới trẻ. Thường thì sống chung và những kết hợp thực tế là biểu hiện của sự kiện những người trẻ có xu hướng kéo dài thời vị thành niên của mình ra và xem hôn nhân quá khó trách nhiệm nặng đối với họ, vì thế họ sợ bước lên con đường mạo hiểm mênh mông đối với họ (x. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Diễn từ nói với các cặp đính hôn* ngày 14.02.2014).

85. Về vấn đề này, điều cốt yếu khi chăm sóc mục vụ trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta cần giúp đỡ các bạn trẻ thoát khỏi kiểu nhìn lãng mạn về tình yêu, vốn xem đó chỉ như một cảm xúc mạnh mẽ về phía một đối tượng khác, chứ không như là lời đáp trả của một con người với một con người cùng với dự phóng chung về cuộc sống, trong đó họ mở ra trước mầu nhiệm vĩ đại và lời hứa kì diệu. Một hướng mục vụ như thế phải bao gồm sự giáo dục về tình cảm nhân bản, trong một tiến trình chuẩn bị từ xa được bắt đầu từ khi còn thơ bé, và nâng đỡ những bạn trẻ, trong thời kì đính hôn, bằng cách đề cao khía cạnh cộng đoàn và phụng vụ. Cần phải dạy cho họ mở lòng mình ra trước mầu nhiệm Đấng Tạo Dựng, Đấng bộc lộ mình ra nơi tình yêu của họ để họ hiểu tầm vóc trọn vẹn của lời tuyên bố ưng thuận hôn nhân của họ. Cũng thế, phải giúp họ hiểu cần phải khôi phục lại mối liên hệ giữa gia đình và xã hội, đừng để mình bị kềm kẹp trong cái nhìn hạn hẹp xa cách cộng

đồng về tình yêu. Sau cùng, mục vụ trong hoàn cảnh này cũng nên bồi đắp cho người trẻ một niềm tin tưởng rằng họ không cô đơn trong khi cố gắng xây dựng gia đình mình, vì Giáo hội luôn sát cánh với họ như một "gia đình của các gia đình". Theo hướng này, "Cộng đoàn" biểu lộ tình yêu của Hội Thánh là yếu tố hết sức quan trọng khi chăm sóc mục vụ đặc biệt cho các đôi đính hôn. Bởi thế họ được khuyến khích kết hợp như những người bạn đời thực sự, với nhau và với các người khác thành cộng đoàn.

Li thân, li dị và li dị tái hôn

86. Các bản trả lời cho biết rằng ở châu Âu và toàn châu Mỹ số những người li thân, li dị hay li dị rồi tái hôn là rất cao. Số ấy ở châu Phi và châu Á thấp hơn nhiều. Vì hiện tượng này đang nở rộ, nhiều bậc cha mẹ rất lo lắng về tương lai con cái của mình. Ngoài ra, các bản trả lời lưu ý rằng con số những người chỉ sống chung không cưới xin ngày càng tăng làm cho vấn đề li dị này bớt quan trọng đi. Người ta ngày càng ít li dị hơn bởi vì thực tế ngày càng có khuynh hướng ít người kết hôn. Trong một số nơi hoàn cảnh có hơi khác: không có li dị vì không có hôn nhân dân sự, ví dụ trong các nước Ả rập và trong một số nước châu Á.

Con cái và những người cha/mẹ đơn thân

87. Một vấn đề khác cũng được nêu lên là vấn đề con cái của những người li thân và li dị. Lưu ý rằng về phần xã hội đã thiếu sự quan tâm đến họ. Họ gánh sức nặng của những xung đột trong hôn nhân và họ cần Hội Thánh ân cần chăm sóc. Hội Thánh cũng cần chăm sóc những người cha người mẹ của những người đã li dị, vốn phải chịu những hậu quả của hôn nhân gãy vỡ và thường phải bù đắp những thiệt hại do con cái họ tạo ra, họ cũng cần được Hội Thánh nâng đỡ. Đối với những người li thân và li dị mà vẫn còn trung thành giữ dây liên kết

hôn phối, Hội Thánh cần phải quan tâm đến hoàn cảnh của họ, họ thường sống trong cô đơn và nghèo nàn. Những người đó cũng ở trong số “những người nghèo mới”.

Những bà mẹ vị thành niên

88. Cần quan tâm đặc biệt đến tình cảnh các bà mẹ không chồng và phải nuôi dạy con một mình, tình cảnh này thường là một hậu quả rất đau thương các bà mẹ trẻ này phải chịu, và họ cũng thường bị bỏ rơi. Trước hết, họ phải được mọi người kính trọng với lòng yêu mến và sự động viên đón nhận sự sống mà họ đang cưu mang trong dạ và sẽ sinh hạ và nuôi dưỡng cùng giáo dục chúng thành người. Về phía xã hội, họ đáng được nâng đỡ cách đặc biệt vì họ phải chịu rất nhiều hi sinh. Còn về phía cộng đoàn Hội thánh, họ cần được quan tâm hầu nhận ra nơi Hội Thánh là một Gia đình thực sự những người con cái của Chúa.

Những hoàn cảnh trái qui tắc Giáo luật (“rối”)

89. Nói chung, các bản trả lời từ các nơi trên thế giới dành sự quan tâm trước hết đến những người li dị tái hôn, hoặc “đi thêm một bước nữa”. Những người đang sống trong những hoàn cảnh trái qui tắc Giáo luật ấy có ý thức và thái độ khác nhau: từ là những người hoàn toàn không ý thức về chính tình trạng trái qui tắc của mình, cho đến những người dửng dưng, hoặc ý thức mình đang gánh chịu nỗi khó khăn trong đau khổ do tình trạng trái qui tắc của mình. Phần lớn thái độ của những người li dị “đi thêm bước nữa” trong một quan hệ mới trong các vùng khác nhau trên thế giới là tương tự như nhau, tình trạng này phổ biến nhiều hơn ở châu Âu và châu Mỹ, và ít hơn ở châu Á. Về việc này, một số bản trả lời qui cho hoàn cảnh thiếu hoặc hiếm hoi sự huấn luyện và thực hành đức tin. Ở Bắc Mỹ, người ta thường nghĩ Giáo hội không còn là người hướng dẫn tinh thần đáng tin cậy nữa, nhất là về các vấn đề gia đình,

là vấn đề người ta cho là chuyện riêng tư tự mình phải quyết định lấy độc lập.

90. Thật ra một số đông người ta trong hoàn cảnh này không nghĩ hay bận tâm gì về tình cảnh trái qui tắc của mình. Trong những trường hợp này, không hề có yêu cầu xin được Rước lễ hay Xưng tội. Những người đó thường chỉ bắt đầu ý thức về tình cảnh trái qui tắc của mình, khi họ muốn xin cho con cái mình lãnh nhận các bí tích Khai tâm Kitô giáo, hoặc như khi họ được ai đó yêu cầu tham dự bí tích Thánh tẩy hoặc Thêm sức trong vai trò là cha hay mẹ đỡ đầu. Đôi khi, có những người lớn bắt đầu chạm được kinh nghiệm đức tin, một cách ý thức và riêng tư, trong một hành trình về giáo lí nào đó hay dự tòng, và đồng thời cũng lại nhận ra tình trạng sống bất qui tắc ("rối") hiện tại của mình. Từ quan điểm mục vụ, những hoàn cảnh này nên được xem là cơ hội tốt để bắt đầu giúp họ dần dần quay trở về tình trạng hợp qui tắc ("gỡ rối") Giáo luật, nhất là những trường hợp sống chung như vợ chồng. Một tình cảnh khác được báo hiệu cần được lưu ý ở châu Phi, không hẳn là trường hợp 'đi bước nữa' của người đã li dị, nhưng là người sống đồng thời với nhiều "người vợ" (đa thê). Có những trường hợp họ muốn trở lại đạo và muốn tham dự đời sống của Hội Thánh, nhưng khó bỏ vợ hai hay vợ ba, nhất là khi họ đã có con với những người ấy.

91. Trước khi nói đến tình trạng khốn khổ của những người sống trái qui tắc không được xưng tội rước lễ, các bản trả lời lưu ý tới một trường hợp nguyên thủy hơn mà Hội thánh phải có trách nhiệm chăm sóc, đó là trường hợp hôn nhân tan vỡ hay khó khăn khi giải gỡ tình trạng trái qui tắc. Người nào đó đang gặp khủng hoảng muốn đến với Hội Thánh xin giúp đỡ. Các Hội đồng Giám mục ở châu Âu, châu Phi và châu Mỹ lưu ý tình cảnh khốn khổ xem ra thường là do mức độ huấn luyện khác biệt. Người ta thường không nắm vững mối quan hệ nội

tại giữa Hôn phối và các bí tích Thánh Thể và Thống hối. Bởi thế, người ta khó hiểu tại sao Hội Thánh không cho phép những người đang trong tình trạng trái qui tắc được rước lễ. Các khóa giáo lí Hôn nhân không giải thích đủ mối liên hệ đó. Trong một số bản trả lời (châu Mỹ, Đông Âu, châu Á), người ta cho thấy rằng đôi khi có những suy nghĩ sai lầm, như tự thân việc li dị, ngay cả khi đương sự không đi bước nữa, ngăn trở người ta không được hiệp lễ (rước lễ). Nhưng những người này, không vì lí do gì, bị ngăn cấm lãnh nhận các bí tích.

92. Những tín hữu biết tình cảnh trái qui tắc của mình tỏ bày nỗi khổ vì không được xưng tội rước lễ. Nhiều người cảm thấy thất vọng và cảm thấy bị gạt ra bên lề. Có người tự hỏi tại sao những tội lỗi khác có thể được tha thứ còn tội này của họ thì lại không. Những người khác nữa không hiểu được tại sao các tu sĩ, linh mục hồi tục được chuẩn miễn khỏi giữ lời khấn hay nghĩa vụ thánh chức để được kết hôn, được rước lễ, còn người li dị tái hôn thì không. Tất cả cho thấy cần thiết phải có sự đào tạo thích đáng và thông tin đầy đủ về vấn đề. Trong những trường hợp khác, người ta không nhận biết tại sao hoàn cảnh trái qui tắc riêng của họ là lí do không được lãnh nhận các bí tích. Ngược lại họ cho rằng Hội thánh sai lầm vì đã không chấp nhận hoàn cảnh đó của họ. Từ đó có thể dẫn đến nguy cơ một lối suy nghĩ tiêu cực về thực hành bí tích. Hơn nữa, một điều lo ngại khác là vì thiếu hiểu biết kỉ luật của Hội Thánh, khi Hội Thánh từ chối không cho lãnh nhận các bí tích trong những trường hợp này, người ta xem đó như là một đòn giáng phạt. Một số đông các Hội đồng Giám mục đề nghị giúp đỡ những người đang ở trong tình trạng hôn nhân trái qui tắc đừng tự coi mình "bị tách lìa khỏi Giáo hội, vì như là một người đã rửa tội, họ có thể, và thật ra họ phải tham dự vào cuộc sống của Giáo hội" (FC, 84). Hơn nữa, có những bản trả lời và bản góp ý từ một số Hội đồng Giám mục, nhấn mạnh rằng Giáo hội cần phải tự cho mình các phương tiện mục vụ qua đó thực thi lòng

thương xót, khoan dung và nhân hậu rộng hơn nữa đối với các cặp kết hợp lần sau.

Về việc lãnh nhận các bí tích

93. Về việc có được lãnh nhận các bí tích hay không ta gặp những phản ứng khác nhau từ phía các tín hữu li dị tái hôn. Ở châu Âu (và cả ở một số nước ở châu Mỹ Latinh và châu Á) xu hướng phổ biến giải quyết vấn đề này là qua một linh mục nào đó chấp thuận lời cầu xin được lãnh nhận bí tích. Các mục tử, cách riêng ở châu Âu và Mỹ Latinh, trả lời cho vấn đề này cũng theo nhiều cách khác nhau. Đôi khi, người tín hữu lìa xa Giáo hội hoặc chuyển sang các giáo hội Kitô khác. Trong nhiều nước, không chỉ ở châu Âu, giải pháp có tính cách cá nhân đó đối với nhiều người là không đủ, vì họ khao khát được công khai đón nhận lại các bí tích từ Giáo hội. Vấn đề không đặt nặng ở chỗ được hay không được rước lễ, nhưng ở chỗ Giáo hội không công khai chấp nhận cho họ được hiệp lễ, có vẻ như những người tín hữu này từ khước bị coi là "rối" hay ở hoàn cảnh trái qui tắc.

94. Một số tín hữu trong hoàn cảnh trái qui tắc như thế trong cộng đoàn Hội Thánh, đã xin được đón nhận và đồng hành hướng dẫn, cách đặc biệt khi họ cố gắng hiểu giáo lí giáo huấn của Hội Thánh. Trong những hoàn cảnh tương tự như thế, những tín hữu ấy có thể sống hoàn cảnh của mình trong sự cậy trông vào Lòng thương xót của Chúa, qua Hội Thánh. Những người khác nữa, như được lưu ý trong một số bản trả lời của vùng châu Âu Đại Tây Dương, chấp nhận cam kết sống tiết dục (x. FC, 84).

95. Nhiều bản trả lời lưu ý trong rất nhiều trường hợp người ta khẩn cầu minh nhiên xin được đón nhận bí tích Thánh Thể và Thống hối, đặc biệt ở châu Âu, châu Mỹ và một số nước châu Phi. Yêu cầu này được nêu lên trước hết trong trường hợp khi

họ tham dự bí tích cử hành cho con cái họ. Đôi khi họ bày tỏ ước muốn được rước lễ để cảm thấy mình được Hội Thánh "hợp pháp hóa", đồng thời tẩy gội cảm giác bị loại trừ và bị dạt ra bên lề. Về vấn đề này, một số bản góp ý đề nghị xem xét thực hành của một số Giáo hội Chính thống giáo, theo ý kiến của họ, mở đường cho một cuộc hôn nhân thứ hai hoặc thứ ba với tính thần sám hối. Về việc này, các nước mà đa số là dân Chính thống giáo lưu ý rằng, từ kinh nghiệm của họ, giải pháp này cũng không kềm hãm gia tăng số li hôn. Những người khác xin làm sáng tỏ liệu vấn đề này thuộc nền tảng giáo lí hay chỉ là một vấn đề kỉ luật.

Các yêu cầu khác

96. Rất nhiều bản trả lời, nhất là ở châu Âu và Bắc Mỹ, yêu cầu đơn giản hóa thủ tục tiêu hôn. Về vấn đề này, một số nơi nhận thấy cần đào sâu vấn đề về mối tương quan giữa đức tin và bí tích hôn phối, như nhiều lần đức Bênêđictô XVI đã gợi ý. Trong các nước đa số là chính thống giáo, người ta lưu ý về trường hợp các người công giáo tái hôn trong trong Giáo hội Chính thống, theo một thực hành hợp pháp ở đó, và rồi xin được rước lễ trong Hội Thánh Công giáo. Sau cùng, những yêu cầu khác đề nghị xác định rõ ràng hơn thủ tục trong các trường hợp hôn nhân hỗn hợp, trong đó người phối ngẫu chính thống giáo đã kết hôn và được phép kết hôn thứ hai bởi Giáo hội Chính thống.

Về những người li thân và li dị

97. Nhiều bản trả lời và nhận xét góp ý thấy cần phải quan tâm hơn nữa đến những người li thân và li dị mà không tái hôn vẫn trung thành với kết ước hôn phối. Xem ra những người này vốn đã đau khổ vì hôn nhân mình thất bại lại càng thêm buồn đau vì không được Giáo hội quan tâm đúng mức và như bị bỏ quên. Người ta lưu ý rằng cả những người ấy cũng có những khó

khăn của họ và cần được đồng hành mục vụ. Hơn nữa, người ta cũng nhấn mạnh sự quan trọng của việc mục tử phải hết sức quan tâm đôn đốc điều tra yêu cầu xin tiêu hôn và đừng để một trường hợp án lệ nào thiếu xem xét thích đáng. Trong tiến trình đó, nhiều ý kiến xin thúc đẩy hơn nữa mục vụ giao hòa để xem liệu các bên li thân ấy có thể tái hợp hay không. Một vài ý kiến nói tới những tín hữu li thân can đảm chọn sống trung thành với kết ước của mình, trong đau khổ và cô đơn, quả là một chứng từ tuyệt vời.

Đơn giản hóa thủ tục toà án hôn phối

98. Có rất nhiều yêu cầu đơn giản hóa thủ tục giáo luật của án hôn phối. Những quan điểm thì khác nhau. Một số ý kiến cho rằng việc đơn giản hóa không phải là một giải pháp hiệu quả, trong khi những người khác, ủng hộ đơn giản hóa thủ tục, thì muốn được giải thích rõ hơn bản chất của thủ tục tuyên bố tiêu hôn, để các tín hữu được hiểu rõ ràng hơn.

99. Một số ý kiến lưu ý phải cẩn trọng và cho thấy một số điểm nguy hiểm nếu đơn giản hóa hay rút ngắn thủ tục gồm các bước đã định, có thể gây ra: sự bất công và sai lầm; tạo cảm tưởng thiếu tôn trọng hôn nhân bất khả phân li; xui khiến sự lạm dụng và cản trở việc giáo dục những người trẻ về hôn nhân như một cuộc cam kết sống chung trọn đời; dung dưỡng ý nghĩ có "li dị trong công giáo". Ngược lại, ý kiến này đề nghị phải chuẩn bị một số những người chuyên môn đủ khả năng theo đuổi điều tra các án hôn phối; và, ở châu Mỹ Latinh, châu Phi, châu Á, người ta đề xuất yêu cầu tăng số tòa án – mà trong nhiều miền chưa có – và giao thêm quyền cho các cơ quan địa phương, đồng thời đào tạo tốt hơn nữa hàng giáo sĩ. Các bản trả lời khác muốn làm giảm đi tính quan trọng của giải pháp đơn giản hóa thủ tục tiêu hôn, bởi lẽ thường các tín hữu chấp nhận tính hợp pháp của hôn phối của họ khi nhìn nhận rằng đó là một thất bại

và xem việc xin tuyên bố tiêu hôn là một điều không ngay chính. Tuy nhiên, nhiều tín hữu xem cuộc hôn nhân đầu tiên của họ là hợp pháp bởi lẽ họ không biết những lí do làm cho nó bất thành sự. Đôi khi những người đã li dị, gặp khó khăn khi quay lại quá khứ, vì có thể chạm lại những vết thương riêng đau đớn và cho người bạn đời kia.

100. Về đề tài đơn giản hóa thủ tục giáo luật, nhiều ý kiến đề nghị yêu cầu như sau: thủ tục đơn giản hơn và nhanh hơn; trao quyền nhiều hơn cho giám mục địa phương; cho các giáo dân tham gia công tác thẩm phán tòa án hôn phối nhiều hơn; hạ mức giá án phí. Cách riêng, một số đề nghị xem xét lại có cần thiết chăng điều kiện phải có hai phán quyết phù hợp nhau, ít nhất là khi không có yêu cầu khiếu nại, và trong vài trường hợp, để bổn phận kháng cáo cho vị bảo hệ *(defender of the bond)*. Có những ý kiến khác cũng đề nghị nên phân quyền cho trường hợp thứ ba. Các bản trả lời từ khắp các nơi trên thế giới yêu cầu trong khi thi hành xét xử trong các tòa án giáo hội chúng ta nên dùng những phương pháp có tính mục vụ hơn, lưu tâm nhiều hơn nữa chiều kích thiêng liêng của con người ta.

101. Trong các bản trả lời và các nhận xét góp ý, nhận thấy mức độ quá rộng của vấn đề mục vụ về hôn nhân đổ vỡ, đã tự nêu lên câu hỏi liệu có thể xử lí vấn đề chỉ qua các thủ tục tư pháp mà thôi hay chăng. Ý tưởng thi hành qua phương thế hành chánh thì sao. Trong một số trường hợp, người ta gợi ý chính lương tâm của đương sự phán xét về sự vô hiệu của dây hôn phối của họ hay không. Câu hỏi được nêu ra là có hay chăng các phương thế mục vụ nào khác dành cho các linh mục có nhiệm vụ để chứng thực sự hữu hiệu hay vô hiệu của hôn phối. Nói chung, các ý kiến cho rằng cần đào tạo chuyên môn nhiều hơn nữa cho các tác viên mục vụ về lãnh vực này để cho người tín hữu được trợ giúp cách thích đáng.

102. Việc đào tạo thích đáng hơn cho các tín hữu về các thủ tục xin tiêu hôn, trong một vài trường hợp, sẽ giúp gỡ bỏ các khó khăn, chẳng hạn như các bậc cha mẹ nghĩ lầm mà e sợ rằng một tuyên bố hôn phối vô hiệu sẽ có thể làm cho con cái họ thành bất hợp pháp – như một vài Hội đồng Giám mục Phi châu báo hiệu. Nhiều bản trả lời nhấn mạnh rằng đơn giản hóa thủ tục giáo luật chỉ có ích khi chúng ta làm mục vụ gia đình cách toàn diện. Một vài Hội đồng Giám mục ở Á châu lưu trường hợp kết hôn với người không là Kitô hữu, không muốn hợp tác theo thủ tục giáo luật.

Chăm sóc mục vụ các hoàn cảnh khó khăn

103. Đức ái mục tử thúc bách Hội Thánh đồng hành với những người phải chịu cảnh hôn nhân tan vỡ và giúp họ sống hoàn cảnh của mình cậy vào ân sủng của Đức Kitô. Một vết thương đau xót hơn mở miệng ra, đối với cảnh đời của những người li dị tái hôn và đang sống ở trong tình trạng không được phép hiệp lễ. Hẳn nhiên, trong những trường hợp này, Hội Thánh không nên tỏ thái độ phán xét và kết án (x. đức Thánh Cha Phanxicô, Bài giảng lễ ngày 28.02.2014), nhưng luôn tỏ ra như là một người mẹ luôn đón nhận con cái mình và chăm sóc chữa lành các vết thương của chúng (x. EG 139-141). Với lòng từ bi lân ái vô bờ, Hội Thánh được mời gọi "đồng hành" dưới các hình thức khác nhau để nâng đỡ con cái mình trên con đường của hòa giải. Điều quan trọng là phải thông cảm và nhẫn nại giải thích, rằng không thể lãnh nhận các bí tích không có nghĩa là bị loại trừ khỏi đời sống Hội thánh và quan hệ với Chúa.

104. Bàn đến các hoàn cảnh phức tạp này, nhiều bản trả lời lưu ý loại mục vụ đặc biệt cho những người này trong một số giáo phận còn thiếu. Nhiều Hội đồng Giám mục nhắc nhớ điều quan trọng là tạo điều kiện thúc đẩy các tín hữu này tham gia cách tích cực vào đời sống của Hội thánh qua các nhóm cầu nguyện,

các sinh hoạt phụng vụ và hoạt động bác ái xã hội. Ngoài ra, người ta còn đề xuất một vài sáng kiến mục vụ, chẳng hạn như chúc lành cho người không thể rước lễ hoặc là khuyến khích con cái những người ấy tham gia đời sống giáo xứ. Về mặt này, vai trò của các phong trào về linh đạo hôn nhân, của các hội dòng và các ủy ban của giáo xứ chăm sóc gia đình. Thật ý nghĩa và đáng khuyến khích việc đưa những hoàn cảnh khó khăn này vào lời Cầu nguyện của Tín hữu trong các buổi phung vụ giáo xứ và giáo phận.

Việc xin kết hôn của những người Công giáo không thực hành đạo và những người ngoài Kitô giáo

105. Về đề tài các hoàn cảnh khó khăn, Hội Thánh cũng xem xét vấn đề mục vụ cần phải làm đối với trường hợp những người đã rửa tội, mặc dầu không thực hành đức tin hoặc không tin, lại yêu cầu được cử hành hôn phối trong Hội Thánh. Hầu hết các bản trả lời đều cho biết rằng trường hợp khi hai người công giáo không thực hành đạo lại quyết định kết hôn trong Hội Thánh, là phổ biến hơn trường hợp khi hai người không tin xin kết hôn trong đạo. Trường hợp sau, dù không phải là không thể được, nhưng được xét là còn xa mới có thể đáp ứng yêu cầu này. Nhưng một trường hợp phổ biến hơn, đó là khi cặp đính hôn xin cử hành hôn phối theo giáo luật, nhưng chỉ một bên là người Công giáo và thường không giữ đạo. Những lí do khiến những người Công giáo không giữ đạo này trở lại liên hệ với giáo xứ của họ để xin cử hành hôn phối, theo nhận định của các tất cả các bản trả lời có đề cập đến vấn đề này, hầu hết là liên quan đến "mặt mĩ học" của lễ cưới (bầu khí, sự thu hút, dịch vụ chụp ảnh lưu niệm, v.v...) và, cũng do qui định nào đó của truyền thống tôn giáo gia đình gốc của đôi bạn muốn kết hôn. Rất nhiều lúc, lễ lạc với các hình thức bên ngoài có tính truyền thống lấn át cả phụng vụ và nội dung đức tin phải cử hành. Các bản trả lời đều đồng lòng cho đây là dịp thuận lợi để loan báo

Tin mừng cho đôi bạn, và khuyên rằng linh mục xứ đạo và các anh chị em tác viên mục vụ gia đình cần phải sẵn sàng đón tiếp với hết khả năng mình.

106. Theo một số lớn các bản trả lời và các nhận xét góp ý còn nhiều hơn nữa, từ các nơi trên thế giới, việc chuẩn bị cho một cuộc kết hôn trong đạo không phải chỉ giới hạn trong lãnh vực huấn giáo mà thôi nhưng còn là cơ hội để gặp gỡ, đối thoại và quen biết nhau, mà các mục tử có thể khuyến khích nhiều hơn nữa. Đàng khác, nhiều bản trả lời khác nhau, từ Đông cũng như Tây phương, cho thấy có những cha xứ nản lòng thế nào đó khi thấy rất thường nỗ lực mục vụ của họ gặp thất bại, vì chỉ một số rất ít các cặp còn tiếp tục liên lạc với giáo xứ sau khi đám cưới.

107. Rất nhiều bản trả lời kêu than về tình hình chung các chương trình chuẩn bị hôn nhân hiện nay là không thích đáng để có thể giúp hướng dẫn các cặp đính hôn hướng đến một tầm nhìn đức tin đích thực. Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc gặp gỡ đều được hoạch định và tham dự chỉ nhằm lãnh nhận Bí tích Hôn phối. Chính vì có rất nhiều người Công giáo không thực hành đạo, vào cuối khóa học chuẩn bị Hôn nhân và trước lễ cưới, trở lại với lối sống cũ trước đó, cho nên, các bản góp ý, đặc biệt từ châu Mỹ Latinh, thấy cần phải cải thiện, khuyến khích và phát triển sâu hơn việc Phúc-âm-hóa và chăm sóc mục vụ cho thiếu nhi và giới trẻ nói chung. Các bản trả lời cũng lưu ý rằng khi một cặp tín hữu mà không thực hành đạo trở lại với giáo xứ xin cử hành phép hôn phối, thì thấy rõ là từ nhiều phía, thời gian gặp gỡ họ để hướng dẫn và chuẩn bị bí tích Hôn phối không đủ để cùng họ đi lại con đường khám phá đức tin thực sự.

108. Đa số các bản trả lời thấy, thật sự rất cần một chương trình mục vụ đồng hành với các cặp sau kết hôn, qua những

buổi gặp gỡ nhằm hỗ trợ họ. Ngoài ra, đặc biệt từ các Hội đồng Giám mục tây và nam Âu, nhấn rất mạnh, nhất là khi các cặp đính hôn tỏ ra còn chưa đủ trưởng thành, phải xét định sự chọn lựa của họ xin kết hôn mà không cử hành Thánh Thể. Theo một số Hội đồng Giám mục Bắc Âu và Bắc Mỹ, khi gặp một trường hợp rõ ràng đôi đính hôn xin cưới không hiểu hoặc không chấp nhận những giáo huấn căn bản của Hội Thánh về phúc lợi của hôn nhân và các bổn phận gắn liền với hôn nhân, thì hành động thích hợp nhất là phải hoãn cử hành hôn phối lại sau, dẫu thấy trước ta sẽ không gặp được sự thông cảm và không hẳn là không bất bình từ phía họ. Giải pháp đó cũng có thể hàm ẩn một nguy hiểm là sự khắc khe thiếu từ bi nhân ái.

109. Một vài Hội đồng Giám mục Đông và Nam Á nêu lên đòi hỏi như điều kiện tiên quyết để được cử hành hôn phối là sự tham dự tích cực vào đời sống mục vụ của giáo xứ. Nhưng, cả trong trường hợp này, đại đa số các bản trả lời đều nói tình trạng sau khi đã cử hành xong lễ cưới họ đều ngưng không còn tham dự như thế nữa. Nói chung, chỗ nào cũng có sự giới hạn và thành công không đều nhau, ngay cả trong nội tình mỗi giáo phận, về chăm sóc mục vụ, chuẩn bị và tổ chức các chương trình đào tạo trước hôn nhân. Trong hầu hết các trường hợp, mọi sự phụ thuộc vào sáng kiến, hay hay dở, của từng linh mục. Một Hội đồng Giám mục ở châu Âu phác họa cách thức và lề lối dẫn chương trình các cuộc gặp gỡ chuẩn bị hôn nhân, theo một chuỗi các động từ sau đây: gợi ý mà không áp đặt; hướng dẫn mà không thúc giục; mời gọi mà không xua đuổi; khơi gợi suy tư mà không bao giờ làm cho thất vọng.

B. Về sự kết hợp của những người đồng giới

Sự công nhận của xã hội dân sự

110. Về sự kết hợp (chung sống như vợ chồng) của những người đồng giới, các bản trả lời của các Hội đồng Giám mục đều nhắc đến giáo huấn của Hội Thánh. "Không có cơ sở nào để xem những kết hợp đồng tính là tương tự hay dù chỉ hơi giống với kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình. [...] Tuy nhiên, theo giáo huấn của Giáo hội, những người nam hay người nữ có xu hướng đồng tính luyến ái 'cần được đón nhận với một sự tôn trọng, cảm thương, tế nhị. Cần phải tránh mọi dấu hiệu kì thị bất công đối với những người ấy'" (Bộ GLĐT, Xem xét các Dự kiến hợp pháp hóa các cuộc kết hợp giữa những người đồng tính, 4). Các bản trả lời cho thấy rằng sự nhìn nhận của dân luật các cuộc kết hợp của những người đồng giới phụ thuộc phần lớn vào bối cảnh văn hóa – xã hội, tôn giáo và chính trị. Các Hội đồng Giám mục lưu ý đến ba bối cảnh sau đây: bối cảnh thứ nhất là trong đó hiện tượng đồng tính với mọi khía cạnh của nó thường bị áp chế và trừng phạt. Sự việc cho thấy đặc biệt nhất ở nơi nào luật pháp cấm biểu tình công khai ủng hộ đồng tính luyến ái. Một số bản trả lời cũng cho biết ngay cả trong trường hợp này Hội thánh cũng có những hình thức đồng hành thiêng liêng với những người đồng tính đi tìm sự trợ giúp của Hội thánh.

111. Một bối cảnh thứ hai đó là hiện tượng đồng tính được biểu lộ qua nhiều hình thức uyển chuyển. Hành vi hay lối sống đồng tính không bị trừng phạt, nhưng được dung thứ trong cộng đồng chỉ khi nào nó chưa biểu lộ công khai, mọi người không thấy được. Thường trong bối cảnh này, luật pháp không được thiết lập và xác định rõ về sự kết hợp của những người đồng giới. Cách riêng ở Tây phương, trong lãnh vực chính trị, có

khuynh hướng ngày càng có nhiều Nhà nước thông qua luật cho những người đồng giới được đăng kí kết hợp hay cái gọi là "kết hôn giữa những người đồng giới". Ủng hộ quan điểm này người ta đưa ra những lí do không được có thái độ kì thị đối với người đồng tính; thái độ này được các tín hữu và đa số công luận ở trung-đông Âu coi như là áp đặt của một văn hóa mang tính chính trị và ngoại lai.

112. Một bối cảnh thứ ba đó là, những nơi mà các Nhà Nước đã nhìn nhận bằng luật pháp các kết hợp dân sự hay cái gọi là "hôn nhân" của những người đồng giới. Ở một vài nước, có một sự định nghĩa lại thực sự về hôn nhân, trong đó đôi bạn chỉ còn được nhìn theo phương diện pháp lí, như chỉ được nói đến về "những quyền bình đẳng" và "không được kì thị", mà không hề có một sự đối thoại xây dựng nào về những vấn đề nhân học liên hệ sâu xa, và ở trọng tâm không nghĩ đến thiện ích toàn diện của nhân vị, đặc biệt là của trẻ em trong các kết hợp này. Ở đâu "hôn nhân" đồng tính được coi ngang hàng với hôn nhân dị tính về mặt pháp lí, thường Nhà Nước cũng cho phép được nhận con nuôi (trẻ là con tự nhiên của một trong hai người phối ngẫu, hoặc được tạo sinh từ thụ tinh nhân tạo). Bối cảnh này là đặc thù ở các nước nói tiếng Anh và trung Âu.

Một đánh giá của các Giáo hội địa phương

113. Tất cả các Hội đồng Giám mục đều lên tiếng phản bác chống việc "tái định nghĩa" hôn nhân giữa một người nam và một người nữ trong luật pháp thành sự cho phép kết hôn giữa hai người cùng giới. Các Hội đồng Giám mục cho nhiều chứng minh cho thấy nỗ lực tìm một sự cân bằng giữa giáo huấn của Hội thánh về gia đình và thái độ tôn trọng mà không phán xét những người đang sống trong tình cảnh đó. Nhìn chung, người ta nghĩ rằng những phản ứng cực đoan đối với những người này, dù thỏa hiệp hay không thỏa hiệp, cũng đều không đem lại

hiệu quả tích cực trong mục vụ, vốn muốn trung thành với Huấn quyền và đồng thời với một lòng từ bi thương xót đối với những người liên hệ này.

114. Một yếu tố chắc chắn làm Hội thánh bận tâm trong mục vụ và làm thêm phức tạp trong khi nỗ lực tìm một thái độ dung hòa trong thực tế này, đó là, sự ủng hộ cho ý thức hệ về giới *(gender)*. Ở một số vùng ý thức hệ này có khuynh hướng ảnh hưởng ngay cả trên môi trường giáo dục sơ cấp, phổ biến một lối suy nghĩ là, đàng sau ý tưởng đòi loại trừ thái độ khinh ghét người đồng tính *(homophobia)*, thực ra người ta đang dự định làm phá vỡ đi căn tính về giới.

115. Về các kết hợp đồng tính, nhiều Hội đồng Giám mục cung cấp những thông tin khác nhau. Trong các nước mà luật dân sự cho phép kết hôn giữa những người đồng giới, các tín hữu có thái độ tôn trọng và không kết án những người này, và nghiêng về một mục vụ theo hướng đón nhận họ. Thế nhưng, điều này không có nghĩa là các tín hữu coi hôn nhân giữ một người nam và một người nữ ngang hàng với những kết hợp dân sự giữa những người đồng giới. Một vài bản trả lời và nhận xét góp ý bày tỏ mối quan ngại khi đón nhận những người sống kết hợp đồng tính vào trong đời sống Giáo hội có thể bị hiểu lầm Giáo hội nhìn nhận sự kết hợp của họ.

Một vài chỉ dẫn mục vụ

116. Xét đến khả năng mục vụ cho những người kết hợp đồng tính, người ta cần phân biệt những người đã có chọn lựa cá nhân, thường đau đớn, và sống chọn lựa đó trong kín đáo để không gây gương mù cho người khác, với những người sống công khai và cổ võ, với thái độ gây hấn. Nhiều Hội đồng Giám mục nhấn mạnh rằng vì những hiện tượng này mới xảy ra như gần đây, nên chưa có một chương trình mục vụ nào tương ứng nào. Những Hội đồng Giám mục khác chấp nhận thách đố với

một chút băn khoăn nào đó vừa đó nhận những người này trong tinh thần từ ái, đồng thời vừa khẳng định giáo huấn luân lí của Giáo hội, với một chương trình chăm sóc mục vụ thích hợp gồm thâu mọi bình diện của nhân vị. Một vài bản góp ý khuyên không nên dùng những từ ngữ như *"gay"* (người đồng tính nam), *"lesbian"* (người đồng tính nữ) hoặc "đồng tính luyến ái" *(homosexual)* để chỉ căn tính một con người.

117. Nhiều bản trả lời và nhận xét yêu cầu có một đánh giá thần học có trao đổi với các khoa học nhân văn, để phát triển một tầm nhìn đa diện về hiện tượng đồng tính luyến ái. Có những yêu cầu xin nghiên cứu sâu hơn ý nghĩa nhân học và thần học của tính dục con người và sự dị biệt giới tính nam - nữ để đối thoại với ý thức hệ về giới, nhờ sự hợp tác của các cơ quan chuyên môn như Viện Hàn Lâm Tòa Thánh về các Khoa học Nhân văn và Viện Hàn Lâm Tòa Thánh về Sự Sống,

118. Thách đố lớn sẽ là phải làm sao phát triển một mục vụ có khả năng giữ cho được một thế cân bằng đúng đắn giữa thái độ đón nhận từ ái xót thương đối với các đương sự ấy và một sự đồng hành hướng họ dần dần đến trưởng thành đức tin và nhân bản đích thực. Về vấn đề này, một vài Hội đồng Giám mục nhắc tới một số tổ chức được xem như là mẫu thành công trong lãnh vực mục vụ này.

119. Giáo dục giới tính trong gia đình và học đường là một thách đố ngày càng cấp bách, nhất là trong các nước ở đó người ta có khuynh hướng giới thiệu trong nhà trường một cái nhìn về căn tính về giới phiến diện một chiều và có tính ý thức hệ. Trong các trường học và giáo xứ, chúng ta cần phải kích hoạt các chương trình huấn luyện cho người trẻ để giới thiệu cho họ một tầm nhìn thích hợp về sự trưởng thành tình cảm và đức tin, trực diện với hiện tượng đồng tính luyến ái. Đồng thời, các nhận xét cũng cho thấy vẫn chưa cómột sự đồng thuận

trong Giáo hội về các cách thức cụ thể đón nhận những người sống kết hợp đồng tính như thế đó. Bước đầu tiên của một tiến trình chậm rãi có lẽ là thông tin và xác định các tiêu chuẩn để phân định, không chỉ ở cấp của các thừa tác viên và cộng sự viên mục vụ mà còn ở các nhóm và phong trào trong Giáo hội.

Việc giáo dục đức tin cho con cái trong trường hợp của những cặp đồng tính

120. Các bản trả lời rõ ràng phản đối việc luật pháp thông qua cho phép các cặp đồng tính nhận con nuôi, vì thấy nguy cơ không đáp ứng được thiện ích toàn diện của các trẻ em đó, chúng vốn có quyền có một người cha và một người mẹ, như được ghi nhận gần đây bởi Đức Thánh Cha Phanxicô (x. *Diễn văn nói với các thành viên của Văn phòng công giáo quốc tế về trẻ em*, 11.04.2014). Tuy nhiên, trong trường hợp những cặp đồng tính yêu cầu cho con được rửa tội chẳng hạn, thì các bản trả lời, gần như có ý kiến thống nhất, nói rằng trẻ nhỏ ấy phải được đón nhận một sự chăm sóc dịu dàng và quan tâm ân cần như những trẻ em khác. Nhiều bản trả lời cho thấy ích lợi cần thiết của những chỉ dẫn mục vụ cụ thể hơn nữa cho những trường hợp này. Dĩ nhiên, Hội thánh có bổn phận phải bảo đảm những điều kiện thực tế cho việc giáo dục đức tin cho trẻ em này. Nếu như có lí để hoài nghi khả năng thực sự của những cặp đồng tính ấy về việc giáo dục đức tin cho con cái, thì Hội thánh cũng phải bảo đảm có sự nâng đỡ thích đáng cho họ giống như đã nâng đỡ các cặp tín hữu khác xin rửa tội cho con cái họ. Về việc này, có lẽ cũng cần đến sự giúp đỡ của những người khác như trong cộng đồng gia đình hay láng giềng. Trong trường hợp đó, cha xứ phải chuẩn bị việc rửa tội trẻ em sao cho chu đáo, quan tâm đặc biệt đến sự chọn lựa người cha hay người mẹ đỡ đầu tương lai của trẻ.

PHẦN III

MỞ NGÕ ĐÓN NHẬN SỰ SỐNG VÀ TRÁCH NHIỆM GIÁO DỤC CON CÁI

Chương I

Mở ra với sự sống và những thách đố mục vụ

121. Trong những thập niên gần đây, có trỗi dậy nhiều quan điểm phản đối triệt để liên quan đến đề tài sự sống. Trong lãnh vực này ta đụng chạm đến các chiều sâu và những khía cạnh sâu sắc nhất của sự sống. Về vấn đề này, chúng ta thấy khác biệt rất căn bản, về sự sống và tính dục, giữa tầm nhìn của đức tin Kitô giáo và cái nhìn đậm tính thế tục hóa của xã hội ngày nay. Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi công bố Thông điệp *Humanae Vitae*, ý thức rõ những khó khăn do tuyên bố của ngài có thể đã tạo nên trong thời đại ngài. Chẳng hạn như ngài viết trong văn kiện : "Có thể thấy trước rằng không phải mọi người dễ dàng đón nhận giáo huấn này. Có quá nhiều tiếng kêu ca phản kháng, được các phương tiện truyền thông hiện đại càng làm khuếch đại hơn, chống lại tiếng nói của Hội Thánh. Nhưng, nói cho đúng, Hội Thánh không ngạc nhiên thấy mình, nên giống Đấng Thánh Sáng lập mình, trở thành "dấu hiệu cho người đời chống báng" (Lc 2,34), và không vì thế mà tránh né nghĩa vụ phải tuyên bố trong khiêm tốn nhưng xác tín luật luân lí toàn thể, tự nhiên và của Tin mừng" (HV 18).

122. Thông điệp Humanae Vitae chắc chắn là một lời tiên tri khi khẳng định lại sự kết hợp không thể tách rời giữa tình yêu hôn nhân và sự truyền sinh. Hội Thánh được mời gọi loan báo một tình yêu phong nhiêu, một tình yêu mà trong ánh sáng của

đức tin sẽ "giúp ta từ tất cả chiều sâu và sự phong phú của nó hiểu sự sinh hạ con cái, như là dấu chỉ của tình yêu Đấng Tạo Thành trao phó cho chúng ta huyền nhiệm một con người mới" (LF 52). Các bản trả lời và ý kiến nhận xét nhấn mạnh đến những nỗi khó khăn đau buồn của con người ngày nay đối diện với vấn đề về yêu đương, sinh sản, quan hệ giữa nam và nữ, về trách nhiệm làm cha và làm mẹ.

Sự hiểu biết và đón nhận giáo huấn của Giáo hội về việc mở ra với sự sống con người

123. Về sự cởi mở đón nhận sự sống và sự hiểu biết đạo lí của Hội Thánh của các cặp vợ chồng, cách riêng đạo lí của *Humanae Vitae*, các bản trả lời đều nhìn nhận rõ ràng thực tế là hầu hết không nhận biết những khía cạnh tích cực của vấn đề. Những người cho là mình biết giáo huấn của Hội Thánh, phần lớn, có tham gia trong các hội đoàn và hiệp hội và dấn thân tích cực trong giáo xứ hay trong các linh đạo về gia đình. Phần lớn các bản trả lời đều cho thấy việc xét đoán giá trị đạo đức các phương pháp điều hòa sinh sản ngày nay được người ta cho là can dự vào đời tư của đôi vợ chồng, và xâm lấn sự độc lập của lương tâm. Rõ ràng là các tín hữu có những quan niệm và thái độ khác nhau về đề tài này, tùy theo địa phương và môi trường xã hội, trong đó có những thành phần sống ngập trong một văn hóa rất thế tục và công nghệ phát triển, cũng có những thành phần sống giản dị ở những miền quê. Nhiều bản trả lời khuyến cáo rằng đối với nhiều người Công giáo khái niệm "làm cha làm mẹ có trách nhiệm" hàm nghĩa là cả hai người trách nhiệm cùng nhau việc chọn lựa theo lương tâm phương pháp nào thích hợp nhất để điều hòa sinh sản, dựa trên những tiêu chuẩn đi từ tính hiệu quả cho đến điều kiện thể lí đón nhận được, và thực tế là khả thi.

124. Trước hết trong các bản nhận xét, người ta cho thấy thực tế có một sự khó khăn phân biệt giữa phương pháp tự nhiên trong vấn đề điều hòa sinh sản với các phương pháp ngừa thai khác. Thường các phương tiện truyền thông diễn dịch sự khác biệt này qua cách nói phân biệt giữa phương pháp ngừa thai "tự nhiên" và "phi tự nhiên". Từ đó, ta hiểu được một sự phân biệt như thế sẽ làm cớ như thế nào cho suy nghĩ sai lầm rằng các phương pháp "tự nhiên" được đơn giản cho là không hiệu quả và không thể áp dụng được. Các phương pháp tự nhiên để điều hòa sinh sản không phải là những "kĩ thuật" tự nhiên được đem áp dụng nhằm giải quyết một vấn đề: bởi lẽ chúng tôn trọng "sinh thái nhân văn" và phẩm giá của mối quan hệ tính dục giữa chồng và vợ, chúng ở trong một viễn cảnh của tình yêu phu thê mở ngõ đón nhận sự sống. Chính chỗ này làm nên sự khác biệt của các phương pháp tự nhiên so với các phương pháp ngừa thai, và kinh nghiệm cho thấy việc áp dụng chúng rất hiệu quả.

125. Các bản trả lời và nhận xét cho biết có một nhận thức sâu sắc sự khác biệt giữa các phương pháp chống thụ thai "phá hủy" và "không phá hủy". Thường đây là tiêu chuẩn để phán quyết giá trị luân lí của các phương pháp khác nhau. Hơn nữa, trong các bản trả lời, và nhất là trong các bản nhận xét, người ta lưu ý những khó khăn đi liền với việc phòng bệnh HIV / AIDS. Vấn đề xem ra nghiêm trọng trong một số vùng trên thế giới nơi căn bệnh rất phổ biến. Về vấn đề này, nhiều người cảm thấy quan điểm của Giáo hội cần được giải thích rõ ràng hơn, nhất là đối diện với những một số thông tin xuyên tạc bóp méo của truyền thông. Theo quan điểm coi trọng nhân vị và tương quan giữa người với người, có lẽ chúng ta không được giới hạn vấn đề chỉ thuần trong lãnh vực kĩ thuật. Quan trọng là đồng cảm với hoàn cảnh cuộc sống rất bi thương của bao nhiêu con người, Giáo hội cần khởi xướng một lối sống đời đôi bạn sao

cho thật nhân bản, trong những hoàn cảnh thực tế thường rất gay go đáng được chăm sóc xứng đáng và kính trọng thực sự.

Một số nguyên nhân làm cho người ta khó đón nhận giáo huấn

126. Tất cả các bản trả lời đều muốn nhấn mạnh đến sự khó khăn đón nhận giáo huấn của Hội thánh về tình yêu phong nhiêu giữa một người nam và một người nữ, là do có một khoảng cách khác biệt rất lớn giữa đạo lí của Hội thánh và nền giáo dục xã hội dân sự, đặc biệt ở những nơi trên thế giới đang sống trong bầu khí thế tục hóa mạnh. Các bản trả lời của các Hội đồng Giám mục hầu hết nhấn mạnh đến sự khác biệt nền tảng về mặt nhân học. Tất cả cho thấy có những khó khăn rất lớn không biết diễn tả sao cho thích đáng tương quan giữa nhân học Kitô giáo và ý nghĩa của việc điều hòa sinh sản tự nhiên. Giản lược vấn đề thành việc nghiên cứu theo từng nố (hay từng trường hợp cụ thể) không giúp ích cho sự phát triển tầm nhìn rộng hơn của nhân học Kitô giáo. Các bản văn lưu ý giáo huấn của Hội thánh thường bị nhanh nhảu từ khước bởi cái lối suy nghĩ phổ biến ngày nay cho là Hội thánh lạc hậu, họ không dừng lại để xét đến lí lẽ và quan niệm của Hội thánh về con người và về nhân sinh.

127. Một số bản trả lời liên kết não trạng chống thụ thai phổ biến của con người ngày nay với ý thức hệ về giới tính *(gender)*. Tư tưởng này đang lan tràn khắp nơi hiện nay, muốn thay đổi một số bình diện cơ bản của nhân học trong đó có ý nghĩa của thân xác và sự dị biệt giới tính, và thay thế bằng ý tưởng định hướng giới tính đến mức làm biến chất cả căn cước giới tính. Về vấn đề này, có nhiều ý kiến nhận thấy cần phải đi xa hơn, chứ không chỉ đơn thuần lên án chung chung ý thức hệ ngày càng lan rộng này, mà phải có lập luận thuyết phục để trả

lời lại cho tư tưởng đó hiện phổ biến ở khắp ngõ ngách trong các xã hội tây phương. Theo hướng đó, quan điểm của Hội thánh về vấn đề vai trò và bổn phận làm cha và làm mẹ bị hoài nghi vì người ta cho là chúng có thể hoán chuyển cho nhau về mặt con người, đây là quan điểm của một số người rất thế lực đang cổ võ. Vì thế, giải đáp không thể chỉ liên hệ đến phương thế ngừa thai hay các phương pháp tự nhiên, nhưng phải được đặt ở bình diện kinh nghiệm tình yêu của con người vốn rất quan trọng, trong khi khám phá được giá trị nội tại của sự dị biệt tính dục ghi dấu trên cuộc sống con người và sự kết trái của nó.

Những gợi ý mục vụ

128. Từ góc nhìn mục vụ, các bản trả lời, trong rất nhiều trường hợp, cho thấy cần phổ biến nhiều hơn nữa giáo huấn của thông điệp *Humanae Vitae* với một cách diễn tả bằng ngôn ngữ mới và đề xuất một cái nhìn nhân học thích đáng, và không chỉ giới hạn trong các khóa chuẩn bị hôn nhân nhưng còn qua các lớp học dạy về tình yêu nói chung. Một số bản trả lời đề nghị việc giới thiệu các phương pháp điều hòa sinh sản tự nhiên cần nhờ đến sự hợp tác của những người có khả năng chuyên môn về y khoa, cũng như những người có khả năng về mục vụ. Nhằm tới mục đích đó, các bản trả lời nhấn mạnh đến sự hợp tác với các học viện nghiên cứu và chuyên sâu về các phương pháp này, trong hướng cổ võ một tầm nhìn sinh thái nhân văn nhiều hơn. Cùng một cách thức ấy, các bản trả lời đề nghị đưa đề tài này vào chương trình đào tạo các linh mục tương lai ở chủng viện, vì đôi khi các linh mục đã không được chuẩn bị để đối phó với các vấn đề này và có lúc đưa ra những chỉ dẫn không chính xác và sai lạc.

Về thực hành bí tích

129. Trong lãnh vực những đề nghị mục vụ liên hệ tới đề tài mở ra đón nhận sự sống, có vấn đề về thực hành bí tích gắn liền với những hoàn cảnh đó, về bí tích Giải tội cũng như Thánh Thể. Về mặt này, hầu hết các bản trả lời đều lưu ý, ở những nơi bầu khí thế tục hóa chiếm ưu thế, nói chung các đôi vợ chồng xem việc sử dụng các phương thế ngừa thai là không có tội. Do đó, họ không coi đó là điều phải đem ra xưng tội và đi rước lễ cách vô tư. Đàng khác, người ta cũng nhấn mạnh các tín hữu vẫn còn ý thức đầy đủ phá thai là một tội hết sức nghiêm trọng, luôn phải đi xưng tội. Một số bản trả lời xác định rằng ngày nay các đôi vợ chồng kitô hữu "xét mình" (hay kiểm điểm lương tâm) chỉ biết quy về mối quan hệ giữa vợ chồng (như thiếu chung thủy, thiếu thương yêu), mà bỏ qua hay xem nhẹ các khía cạnh mở ra đón nhận sự sống, xác nhận một sự thường là kém ý thức về tương quan giữa sự tự hiến cho tha nhân trong sự trung tín với việc truyền sinh. Các bản trả lời cũng cho thấy thái độ của các linh mục rất khác nhau trong thực hành mục vụ về vấn đề này. Người thì có cái nhìn thông cảm và nâng đỡ, kẻ khác thì, ngược lại, tỏ ra rất cứng cỏi, hoặc quá dễ dãi. Từ đó người ta xác nhận cần phải xem lại việc đào tạo linh mục về các mặt này trong mục vụ.

Cổ võ một tâm thái cởi mở trước sự sống

130. Ở một số nơi trên thế giới, não trạng chống thụ thai và sự phổ biến một thứ mẫu người theo chủ nghĩa cá nhân là những yếu tố làm giảm sút mạnh nhân khẩu, và những hệ luận về mặt xã hội và nhân văn của nó đã không được quan tâm xem xét cho thích đáng. Những chính sách dẫn đến sự hạn chế sinh sản làm thay đổi phẩm chất của mối quan hệ giữa vợ chồng và tương quan giữa các thế hệ với nhau. Vì thế, trong các chương

trình mục vụ, Hội thánh cần phải suy tư làm thế nào để cổ võ một tâm thái cởi mở hơn nữa để đón nhận sự sống.

131. Rất nhiều bản trả lời và ý kiến nêu lên mối liên kết giữa thái độ sẵn sàng với sự sống và những vấn đề xã hội và việc làm. Việc khuyến khích các đôi vợ chồng sinh con xem ra tự nó gắn liền với những hoàn cảnh thuận lợi để họ chọn lựa sinh con và giáo dục con với một sự tự do, trách nhiệm và bình yên. Về mặt này, việc chăm sóc con thơ, giờ giấc làm việc uyển chuyển, phép nghỉ vì nghĩa vụ làm cha mẹ và sự tạo điều kiện dễ dàng để hòa nhập trở lại vào công việc làm, là những điều kiện cốt yếu cần phải quan tâm. Do đó, những Kitô hữu cũng có trách nhiệm dân sự góp phần cải thiện việc lập pháp và các cơ cấu pháp lí sao cho có được một đường lối tích cực đối với việc chăm nuôi các trẻ sơ sinh. Từ một quan điểm thuần mục vụ hơn, các bản trả lời cho thấy trong các giáo phận có các nhà tham vấn và các hiệp hội về gia đình thì thật là hữu ích, họ là những người làm chứng về vẻ đẹp và giá trị của lòng quí trọng sự sống. Các bản trả lời kiến nghị Thượng Hội đồng cần giúp người ta khá phá lại ý nghĩa nhân học sâu xa của đạo nghĩa vợ chồng, vốn vượt xa hơn mọi thứ luân lí thông thường, mà ước vọng chân thành sống vẻ đẹp tình yêu giữa người nam và người nữ mà Kitô giáo đòi hỏi, hướng tới tình yêu cao cả nhất đến mức "hi sinh mạng sống mình vì bạn hữu" (Ga 15,13). Nhiều bản trả lời đề nghị khám phá lại ý nghĩa của đức khiết tịnh vợ chồng liên hệ tới kinh nghiệm yêu thương chân thực.

Chương II

Giáo hội và Gia đình trước thách đố về Giáo dục

a) Thách đố của Giáo dục nói chung

Thách đố của Giáo dục và Gia đình ngày nay

132. Có rất nhiều thách đố gia đình phải đối diện về giáo dục con cái, mà thường các cha mẹ cảm thấy mình chưa được chuẩn bị đầy đủ cho nhiệm vụ này. Gần đây Huấn Quyền nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo dục con cái, các đôi vợ chồng vốn nhận được một ân sủng riêng giúp họ hoàn thành nhiệm vụ này trong hôn nhân của họ. Các bản trả lời và các góp ý nhấn mạnh việc giáo dục con cái phải toàn diện, đồng thời khơi gợi câu hỏi lớn về chân lí, có thể giúp hướng đạo cuộc sống (x. Bênêđictô XVI, *Diễn văn nói với các người tham dự Hội nghị toàn thể của Bộ Giáo dục Công giáo*, ngày 21.01.2008) và giáo dục luôn phát sinh từ trong lòng một tình yêu được trải nghiệm ngay từ lúc một trẻ nhỏ được mẹ cha tiếp nhận chào đời x. Bênêđictô XVI, Diễn từ giới thiệu với giáo phận Rôma "Thư nói về Nhiệm vụ khẩn thiết phải Giáo dục", 23.02.2008). Giáo dục con cái là một dẫn đạo toàn thể và sâu xa đi vào cuộc sống toàn diện, đặc biệt vào cuộc sống xã hội, vốn là trách nhiệm hàng đầu của cha mẹ, mà Nhà Nước phải tôn trọng, bảo vệ và cổ võ (x. GE 3; FC 37). Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn mạnh tầm quan trọng của Giáo dục trong việc thông truyền đức tin: "Như thánh Augustinô đã nói, cha mẹ được mời gọi không những sinh hạ con vào đời mà còn dẫn đưa chúng đến với Thiên Chúa hầu, nhờ Phép Rửa, chúng được tái sinh làm con Thiên Chúa và đón nhận ơn đức tin" (LF 43).

Thông truyền đức tin và sự Khai tâm đạo

133. Trong hoạt động mục vụ của mình, Hội thánh được mời gọi hỗ trợ các ga đình trong việc giáo dục con cái, khởi đi từ khai tâm Kitô giáo. Huấn giáo và đào tạo trong giáo xứ là những phương thế cần thiết để giúp gia đình trong nhiệm vụ giáo dục này, đặc biệt trong thời gian chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể. Cùng với gia đình và giáo xứ, ta còn thấy hoa quả phong nhiêu của chứng từ từ các phong trào linh đạo gia đình và các nhóm hay hội đoàn giáo dân, trong đó "thừa tác vụ cặp" dường như ngày càng phát triển mạnh, ở đó các nhà đào tạo về gia đình giúp phát triển Hội thánh tại gia qua những gặp gỡ cá nhân và giữa các gia đình với nhau, trên hết, nhờ cầu nguyện.

134. Giáo dục đức tin trong gia đình được thể hiện, trước hết, qua chứng từ đời sống của cha mẹ đối với con cái. Một vài bản trả lời nhắc nhở rằng phương pháp thông truyền đức tin không thay đổi theo thời gian nhưng được thích nghi cho hợp với hoàn cảnh, ví dụ như hành trình thánh hóa cặp vợ chồng; kinh nguyện riêng và kinh nguyện gia đình; lắng nghe Lời Chúa và chứng từ bác ái. Ở đâu người ta sống như thế ở đấy việc thông truyền Tin mừng được bảo đảm, cả khi con cái phải chịu tác động bởi các sức mạnh đối nghịch.

Vài khó khăn đặc biệt

135. Thách đố về giáo dục và thông truyền đức tin thường được đánh dấu, trong hầu hết các Quốc gia, bởi sự thay đổi sâu xa mối tương quan giữa các thế hệ, vốn là điều kiện qui định sự chuyển thông các giá trị trong gia đình. Trong quá khứ, tương quan này là cơ sở cho một cuộc sống đức tin được chia sẻ và thông truyền như là di sản truyền từ thế hệ này sang thế hệ kia. Tất cả các Hội đồng Giám mục, và rất nhiều bản góp ý, đã nêu lên những thay đổi sâu xa ảnh hưởng đến nhiệm vụ giáo dục

gia đình; cho dẫu rõ ràng có sự phân hóa giữa những yếu tố truyền thống vẫn còn hiện diện trong xã hội nơi gia đình đang sống, và tiến trình thế tục hóa đang phát triển với những hiệu quả của nó. Các Giám mục Tây Âu nhắc đến thập niên 60 và 70 của thế kỉ vừa qua đã có xung đột gay gắt giữa các thế hệ. Ngày nay, có lẽ chăng vì những kinh nghiệm ấy mà các cha mẹ dường như rất thận trọng không mạnh dạn thúc ép con cái mình thực hành đức tin. Chính trong lãnh vực này các cha mẹ muốn tránh xảy ra bất kì xung đột nào thay vì đối diện. Hơn nữa, về các đề tài tôn giáo, chính họ thường không cảm thấy tự tin, và thay vì truyền thông đức tin họ lại thường im lặng hay chuyển nhiệm vụ ấy qua người nhà tu, cho dù họ biết nhiệm vụ ấy là quan trọng. Điều đó chứng tỏ tình trạng yếu kém của những người lớn và nhất là những cha mẹ trẻ trong nhiệm vụ thông truyền ơn đức tin cách vui mừng và xác tín.

136. Các bản trả lời cho thấy các trường học Công giáo, ở các cấp khác nhau, đóng một vai trò quan trọng trong việc thông truyền đức tin cho những người trẻ và là một hỗ trợ rất lớn cho nhiệm vụ giáo dục của các bậc cha mẹ. Người ta khuyên rằng toàn thể cộng đoàn Hội thánh phải khuyến khích và nâng đỡ các trường Công giáo. Điều đó đặc biệt quan trọng trong hoàn cảnh khi mà Nhà Nước xâm nhập quá mức vào các tiến trình giáo dục, đồng thời tiếm quyền và tước bỏ trách nhiệm của gia đình về giáo dục. Theo hướng đó, trường Công giáo diễn tả sự tự do của giáo dục, và yêu cầu gia đình đích thực phải là chủ thể giáo dục đệ nhất, còn các nhân sự khác chỉ cộng tác trong tiến trình giáo dục con người. Sứ vụ giáo dục đòi hỏi một sự hợp tác nhiều hơn giữa các gia đình, nhà trường và cộng đoàn Hội thánh.

137. Các Giám mục miền Trung Đông lưu ý rằng nhiệm vụ thông truyền và giáo dục đức tin của gia đình còn quan trọng hơn nữa ở những nơi mà Kitô hữu là thiểu số. Các bản trả lời từ

các quốc gia Đông Âu thuật lại một kinh nghiệm đau thương. Đó là các thế hệ cao niên hơn đã từng sống trong chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã tiếp nhận các nền tảng đức tin Kitô giáo trước khi xảy ra biến cố chế độ ấy đến. Trong khi các thế hệ trẻ hơn lớn lên trong bầu khí hậu cộng sản bị ảnh hưởng nặng bởi trào lưu thế tục hóa. Tất cả ảnh hưởng cách tiêu cực lên công cuộc truyền bá đức tin. Tuy nhiên, các thế hệ trẻ đặc biệt tinh nhạy trước gương sáng và chứng tá của các bậc cha mẹ. Nói chung, các gia đình mà tham gia vào các phong trào của Hội thánh đều là những gia đình tích cực nỗ lực truyền bá đức tin cho các thế hệ mới. Một số bản trả lời cho thấy có một nghịch lí nào đó trong giáo dục – đức tin. Đó là trường hợp trong các cộng đoàn Hội thánh khác nhau không phải cha mẹ là người truyền bá đức tin cho con cái mà ngược lại, chính con cái một khi đã đón nhận đức tin thông truyền lại cho cha mẹ mình vốn đã từ lâu năm từ bỏ sự thực hành đạo.

b) Giáo dục đức tin trong những hoàn cảnh gia đình khó khăn

138. Nếu việc thông truyền và giáo dục đức tin là không thể tách rời khỏi chứng tá chân thực của đời sống, thì người ta hiểu các hoàn cảnh khó khăn ngay trong lòng gia đình làm phức tạp như thế nào tiến trình giáo dục. Theo nghĩa đó, những gia đình mà con cái ở đó phải chịu ảnh hưởng đặc biệt bởi hoàn cảnh được gọi là "rối" (hay "trái qui tắc") của cha mẹ càng phải được mục vụ quan tâm hơn nữa. Về việc này, ước mong có những ngôn ngữ hay cách thức diễn tả sao cho không tạo ra một cảm giác xa cách (như bị loại trừ) nhưng gần gũi (thuộc về); chất chứa được những tâm tình ấm áp, bác ái và đỡ nâng của Hội thánh, làm sao để không sinh ra, nhất là nơi các trẻ nhỏ và các em thiếu nhi hay các bạn trẻ, tư tưởng bị loại trừ hay

phân biệt vì cha mẹ chúng, với ý thức rằng "rối" là từ ngữ chỉ để áp dụng vào hoàn cảnh chứ không áp dụng cho con người.

Một cái nhìn chung về tình hình giáo dục

139. Bức tranh toàn cảnh về tình hình giáo dục hiện nay là khá phúc tạp và biến động. Có những vùng trong đó đức tin Công giáo vẫn còn được đón nhận tuyên xưng với một tỉ lệ cao, nhưng ở đó số các trẻ em và thanh thiếu niên được sinh ra và nuôi dạy trong các gia đình "bình thường" đang trên đà giảm mạnh. Trong các vùng khác các Giáo hội địa phương phải đối diện với những thách đố khác về giáo dục, vì bối cảnh ở đó những cặp sống chung ngoài hôn nhân, kết hợp đồng tính hay dân sự là không được phép. Tuy nhiên, Hội thánh phải quan tâm, với những mức độ khác nhau, đến những hoàn cảnh khó khăn hay trái qui tắc này mà hiện nay đã có mặt hầu như khắp nơi. Hiện tượng này ngày càng lan tỏa, cả ở những nơi còn nhiều gia đình "bình thường" nghĩa là đôi vợ chồng còn sống với nhau trong hôn phối bí tích hợp pháp

140. Từ các bản trả lời, xuất hiện ba yếu tố liên quan đến hoàn cảnh trái qui tắc ảnh hưởng trên việc giáo dục con cái. Trước hết, về sự kết hợp giữa những người đồng tính, các bản trả lời cho thấy, hiện vẫn còn giới hạn trong vòng những nước "tự do và cấp tiến", không khơi lên những vấn đề mục vụ đặc biệt nào khác nằm ngoài hướng dẫn mục vụ đã được đề cập ở cuối Phần II. Yếu tố thứ hai cần phải xét là sự hiện hữu và ngày càng gia tăng các gia đình với người cha/mẹ đơn thân, nhưng thường là một mẹ đơn thân với gánh đàn con nhỏ trong tình cảnh nghèo túng. Hiện tượng này đặt ra một thách đố mục vụ, đặc biệt với các Giáo hội châu Mỹ La tinh và châu Á, những nơi có rất nhiều các bà mẹ như thế và họ buộc phải giao phó nhiệm vụ giáo dục con cái cho người khác trong đại gia đình hay gia tộc họ. Thứ ba, hiện tượng "trẻ lang thang đường phố" đặc biệt

quan trọng ở vùng phía nam bán cầu. Đó là các em bị bỏ rơi bởi cha mẹ gặp khó khăn, hoặc những đứa trẻ mồ côi cha mẹ do tử nạn, đôi khi chúng được phó giao cho ông bà nuôi nấng.

Những yêu sách đối với Hội Thánh

141. Nói chung, các bản trả lời cho biết rằng các người cha người mẹ đang ở trong tình trạng trái qui tắc đến với Hội thánh với những thái độ rất khác nhau, tùy theo tâm trạng và động cơ của họ. Có những người đến với lòng kính trọng và tin tưởng Hội thánh, trong khi có những người khác lại có những thái độ tiêu cực vì cảm thấy xấu hổ do những lựa chọn của mình, hoặc những người lừng khừng không chịu đến vì e ngại sẽ bị loại trừ hay bị gạt ra bên lề. Trong khi một số người tin rằng Hội thánh có thể thông cảm và đón nhận họ trong thân tình, mặc dầu họ gặp thất bại và khó khăn, ngược lại một số người khác nhìn Hội thánh như một cơ chế xen sâu quá vào đời sống con người. Còn những người khác nữa thì xác quyết Hội thánh như một thứ giám hộ bảo đảm việc giáo dục và hướng dẫn nhưng không quá yêu sách.

142. Các cha mẹ trong những hoàn cảnh sống trái qui tắc này chạy đến các Hội thánh địa phương cách chung hầu hết là để xin cho con cái họ được hưởng nhờ các bí tích, nhất là Rửa tội và Rước lễ lần đầu, nhưng lại có một khó khăn rõ ràng, đó là họ không hiểu cho đúng tầm quan trọng và giá trị chân thực của việc học hỏi giáo lí đức tin và tham gia vào đời sống Giáo xứ. Nhiều người biết rằng học giáo lí là một điều kiện bắt buộc để được đón nhận các bí tích, nhưng lại coi đó nhưng một sự bắt buộc hơn là một cơ hội, như một thủ tục hay một thỏa thuận phải chấp nhận, nếu muốn cho con mình nhận được điều họ đã yêu cầu. Các bản trả lời cho thấy các cha mẹ thường rất miễn cưỡng và không quan tâm khi tham gia các khóa chuẩn bị cần thiết về mặt đức tin mà Hội thánh đề nghị, thường kết quả cho

thấy họ tránh né, nếu có thể, tham dự các sự kiện đã hoạch định cho cả họ và con cái họ, với lí do thoái thác là không có thời gian và bận công ăn việc làm, trong khi thực ra vấn đề là họ thiếu sự ân cần và tìm những giải đáp tiện lợi hoặc nhanh chóng hơn. Đôi khi họ còn tỏ thái độ tiêu cực trước những đòi hỏi của các giáo lí viên. Trong những trường hợp khác, họ tỏ thái độ dửng dưng rõ ràng, để rồi vẫn tiến hành nhưng luôn thụ động trước bất kì sáng kiến nào, và thiếu dấn thân trong giáo dục đức tin cho con cái.

143. Phân tích các thông tin này người ta thấy lí do mà rất nhiều cha mẹ như thế, cũng như một số lớn các cha mẹ Công giáo khác có phép hôn phối hợp luật, xin cho con cái họ được lãnh nhận các bí tích khai tâm Kitô giáo, là bởi một thứ tập quán văn hóa xã hội mà thôi. Đối với nhiều người, bí tích chỉ là một dịp lễ truyền thống, họ xin lãnh nhận bí tích chỉ vì để mà thực hành theo một thứ tập quán gia đình và xã hội, hơn là bởi xác tín của đức tin. Thế nhưng, cũng có những cha mẹ ước muốn chân thành thông truyền đức tin cho con cái, bởi thế họ tin tưởng chương trình huấn luyện mà giáo xứ đề ra để chuẩn bị lãnh nhận các bí tích. Đôi khi chính họ xin được giúp đỡ để thoát khỏi những hoàn cảnh tế nhị ấy, họ sẵn sàng bước vào một cuộc hành trình tâm linh thật sự và ước muốn dự phần tích cực vào đời sống Giáo hội, khi bản thân cũng tham dự vào khóa học giáo lí – bí tích của con cái. Không hiếm những trường hợp những người cha người mẹ khám phá lại đức tin của mình chân thực hơn, có khi còn tới mức xin hợp thức hóa hôn phối sau nhiều năm sống chung như vợ chồng.

144. Các bản trả lời cũng đưa ra những loại yêu cầu khác mà những cha mẹ trong tình trạng trái qui tắc đã đề nghị với Hội thánh. Trong một số nền văn hóa địa phương nào đó, có thể những người phụ huynh này xin cho con cái họ lãnh nhận bí tích bởi những lí do mê tín dị đoan hay để tránh việc làm người

ngoại đạo. Những trường hợp khác có thể xảy ra là khi cha mẹ đến với các linh mục ở địa phương chỉ để được hỗ trợ về kinh tế và giáo dục cho con cái. Nhìn chung, có giảm sút số yêu cầu xin cho con được lãnh nhận bí tích Thêm sức, nhất là trong các nước chịu thế tục hóa nặng. Có suy nghĩ ngày càng phổ biến là để cho thanh thiếu niên tự do và có trách nhiệm tự quyết định khi nào bắt đầu bước vào khóa khai tâm đời sống đức tin. Có một khó khăn trong trường hợp cha mẹ li dị bất đồng ý kiến với nhau về tiến trình khai tâm đức tin Kitô giáo cho con. Khi đó, Giáo hội được mời gọi đảm nhận vai trò quan trọng làm trung gian để thông hiểu và đối thoại với nhau.

145. Về vấn đề học Giáo lí Công giáo của con em các phụ huynh, các bản trả lời và góp ý phân biệt hai hoàn cảnh khác nhau. Một đàng, có những trường hợp yêu cầu nên lợi dụng dạy đức tin công giáo trong môn tôn giáo tại các trường học, ngoài huấn giáo tại các giáo xứ ra. Nói chung, nhiều cha mẹ, cả những người trong tình trạng trái qui tắc, đặc biệt ở châu Âu, và ngay cả những người không Công giáo hoặc chưa rửa tội, đã chọn giải pháp đó. Trong những năm gần đây, trong một số miền thuộc các nước Âu châu, số những người ghi danh học giáo lí công giáo trong các trường công đã gia tăng. Đàng khác, một số chương trình cơ bản ở học đường (vd. ở nước Úc), có khả năng cung ứng một nền giáo dục đức tin và tôn giáo rất tốt. Trong những trường hợp này, nhiều cha mẹ trong hoàn cảnh trái qui tắc, khi con cái được rửa tội, dễ dàng dùng cơ hội này theo đuổi các chương trình đào tạo đức tin của chính nhà trường, để chuẩn bị cho việc đón nhận bí tích mà không cần tham dự các khóa học giáo lí tại giáo xứ. Và còn một thực tế khác nữa, tại các trường công giáo và các trường đại học công giáo đang có mặt và hoạt động trên khắp các châu lục, con cái của các cha mẹ trong tình trạng trái qui tắc có thể ghi danh học mà không bị kì thị một chút nào. Thật ra, những cha mẹ đó tự ý cho con học các trường đó, chủ yếu vì họ biết rằng họ sẽ được

nâng đỡ và hợp tác trong công cuộc giáo dục con cái họ. Ở Phi châu, các trường Công giáo là nơi quan trọng cho việc giáo dục đức tin cho trẻ nhỏ. Vấn đề dạy môn tôn giáo Công giáo trong một chương trình giáo dục – dức tin tại các trường học ít được nói đến trong các bản trả lời. Cần quan tâm và khuyến khích nỗ lực hợp tác với nhau nhiều hơn nữa giữa công tác huấn giáo tại giáo xứ, sinh hoạt học đường và việc dạy tôn giáo, đặc biệt nơi nào việc dạy môn tôn giáo chỉ mới đề cập đến khía cạnh tri thức thôi.

Những giải đáp của các Hội Thánh địa phương

146. Các Giáo hội địa phương được kêu gọi phải ân cần trợ giúp các gia đình, và cùng với họ, giúp đỡ những người đang sống trong tình trạng trái qui tắc. Khi các cha mẹ, thường sau một thời gian rời xa Giáo hội, trở lại xin cho con cái họ chuẩn bị lãnh nhận bí tích, điều ích lợi được các bản trả lời khuyên nhiều nhất là tiếp đón họ với thái độ ân cần không định kiến. Điều đó có nghĩa là sự tôn trọng, sự cởi mở thân thiện và lắng nghe các nhu cầu về nhân bản và thiêng liêng là những động thái cơ bản để tạo ra một bầu khí thuận lợi và thích hợp cho truyền thông sứ điệp Tin mừng. Trong những kinh nghiệm sinh hiệu quả và có ý nghĩa nhất của Giáo hội, nhằm giúp đỡ các cha mẹ trên tiến trình này, có thể kể: dạy giáo lí cộng đồng và trong gia đình; các phong trào trợ giúp mục vụ các cặp vợ chồng; Thánh Lễ Chúa Nhật; thăm viếng các gia đình; các nhóm cầu nguyện; sứ vụ phục vụ chung người dân; đời sống cộng đoàn Hội thánh cơ bản; các nhóm học Thánh kinh; các sinh hoạt và mục vụ của các phong trào trong Hội thánh; khóa đào tạo đức tin cho các cha mẹ của các trẻ nhỏ và thanh thiếu niên học tại các trường đại học và các trung tâm học vấn công giáo, đặc biệt là ở châu Mỹ La tinh. Rất nhiều khi con cái lại là những người loan báo Tin mừng cho cha mẹ.

147. Dẫu đã nói gì đi nữa, không ít bản trả lời cũng lưu ý rằng mục vụ hiện nay của Giáo hội không phải luôn luôn có khả năng hướng dẫn phù hợp với các thực tế đặc thù này của cuộc sống gia đình. Hoạt động mục vụ cần phải được ra sức canh tân, có nhiều sáng kiến và mang lại niềm vui, để hiệu quả hơn và tích cực tạo ra một quan hệ thâm sâu giữa việc huấn luyện thiếu nhi, đào tạo đức tin cho cha mẹ và cuộc sống cộng đoàn. Có những sáng kiến mới đi theo hướng mục vụ này, có thể kể như là: những dịp để đào tạo, qua cầu nguyện và tĩnh tâm, nhằm đến cha mẹ, thường xảy ra đồng thời với huấn giáo bí tích cho con cái họ; các "trường dạy cho cha mẹ"; các chương trình giáo lí về luân lí gia đình và tính dục; tạo những dịp liên kết các cặp kết hôn trong cùng một lễ cử hành hôn phối (mass-marriage), để giải quyết vấn đề khó khăn tài chánh (đôi khi làm trì hoãn hay làm nản lòng một đôi bạn muốn kết hôn, như ở Nigeria và Nam Phi). Tuy nhiên, một số bản trả lời những sáng kiến này vẫn còn chưa được triển khai đầy đủ.

148. Các bản trả lời cho biết, một đàng việc giúp đỡ các cha mẹ phụ thuộc vào việc họ có sẵn lòng để tâm tham gia và để mình được hướng dẫn hay không, việc chăm sóc mục vụ cho họ nảy sinh cách chính yếu từ ý thức trách nhiệm, từ sự quan tâm của các linh mục địa phương và từ khả năng tham gia hết sức của cả cộng đoàn giáo xứ. Trong các giáo xứ ở nước Đức chẳng hạn, cả các em cũng như cha mẹ chúng được đồng hành bởi một nhóm giáo lí viên cùng đi suốt cả tiến trình huấn giáo. Trong các thành phố lớn xem ra khó thực hiện đường lối mục vụ chăm sóc thích nghi theo từng cá nhân hơn. Trong từng trường hợp, có một thách đố đó là làm sao tìm ra những cách thức khả dĩ ân cần tìm đến với những anh chị em này để đồng hành với họ, lắng nghe họ, giúp họ bày tỏ vấn đề họ đang bận lòng và đề nghị một lối đường có thể giúp họ khao khát trở lại đi sâu vào mối quan hệ với Chúa Giêsu, qua các nối kết cộng đoàn đích thực. Điều này thúc đẩy hơn nữa những sáng kiến đã

có, như sáng kiến của một vài Hội Đồng Giám Mục Nam Mỹ đã tạo ra và trợ cấp cho công tác đào tạo giúp các cha mẹ này giáo dục con cái họ.

149. Các Giáo hội địa phương biết rất rõ rằng các trẻ nhỏ hay các bạn thanh thiếu niên không có lỗi gì trong những chọn lựa và tình cảnh cuộc sống của cha mẹ chúng. Thế nên, con cái họ được đón nhận không phân biệt gì so với người khác, cũng được đối xử trong tình thương và ân cần như mọi em khác. Huấn luyện giáo lí đức tin cho các em này không có gì khác trong các sáng kiến huấn giáo và mục vụ cho mọi trẻ khác trong cộng đoàn, cụ thể như: dạy giáo lí, trường dạy cầu nguyện, khai tâm vào phụng vụ; các nhóm đoàn hội, đặc biệt như Hiệp Hội Thiếu Nhi Truyền Giáo ở châu Mỹ La tinh; các khóa học và chia sẻ Lời Chúa và các ca đoàn giáo xứ; các trường học và trại huấn luyện của giáo xứ; các nhóm giới trẻ. Dường như còn thiếu những chương trình đặc biệt dành riêng nâng đỡ các trẻ em này để chúng không lại bị gạt ra bên lề hoặc để chữa lành các vết thương của chúng. Các bản trả lời hi vọng sẽ có phát triển những chương trình phục vụ cho các trẻ em này, tổ chức các khóa nâng đỡ, đặc biệt trong những giai đoạn khó khăn trong lúc xảy ra sự kiện cha mẹ chúng li thân hay li dị, thời gian chúng phải được tiếp tục duy trì niềm hi vọng vào các mối quan hệ gia đình, cho dẫu cha mẹ chúng li thân. Ở một địa phận Bắc Âu, nơi số trẻ em của các gia đình li dị rất cao, một số cha xứ, để đối phó với các vấn đề gia đình này và sự căng thẳng đè nặng trên các em vốn vào cuối tuần chúng thường không thể tham dự được các lớp giáo lí, đã tổ chức lịch học cách tuần giáo lí cuối tuần, hầu các em có thể luôn tham dự ma không cảm thấy mình khác người.

150. Ngoài các giáo xứ, các hiệp hội và phong trào, các dòng tu nữ cũng có những hoạt động tông đồ góp phần những trợ giúp quí báu cho các cha mẹ này và con cái của họ, đặc biệt trong

những hoàn cảnh gia đình cực kì nghèo khổ, hay những nơi tôn giáo không khoan dung hay phụ nữ bị khai thác lợi dụng. Công trình truyền rao đức tin góp phần cho giáo dục và đào tạo đức tin Kitô giáo cho trẻ nhỏ, cho cả các em thuộc cha mẹ trong tình trạng trái qui tắc đó, nhờ những trợ giúp thông thường và đặc biệt như thế.

Thời gian và cách thức tiến hành việc Khai tâm đạo cho trẻ nhỏ

151. Việc chuẩn bị lãnh nhận các bí tích và thực hành các bí tích được xác định bởi Giáo luật, bởi các Hội đồng Giám mục và các chỉ dẫn của giáo phận. Không có dự kiến một chương trình chuẩn bị riêng khác cho con cái các gia đình khác gia đình bình thường. Do đó, về nguyên tắc, theo kế hoạch truyền thống dự kiến cho sự chuẩn bị lãnh nhận bí tích Rửa tội người ta thực hiện qua những buổi gặp gỡ với các cha mẹ của trẻ. Theo sau đó, là tiến trình học giáo lí tuần tự và tiệm tiến theo lứa tuổi, để chuẩn bị trong khoảng ba hay bốn năm, cho các bí tích Khai tâm khác, luôn với điều kiện là nếu cha mẹ vẫn tiếp tục xin cho con cái họ lãnh nhận. Trong một số giáo phận, sau bí tích Thêm Sức chương trình đào tạo tiếp nối bởi kinh nghiệm mục vụ như Tuyên xưng đức tin trọng thể và các sáng kiến đặc biệt riêng dành cho giới trẻ. Nói chung, sau khi nhận lãnh bí tích Thêm Sức, các bạn trẻ đi nhà thờ chỉ đôi khi, có thể bởi vì chương trình huấn giáo không thích hợp với người trẻ, hoặc là họ bỏ thực hành bí tích hoàn toàn vì không bám chặt vào đức tin và thiếu một sự trợ giúp trong đồng hành cá nhân. Khác biệt giữa các các Giáo hội địa phương và các Giáo hội Công Giáo Đông Phương về những việc này, có thể gắn liền với trật tự theo đó các bí tích được trao ban, với độ tuổi có thể đón nhận bí tích, hoặc với tổ chức các chương trình huấn giáo, cũng như với các chọn lựa mục vụ khuyến khích và mở ra với những phương pháp mới trong đồng hành.

152. Có một số người ủng hộ ý kiến phải cử hành các bí tích không theo một tuổi ấn định trước, nhưng xét tùy theo mức độ trưởng thành tâm linh của các em, mặc dầu kiểu thực hành này thường gây khó khăn giữa các bậc cha mẹ. Trong những trường hợp khác, trẻ em của các gia đình trái qui tắc đón nhận bí tích Rửa tội sau khi học giáo lí ba-bốn năm, vào độ tuổi lúc mà các bạn đồng liêu của chúng được Rước lễ lần đầu, như được định bởi các Hội đồng Giám mục châu Phi chẳng hạn. Khi các cha mẹ xin cho con cái được Rửa tội, mà lại đang ở trong tình cảnh sống chung không hôn phối, có những Giáo hội chọn giải pháp đồng hành riêng các cha mẹ này trước khi cho các trẻ được lãnh nhận bí tích, theo hướng dẫn làm sao rốt cuộc họ có thể quay trở lại với các bí tích, đến mức họ có thể cử hành bí tích hôn phối của họ. Chỉ sau một ít năm con cái họ cũng sẽ đón nhận bí tích Rửa tội. Thực hành này được chuẩn nhận trong một vài quốc gia châu Phi và Ả rập. Trong những nước khác, một thực hành mục vụ quá là cứng ngắc muốn bảo vệ luân lí toàn vẹn của bậc cha mẹ có thể có nguy cơ dẫn đến chối từ cách bất công việc lãnh nhận bí tích của con cái họ và tạo nên một sự phân biệt không chính đáng giữa những người có hoàn cảnh luân lí khác nhau (chẳng hạn như phạt các trẻ em bởi vì hôn phối của cha mẹ chúng trái qui tắc mà không xét tới hoàn cảnh của những người sống một cuộc sống trong tội ác và bóc lột người khác). Chỉ ít trường hợp có nói đến hành trình dự tòng cho trẻ em.

Vài khó khăn đặc biệt

153. Những khó khăn liên hệ đến việc thực hành bí tích làm người ta chú ý đến những khía cạnh nhạy cảm và những mấu chốt vấn đề trong hoạt động mục vụ của các Giáo hội địa phương. Về bí tích Rửa tội có người phàn nàn, chẳng hạn như, thái độ dễ dãi đôi khi trao ban bí tích cho con trẻ mà cha mẹ chúng ở trong tình trạng trái qui tắc, lại không được hướng dẫn

chuẩn bị. Cũng trong đề tài đó, được lưu ý đôi khi có em bị khước từ không được tham dự khóa Khai tâm Kitô giáo vì cha hay mẹ em đang trong tình trạng trái qui tắc. Một số bản trả lời nói đến có những cha mẹ rất bực tức vì họ không được xưng tội và rước lễ, trong khi con họ được tham dự các bí tích. Sự bực tức này tùy thuộc ít nhiều vào sự hiểu biết hay không của phụ huynh về ý nghĩa của việc không được đón nhận, nhận thức chỉ trong ý nghĩ tiêu cực hoặc đang trong một tiến trình được chữa lành.

Một số chỉ dẫn mục vụ

154. Xem ra luôn rất cần một mục vụ nhạy cảm, dựa trên sự tôn trọng những người trong tình cảnh trái qui tắc này, có khả năng nâng đỡ cách hiệu quả các cha mẹ trong công cuộc giáo dục con cái. Phải ý thức sự cần thiết có một hướng dẫn mục vụ tốt hơn, đồng hành thường xuyên và quan tâm đến các nhu cầu của các cha mẹ sống trong tình cảnh này. Vì số những người trở lại với đức tin vào những dịp chuẩn bị cho con cái lãnh nhận các bí tích tăng cao, cho nên ở cấp Giáo hội địa phương cần suy nghĩ tìm kiếm những lộ trình thích hợp giúp người ta tái khám phá và đào sâu đức tin của mình. Điều này cũng đòi hỏi một sự huấn luyện và mục vụ phù hợp. Một lưu ý quan trọng là cần phải canh tân sự hiểu biết về giá trị và vai trò của người vú và bõ đỡ đầu trong hành trình đức tin của các trẻ em và những người trẻ. Những gợi ý cho đề tài này được giới thiệu tuần tự từ công việc xem xét lại các tiêu chuẩn lựa chọn cha mẹ đỡ đầu, vốn ngày nay trở nên khó hơn vì ngày càng có nhiều người sống tình cảnh trái qui tắc, đến công tác huấn giáo cho các cha mẹ, những người đỡ đầu làm sao để thấm sâu hơn và xúc tác nhiều hơn, trong khi nhận thấy rất nhiều người không biết ý nghĩa của bí tích. Cần quan tâm đặc biệt mục vụ cho hôn nhân hỗn hợp và khác tôn giáo, vì gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục đức tin cho con cái.

155. Một số Hội đồng Giám mục tự hỏi liệu có thể hay chăng, trong mỗi cộng đoàn Kitô, tìm một số cặp vợ chồng có khả năng đồng hành và đảm nhận trách nhiệm giúp tăng trưởng đức tin cho những người cha người mẹ đang sống trong tình trạng trái qui tắc đó, trong tư cách như người cha người mẹ đỡ đầu thích hợp cho họ. Trong những nơi mà giáo lí viên có một vai trò quan trọng và tinh tế, có ý kiến đề nghị phải huấn luyện các giáo lí viên ấy với một sự đầu tư đích đáng và phải lựa chọn kĩ lưỡng hơn, vì có khi giáo lí viên mà đang sống tình trạng hôn nhân rối có thể gây chia rẽ và rắc rối hơn. Một số ý kiến nêu lên Giáo hội phải xét kĩ hơn chất lượng của chương trình đào tạo giáo lí viên và đào tạo họ tốt hơn để sao cho họ trở thành chứng tá từ một đời sống đáng tin. Một số khác cho thấy nhu cầu rất lớn về sự cần thiết phải chuẩn bị các bí tích qua việc loan báo Tin mừng cho người ta: cần phải làm việc cật lực hơn nữa cho việc khai tâm đức tin và đi vào đời sống của Giáo hội. Từ đó có yêu cầu bảo đảm một mục vụ thích hợp chăm sóc các cha mẹ, khởi đi từ Rửa tội con cái của họ đến lúc em được Rước Lễ Lần Đầu. Một số ý kiến đề nghị tổ chức ở cấp hạt hay cấp cụm hạt những hội thảo cho những ai đang có những vấn đề gia đình, và đồng thời có thêm nhiệm vụ giáo dục đức tin cho con cái.

156. Các trường Công giáo có một trách nhiệm rất lớn đối với trẻ em, thiếu nhi và thanh thiếu niên, con cái của các cặp trong tình trạng trái qui tắc, những người này ngày nay trở nên một thành phần khá đông. Do đó, cộng đồng giáo dục trường lớp phải ngày càng phục vụ hơn nữa như một gia đình bằng cách tạo ra một bầu khí niềm nở ân cần, từ đó biểu lộ được dung mạo của Thiên Chúa. Một số bản trả lời nói lên ước muốn rằng các giáo xứ và các trường Công giáo cần hợp tác với nhau cách hiệu quả trong chương trình chuẩn bị cho các em lãnh nhận bí tích, để củng cố ý thức thuộc về công đoàn. Số khác nêu lên ý kiến có thể cổ võ, ở mọi cấp trong Giáo hội, các chương trình

giáo dục và đào tạo cho trẻ em, cho thiếu niên và người trẻ, về các đề tài tình yêu, tình cảm và tính dục. Giới thiệu những mẫu cặp hôn nhân thánh thiện mới có thể khuyến khích sự triển nở nhân vị trong gia đình, với những quan hệ đan quyện giữa bảo vệ, giáo dục và tình yêu.

157. Những người sống trong những hoàn cảnh khó khăn, như những người tị nạn hoặc di dân chẳng hạn, cũng cần được Hội thánh quan tâm chăm sóc, trước hết là sự nâng đỡ về mặt tâm lí và vật chất và giúp đỡ trong giáo dục, tránh bị người khác lạm dụng hoặc bảo vệ những trẻ vị thành niên khỏi bị khai thác bóc lột. Trong trường hợp những "người du mục" hay lưu động, nói chung họ xin cho con cái họ lãnh nhận bí tích Rửa tội, Giáo hội địa phương cần phải quan tâm sâu hơn cùng đồng hành thiêng liêng với các gia đình ấy, để họ có thể hoàn tất toàn thể tiến trình khai tâm Kitô giáo.

KẾT LUẬN

158. Lượng thông tin đồ sộ gởi về cho Thư ký Thượng Hội Đồng các Giám Mục được gom góp giới thiệu trong Tài Liệu Làm Việc này để giúp việc trao đổi và phát triển sâu rộng hơn trong suốt thời gian Đại Hội ngoại thường lần thứ III Thượng Hội Đồng Giám Mục. Chắc chắn toàn thể nội dung các bản trả lời và các góp ý gởi về thì phong phú hơn rất nhiều những gì được báo cáo tổng hợp ở đây, chỉ nhằm để cung cấp một tham chiếu đầu tiên cho những thảo luận tại công nghị THĐ. Ba lãnh vực lớn Giáo hội có ý phát triển trong thảo luận nhằm tìm đến những chỉ dẫn đáp ứng những yêu cầu mới của Dân Chúa, đó là: làm thế nào để Tin mừng về Gia đình được giới thiệu trong các hoàn cảnh hiện nay; mục vụ gia đình cần đáp ứng tốt hơn nữa trước những thách đố mới ngày nay; làm sao để giúp các cha mẹ phát huy tâm thái cởi mở với sự sống và giúp họ giáo dục con cái.

159. Sau khi xem xét các bản trả lời và các bản góp ý, gom góp từ đó không những tâm tình vui mừng và hi vọng, mà còn sầu khổ và lo lắng, chúng tôi kết thúc ở đây việc tổng hợp đồng thời quay về với nguồn mạch của đức tin, đức cậy, và đức mến, tức Thiên Chúa Ba Ngôi, mầu nhiệm Tình Yêu tuyệt đối, được mạc khải nơi Đức Kitô và được tham dự nhờ Chúa Thánh Thần. Tình Yêu Thiên Chúa được chiếu tỏa cách đặc biệt trong gia đình Nazareth, điểm tham chiếu an toàn và an ủi cho mọi gia đình. Nơi Thánh Gia chiếu sáng tình yêu đích thật, là mẫu gương mọi gia đình nhìn về, để kín múc ánh sáng, sức mạnh và niềm an ủi. Chúng tôi ước muốn phó dâng Đại hội ngoại thường lần thứ III của THĐ Giám Mục cho Thánh Gia Nazareth, với lời kinh do đức Thánh Cha Phanxicô sau đây:

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse,
nơi các Đấng chúng con được chiêm ngắm
nét rạng ngời của tình yêu đích thực,
chúng con tin tưởng dâng lời nguyện xin:

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin làm cho các gia đình của chúng con
trở thành nơi hiệp thông và nhà cầu nguyện,
thành trường học đích thực của Phúc Âm
và Hội thánh tại gia bé nhỏ.

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin cho trong các gia đình
đừng bao giờ xảy ra bạo lực, khép kín và chia rẽ nữa:
xin cho tất cả những ai đã bị tổn thương
hoặc bị ảnh hưởng vì gương xấu
sớm tìm được niềm an ủi và được chữa lành.

Lạy Thánh Gia Nazareth,
xin cho Thượng Hội đồng Giám mục sắp tới
làm thức tỉnh nơi mọi người
ý thức bản chất thánh thiêng
và bất khả xâm phạm của gia đình,
cũng như vẻ đẹp của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse
xin nghe lời chúng con,
xin nhậm lời chúng con cầu xin. Amen.

■■■